SỐ ĐẶC BIỆT VĂN - CHƯƠNG VÀ MỸ - THUẬT

THANH-NGHỊ

NGHỊ-LUẬN, VĂN-CHƯƠNG, KHẢO-CỨU

Février 1942

TRONG SỐ NÀY :

— **Tết Nhâm-ngọ với thanh niên**	VŨ-ĐÌNH-HÒE
— **Tranh cổ Việt-nam, tranh tết**	TÔ NGỌC-VÂN
— **Thơ**	VŨ ĐÌNH-LIÊN, XUÂN-DIỆU, HUY-CẬN, HUYỀN-KIÊU, XUÂN-SANH
— **La-sơn phu-tử**	HOÀNG XUÂN-HÃN
— **Cảm tưởng**	V. T. H.
— **Hai vợ chồng,** *kịch ngắn*	ĐOÀN PHÚ-TỨ
— **Xa cách,** *truyện ngắn*	HUYỀN-KIÊU
— **Một quyển tiểu thuyết Pháp**	LÊ HUY-VÂN
— **Đứa con,** *tiểu thuyết dài*	ĐỖ ĐỨC-THU
— **Kỷ niệm tết**	VŨ ĐÌNH-LIÊN
— **Hài hước trong ca dao Việt-nam**	NG. NGỌC-MINH
— **Chèo cổ**	NGUYỄN XUÂN-KHOÁT
— **Chiếc đồng hồ đứng lúc bảy giờ** *truyện dịch*	PHẠM CHÍ-LƯƠNG
vân vân...	
— Lược khảo về Tiểu thuyết Tàu	T.R. V-GIÁP

Tết Nhâm - Ngọ

TÒA BÁO : 65bis Bd ROLLANDES HANOI. TÉL. 1604 Giá 0$55

https://tieulun.hopto.org

TẾT NHÂM - NGỌ

NĂM Tân-tị đã qua. Mối lo sợ của thế- giới chưa rứt. Chiến tranh đang ở thời kỳ nghiêm trọng.

Thật khó nghĩ cho Chúa Xuân!

Trên khắp mặt địa-cầu, tìm đâu được một nơi êm ả để rội ánh tưng bừng trên những nội cỏ đầy hoa và trong những tâm-hồn đầy thơ mộng!

Cả đến Thái-bình-dương cũng nổi sóng, giông tố ầm ầm.

May thay! Kìa, trên bờ « Biển Thái-bình », ở một góc nhỏ, như một hòn đảo xanh tươi giữa một bể lửa ngùn ngụt, còn nằm yên tĩnh một giải đất con con hình rẻn lợn, xung quanh là những chiến trường ghê rợn.

Nhưng xin Chúa xuân chớ vội mừng! Và trong những lúc vui vẻ nhất, nên lắng tai nghe cả những tiếng trầm bổng không phải là những khúc nhạc du dương!

●

Tết Nhâm-ngọ không đem đến những hoan lạc đầy đủ cho khách thưởng xuân...

Nhưng trái lại, tết Nhâm-ngọ đem đến cho Thanh-niên ưa hoạt động một mối VUI và một HI-VỌNG lớn.

●

Ta VUI vì cảm thấy với ánh xuân mới, rạo rực trong lòng, một sự gì thiết tha nó đẩy ta ra ngoài cái vỏ bản ngã để phụng sự một ý tưởng thiêng liêng.

Lửa sinh-lực sẵn cháy trong máu Thanh-niên, nồng nàn, bồng bột. Nhưng đã bao nhiêu năm, sự sống yên lặng làm dày cứng cái vỏ bản ngã, sinh lực bị bế tắc âm ỷ trong cơ thể, chỉ nung nấu những ham muốn ích-kỷ và ươn hèn.

Sức mạnh của cuộc chiến tranh khốc liệt xung quanh ta, đã chọc thủng cái vỏ bản ngã kia và khai thông cho nguồn sinh-lực.

Ta thấy khoan khoái trong tâm trí vì nguồn sinh lực được lưu thông.

Ta VUI mừng trong ý định tôn-nghiêm dùng cả khối sinh-lực để phụng-sự một thứ gì cao siêu, trong sạch, bao la hơn cái bản ngã khô khan, thấp hèn.

Ta VUI mừng, khi thấy xung quanh mọi người đều giác-ngộ theo một ý-tưởng

Ta VUI mừng thấy một sự muốn băng hái đang thôi thúc Thanh-niên :

MẠNH — ĐỒNG-TÂM để PHỤNG SỰ.

●

Phụng Sự gì ?

Phụng-Sự một ý chung, một ước mong chung, một hồn chung, HỒN ĐOÀN-THỂ,

Những tiếng này chẳng phải là những tiếng mới mẻ gì. Người ta vẫn nói đến nó hằng ngày, như hằng ngày người ta vẫn nhìn những giây điện, hiền lành và rời rạc chăng ở ngoài phố. Chỉ khi nào giông tố sắp nổi lên người ta mới nhớ

VỚI THANH-NIÊN

VŨ Đình-Hòe

rằng những giây rời rạc kia thực ra chẳng chịt với nhau và trong những giây hiền lành đó, chạy một luồng điện, một luồng sinh-lực duy nhất hợp bởi những luồng của tất cả các giây và vô cùng mãnh liệt.

Chỉ khi đó người ta mới cảm thấy một mối lo chung, một công việc thiêng liêng chung : gìn giữ cho cái luồng điện đó khỏi đứt. Và muốn thế, hết thảy các giây, dù là giây đồng hay giây thau, đều phải dai, phải chắc,

●

Lần đầu tiên trong lịch-sử cận-đại, ta VUI mừng thấy một mối ĐỒNG-TÂM kết chặt những phần-tử xưa kia rời rạc, những lớp người xưa kia xa cách để trong một cảnh ngộ chung, bênh vực những quyền lợi chung.

Ta VUI mừng khi thấy một sự CỐ-GẮNG lớn đã huy động tất cả những bản năng và lực lượng của hết thảy các lớp người, chính-phủ và tư-nhân, trong mọi ngành hoạt-động : chính-trị, kinh-tế, xã-hội, về mặt hình-thức cũng như về mặt tinh-thần, để gây một sức MẠNH chung, sức mạnh của Đoàn-thể.

●

Đông-dương từ nay không phải chỉ là một vật phụ-thuộc, sống một đời sống không hồn. Ta VUI mừng thấy Đông-dương đã được coi là một phần-tử có một vận-mệnh riêng và được đặt trong cái hoàn-cảnh tự-nhiên, hoàn-cảnh Viễn-Đông, tuy vẫn là một phần của khối Pháp-Quốc Pháp.

« Hội-Nghị-Liên-Bang » mới thiết lập là một sự cố gắng để Đông-dương tự tìm cách giải-quyết những vấn-đề can-hệ đến vận-mệnh riêng của toàn cõi.

« Hiệp-ước Pháp-Nhật » là một sự cố gắng để Đông-dương, về phương-diện kinh-tế, soay chiều từ Tây sang Đông.

Một sự cố gắng đang theo đuổi để Đông-dương sống một đời kinh-tế đầy đủ và độc-lập bằng cách huy động tất cả những tài-sản tiềm-tàng với những hi-sinh về tiền tài và tinh-thần.

Đông-dương phải có một đời sống riêng vì có một lịch-sử riêng.

Ta VUI mừng thấy sự cố gắng thiết tha của phái trí-thức trong việc tìm tòi và khảo xét những sử-liệu để xây đắp một nền tư-tưởng, văn-chương và mỹ-thuật cần phải thoát ly những ảnh-hưởng trơ tráo bên ngoài.

Ta VUI mừng thấy một sự cố gắng rất mạnh trong dân-chúng để luyện thân-thể cường tráng và tinh-thần cường tráng.

(Xem tiếp trang 5)

https://tieulun.hopto.org

TRANH CỔ VIỆT-NAM, TRANH TẾT

Tô Ngọc Vân

NGÀY xưa nước ta có hội-họa không? Những tranh bảo là của các cụ để lại, chúng ta ít được xem quá. Một vài nhà còn giữ một vài bức truyền-thần, một vài tấm tranh hoa điểu, hay sơn thủy. Trừ những bức truyền thần rất hiếm, đại đề những tranh đó tả phong cảnh Tau, nhân vật Tầu, không một giấu vết gì giang sơn nước Nam cả, chứ đừng nói đến tính cách đặc biệt Việt-Nam nữa. Một sản phẩm giá trị ấy chỉ đủ cho ta tin là đã phỏng theo những họa phẩm mỹ-thuật Tầu Phỏng theo một cách nô lệ chứ không phải là chịu ảnh hưởng. Ảnh hưởng văn hóa Tầu sang ta ở Mỹ-Thuật Việt-Nam cổ, đã giúp sự sáng tạo một Kiến Trúc đặc biệt Việt-Nam, hùng vĩ mà không nặng nề. Khi trông những tòa Kiến-Trúc như chùa Keo hay đình làng Đình-Bảng, người theo hội họa ngày nay không khỏi tiec, buồn. Nếu các cụ khi xưa để ý đến hội-họa! Làm gì chả dành lại cho họ một gia sản họa phẩm quý giá, làm gì ngày nay, họ người Việt-nam, phải băn khoăn đi tìm một căn bản Việt-nam trong mỹ-thuật!

Sự lãnh đạm của các cụ với hội họa, chúng ta có nên đổ lỗi cho óc chuộng khoa cử khi xưa, không miệt những cái gì không liền với khoa cử? Thực thì cái người trước kia kêu « thợ vẽ » mới độ mươi năm nay được người ta gọi là « họa sĩ ». Thợ vẽ ngay xưa, nếu có, đã làm một nghề mà các cụ coi chẳng vinh hạnh gì. Vì tư tưởng ấy, hội họa Việt-nam không có một nền nếp nào, một căn bản nào chắc chắn. Và cũng vì tư tưởng ấy, khoa lịch sử Việt-nam thiếu mất những vật liệu, những chứng cớ hiển nhiên diễn tả bằng sắc với hình. Ai đã chú ý đến gian phòng Triển lãm của trường Bác Cổ Viễn Đông trong kỳ hội chợ vừa rồi, trưng bầy những di tích lịch sử thành thị nhân vật Việt-nam thuộc về Cận đại đều phải nhận rằng hầu hết tài liệu về tranh dựa theo những bức họa của người ngoại quốc về thời ấy. Những bức họa đầu Ngô mình Sở nhiều khi đến buồn cười! Nhưng không dùng những tranh ấy thì lấy tranh gì, ở đâu? Ít ra nó cũng có ích lợi cho ta hội ý một phần mười về sự thực, nếu không hơn thế.

Đem tính sổ tất cả cái gia-tài về cách diễn tả bằng sắc với hình mà các cụ để lại, chúng ta thấy mỏng mảnh quá, nghèo quá! Đáng kể họa chăng chỉ còn tranh thờ vẽ Quan Lớn, Chầu Bà, Ngũ Hổ, đáng kể vì đã hình dung những vị Thánh Thần bằng người Annam y-phục Annam; va hơn thế một chút, những tranh in nhiều bản gọi là Tranh Tết mà ta thấy bán ở nhà quê kẻ chợ về ngày gần Tết.

Tranh tết gồm có những tranh để dán cửa như tranh ông Tướng, tranh hai ông Tiến Tài, Tiến Lộc; và những tranh để dán lên tường. Loại này có thể phân ra:

A) Tranh súc vật như « con gà », « con lợn », « cóc giậy học », « cưới chuột »...

B) Tranh gương luân lý như « Vua Thuấn cầy voi cảm động đến Trời », cùng tranh các ông Tăng Tử, Diễm Tử, Vương-Tường đi kiếm củi, lấy sữa hươu, úp cá để về nuôi mẹ...

C) Tranh phong tục như « Họp chợ », « Làm ruộng », « Đánh sóc đĩa », « Tổ tôm ngày tết », « Leo dừa », « Đánh ghen », v. v...

Toàn thể tranh ta đều một lối, khắc vào bản gỗ, nét mực và các mầu, dập lên giấy nền đỏ hay vàng. Mấy năm gần đây, giấy nhật trình trắng là thứ nền thông dụng, và nhiều khi cho mau việc, người ta chỉ in một bản nét mực họa hình, còn mầu sắc đều bôi bằng tay cho chóng.

Ai đầu tiên đã nghĩ sinh ra tranh Tết? Ai đầu tiên đã vẽ tranh Tết và tự bao giờ? Chúng tôi không biết. Song một điều chúng tôi chắc chắn mà phỏng đoán là những tác phẩm ấy do những người không phải tay nghề, « họa sĩ trong một phút » cao hứng mà phác ra. Tất cả những nhân vật đều hình dung một cách ngây thơ, thô mộc, không

https://tieulun.hopto.org

có óc nhận xét, tuy nhiều khi giáng giấp cũng linh hoạt. Phần lớn thì mặt người nào cũng giống người nào, trẻ con, đàn bà hay đàn ông; và tờ tranh nào cũng có ngần ấy mầu dùng nguyên chất không bao giờ đổi. Ở những tranh loại luân lý và phong tục thường có kèm những giòng chữ nôm dẫn giải ngụ ý của tác giả. Ví dụ trong tranh « ngày xuân đánh tổ tôm » họa sĩ đề mấy câu nói : được bài hay thua đều có vận đỏ đen, cao tay cũng chẳng ăn gì ; trong tranh « Đánh ghen » có những lời : thôi thôi bớt giận làm lành, xấu chàng hổ ai...

Xuy đó ta nhận thấy rằng, trong tranh Tết, nghệ thuật không có phần mấy. Dụng tâm tác giả là ý tứ phô bầy, ở cái óc tinh nghịch, hóm hỉnh, châm biếm, diễu cợt đến thô một cách suồng sã. Song cũng nhờ thế mà ở tranh Tết cái ngây thơ lắm khi dễ yêu, sự vụng về thường thường cảm động, và một ánh duyên không mầu mỡ phủ lên. Chúng ta ai mà quên được cái chị mặc váy hớ hênh trong tranh « Leo dừa » chèo lên đỉnh cây dừa hái quả ; Cái đàn chuột kéo nhau đi đút lót mèo để cầu yên; Cái anh chàng trần như rộng, quăng ao ra đặt cửa trên tranh « Sóc đĩa » ; cái chị vợ búi tóc ngược trong tranh « Đánh ghen » săm săm nhảy đến chỗ anh chồng đang ôm một cô không yếm, một tay chị hoa lên, còn một tay lăm lăm cầm cái kéo há miệng sẵn. Để cắt gì ? Tùy chúng ta hiểu sao cũng được...

Những tờ tranh ấy đều một giáng một sắc, một nguyên tố, không là kết quả của sự tìm tòi nghệ-thuật có liên tiếp hay biến trạng theo thời đại, không chỉ dẫn một phương châm nghệ thuật nào, vậy không có lợi cho nghệ thuật Hội Họa ngày nay.

Cảm tình đằm thắm của chúng ta với những tờ tranh Tết một phần lớn có lẽ do sự ta nhớ tiếc thời đã qua mà trong những tranh đó ta cảm thấy hương vị đưa lại, cái thời chúng ta còn để chỏm, ngày Tết mặc cái áo bao giờ cũng quá giài rộng, úm nhau bên tường mà âu yếm những tranh Tết rực rỡ dán lên.

Song dẫu sao giá trị tranh Tết ngày này nay vẫn còn, không ở phạm vi nghệ thuật, mà ở cái vẻ Tết nó mang đến, mạnh hơn cả bánh chưng xanh và ngang với câu đối đỏ...

TÒ NGỌC-VÂN

TẾT NHÂM - NGỌ VỚI THANH - NIÊN

(Tiếp theo trang 3)

Thân-thể cường tráng bằng sự vận-động không ngừng.

Tinh-thần cường-tráng bằng các sách báo diễn tả những tư-tưởng thiết thực và mạnh mẽ, nó đã chiếm được một phần đất trong cái thế giới mênh mông của những loại văn phù phiếm.

■

Nhìn lại năm vừa qua,

Ta VUI mừng thấy phần đông dân chúng và thanh niên đã giác-ngộ và tìm lẽ sống trong sự hoạt-động, cố gắng, hi sinh để phụng-sự Đoàn-Thể.

Ta VUI mừng... và ta HI-VỌNG.

Ta HI-VỌNG sự cố gắng ngày một mạnh.

Ta HI-VỌNG sự đoàn-kết ngày một chặt chẽ.

Ta HI-VỌNG, với sự cố gắng ngày một mạnh, với sự đoàn kết ngày một chặt chẽ. ta sẽ đi tới mục đích : sức mạnh của cá-nhân và Đoàn-Thể.

■

Tiếng pháo giao thừa đã nổ ran.

VUI và HI-VỌNG, các bạn bước sang năm mới.

Các bạn ở đầu một con đường rẽ.

Một điểm trắng đã lộ ở chân giời.

Như những con ngựa Ký, hăng hái, các bạn sẽ cất vó rong ruổi trên con đường ngàn dặm, một lòng bền vững, tin ở mình, tin ở tương lai. .

VŨ ĐÌNH-HOÈ

https://tieulun.hopto.org

THƠ

Tết

Xa nhà, Tết đến, nao lòng nhớ,
Con cháu bốn phương sửa soạn về.
Đất khách rời chân tinh rứt nhẹ,
Dặm trường khăn gói nặng hồn quê!

Sáng ngời đèn nến, trầm thơm tỏa,
Cháy đỏ trong bình mấy nén hương.
Nhớ lối dương gian, hồn chín suối,
Thoảng hơi hương khói đã lên đường.

Vòi trắng trước nhà sua quỷ đói,
Nêu cao đất Phật hưởng bình yên.
Giờ thiêng, giờ tốt ba mươi tết,
Pháo nổ tưng bừng đón tổ tiên.

Nam đời sống chết vui đoàn tụ,
Bầy lượt đêm ngày rạng khói hương.
Lòng thắm lại rồi tình cố quận,
Gói khăn lại nhẹ bước tha phương.

VŨ-ĐÌNH-LIÊN

Triều nhạc

Trăng ru sóng, Vui tràn vũ-trụ.
Hồn ta ơi! chớ ngủ nghe em!
Trăng cao gọi thức nỗi niềm
Biển bằng tuôn giấy bờ đêm trùng trùng.
Bờ đêm rạng muôn vùng bát ngát,
Gió lùa sao tiếng bạc đưa vang.
Bãi trời sao cát mênh mang,

Hồn xanh đọng ngọc muôn hàng thiên thu.
Hồn xa hỡi! ta từ trái đất,
Giày buồn thương buộc nát tim đau,
Đêm dài nhìn vợi canh thâu,
Vui chung vũ trụ, nguôi sầu nhân gian.

HUY-CẬN
(1940)

THƠ

Chân... tay...

Chân mà tay ấy ấp đêm nao,
Đã dặm lòng kia một buổi nào.
Buổi ấy miệng trai cười vẫn tỉnh;
Khi về, lòng mới thấy gươm dao.

Ngơ ngác, đôi tay tự hỏi rằng:
« Hay là chân ấy đã quên chăng? »
Lòng kia xiêu đổ trong thề tuyệt,
Thế sự nghe đà lạnh giá băng.

Đôi tay an ủi vuốt bên lòng,
Nhớ lại năm canh một tối đông;
Chân lạnh, tay thương, chăn tỏa ấm,
Phút giây âu yếm lượn quanh vòng.

Chân ngà thon nhỏ tợ bồ câu;
Ấp mãi đêm sao bạc mái lầu.
— Tự thuở chân bèo đi dặm thẳng,
Có đôi, tay vẫn lạc loài nhau.

XUÂN DIỆU

Lễ chùa

Giời xanh hửng nắng vui ngày tết,
Đi lễ chùa thiêng chật quãng đường.
Bà lão cúi đầu lần chuỗi hạt,
Theo sau thiếu nữ cắp vàng hương.

Tam quan mới quét lần vôi trắng,
Pháo nổ tan tành rắc đỏ sân.
Từ sớm cửa chùa đà mở rộng,
Một gian chùa đặc khói hương trầm.

Tòa sen Phật mỉm cười vô hạn,
Sùng bái lời thành rộn rã lên.
Quỳ trước Phật đài người sóc thẻ,
Hậu cung huyền ảo tiếng chuông rền.
Ông đồ kính trắng ngồi khoanh gối,
Tay chống nàng cầm, dựa chấp đen.
Thiếu nữ, khi về, chùa đứng lại,
Nhờ ông đồ giảng thẻ cầu duyên.

VŨ ĐÌNH-LIÊN

Cô độc

Ôi! Xanh Thẳm! Tự muôn đời viễn mộng!
Tôi, tục-trần, vẫn ước lên vì Sao!
Chim nhạn trắng mơ hồ qua biển tím,
Qua muôn trùng rừng cả với non cao!

Tâm tri sầu, giam cầm trong xác mệt,
Tương tư hoài bát-ngát của không gian!
Đường Nguyệt-điện bao la không biền chỉ;
Cánh linh hồn lạc mãi nẻo ngàn san!

■

Trong Ánh sáng, kia nhịp ai đi dạo?
Men Ái-tình lên nóng má tương tơ!
Từng cặp một, nghiêng đầu say mộng ảo,
Đi giữa đời tưởng nẻo giữa giòng Thơ.

Hoa xuân mát rợi tay ai sẽ hái?
Tiếng xuân rời rạo rực đến cao xanh!
Nàng Thời Trẻ vươn mình trong nắng mới,
Tình nhủ thầm: Em nhỏ với em anh!

■

Ôi! Đời! Đời! Đâu những lòng bạn hữu?
Vừng giăng này chung một ý cô đơn.
Qua mười phương kiếm tìm, hồn bỡ ngỡ,
Chỉ góp thâu lạnh nhạt với căm hờn!

Bên cửa sổ tay già khoanh trước ngực,
Áo trùm thâm nặng rũ giải sầu bi.
Với đôi mắt có nghìn nam chẳng ngủ,
Ta nhìn Đời chếnh choáng bước chân đi!

HUYỀN-KIÊU
(Cao Cả)

https://tieulun.hopto.org

LA-SƠN PHU-TỬ (1)

HOÀNG XUÂN-HÃN

Về cuối đời Lê, ở huyện La-sơn, bây giờ thuộc tỉnh Hà-tĩnh có cụ Nguyễn-Thiếp là một bực ẩn-sĩ khác thường.

Nhà rất nghèo, ở ẩn trên núi Thiên-nhận ; mà từ Nam chí Bắc, ai cũng biết danh. Một lần chúa Trịnh mời ra giúp việc. Bốn lần, Nguyễn Huệ đón ra làm cố-vấn. Cho đến vua Gia-long cũng muốn vời cụ. Nhưng cụ không để công danh, phú-quý làm sai ý muốn của mình. Chung qui cụ đều từ chối.

Cụ sinh năm 172?, ở thôn Mật, đời Lê Dụ-tôn Lúc bé theo học với chú, làm quan ở Thái-nguyên. Chú mất. Cụ bị chứng phong cuồng. May khỏi, nhờ tư-chất thông minh, nên năm 20 tuổi đã đậu hương-giải (cử nhân).

Nhà tuy nghèo, cụ vẫn ở nhà đọc sách.

Thỉnh thoảng cụ ra ngao-du sơn-thủy trong vùng Hồng-Lam.

Đến năm 1756, mười bốn năm sau năm đậu, vua bổ cụ làm huấn-đạo, rồi lại đổi chức sang trị huyện Thanh-chương. Đến năm 1763, cụ từ quan về mà lên làm trại và dạy học ở trên núi Thiên nhận, cạnh thành Lục-niên, ở về nam-ngạn sông Lam.

Nếu đời cụ chỉ có thế, thì cũng chẳng khác gì nhiều cụ đời xưa :

« Tài cao, chí cả, học sâu,

« Tàm thân làm trọng, công hầu dễ khinh. »

Cụ ngoài những đặc tính ấy, còn có tiếng là một nhà đạo đức siêu-quần. Nên tuy quan-chức nhỏ, ẩn-dật xa, mà sĩ-phụ đều ca tụng, vua chúa đều nghe danh.

Năm cụ 58 tuổi (1780), chúa Trịnh-Sâm mời cụ ra để bàn việc muốn phế vua Lê. Cụ ra Thăng-long, biết chuyện, can rằng không nên ; rồi lại về ẩn trên núi.

Năm 1786, An-nam đại nguyên-Súy Nguyễn-Huệ diệt Trịnh phù Lê, về tới Nghệ-An ; viết thơ mời cụ ra giúp. Cụ từ.

Tháng tám năm sau, Nguyễn-Huệ bấy giờ đã là Tong-quốc chinh-bình-vương lại mời lần nữa. Cụ lại thoái-thác không nghe.

Tháng sau, Chinh-bình vương viết chiếu, cho một vị thượng-thư lại mời. Cụ vẫn từ.

Những thơ đi tờ lại, bây giờ vẫn còn. Thơ của Tây-sơn phần nhiều còn nguyên bản ; thơ trả lời còn bản sao. Thực là một vật qui trong sử-liệu.

Muốn biết lòng thành-thực, khẩn-thiết, bụng tôn kính của Nguyễn-Huệ đối với cụ, xin hãy nghe bài chiếu mời cụ lần thứ ba, dịch ra sau này :

An-nam Đại nguyên-súy, Tổng-quốc Chinh-binh-vương kính thư cho La-sơn phu-tử xét :

Nguyên là, hai lần cho sứ thần đón mời Nay sứ về tâu rằng : Phu-tử từ không ra bởi vì già-yếu.

Qủa-đức buồn mà tự phàn nàn và tự ân hận không xiết. Nghĩ đi, nghĩ lại tựa hồ như có lòng cảm từ năm trăm năm trước, đến năm trăm năm sau.

Nay thử xét ý Phu-tử, thấy có ba lẽ này mà Phu-tử không thèm ra chăng ?

Anh em Quả-đức, nguyên chỉ trơ trọi là một tụi ấp-trưởng ; Nổi lên ở Phương-Tây ; may mà khỏi hèn yếu và tránh được chết. Còn như gây dựng lên nước, đứng làm chủ-tể, đều là việc chưa ắt đã tin là sự thực được. Ấy là một

Từ lúc khởi binh đến nay, thân trải trăm trận, vợ con đó, chưa chắc đã tránh khỏi những việc cắt nghĩa là giết kẻ vô-tội mà lấy được đất nước. Ấy là lẽ thứ hai.

Mời kẻ hiền ; tuy là thành tâm sai sứ đến nhà nhưng không chịu tự thân-hành đến chào đón Đối với các bậc xưa như kẻ chào chắm ba lần tới đón (2), như kẻ kính cẩn ba vái chào mời (3), thì khác xa. Ấy là lẽ thứ ba.

Vì ba lẽ ấy mà Phu-tử không thèm đến, thực là phải vậy.

Nhưng vì gánh lấy việc binh, dân nặng-nề

---

(1) Bài này tóm tắt bài sẽ đăng ở Khai-tri Tiến-đức tập san và trong sách La-sơn phu-tử sẽ xuất bản. Trong sách sẽ có ảnh các thư bằng chữ Hán và chữ nôm của đời Tây-sơn.

(2) Vua Thang mời ông Y-Doãn

(3) Vua Lưu-bị mời ông Khổng-minh.

https://tieulun.hopto.org

công việc xếp đặt rất bề bộn ; sự được thua quan hệ không phải nhỏ ; nên suốt ngày, Quả đức không dám rời ra một bước. Đã không the thân hành tới cửa tiên-sinh mà đón, Quả đức rất lấy làm ân-hận. Điều ấy không phải là nói dối, bày đặt ra dâu. Nhờ Phu-tử, lấy đạo rộng lượng cho thì may lắm.

Vả nay, Quả-đức sinh ở chỗ hẻo lánh, học tập chỉ ở sự nghe trông. Gặp thời thế nầy, bất đắc dĩ phải khởi binh. Những người giúp việc trong một thời đều là kẻ chiến-đấu mạnh-bạo Trong lúc dùng quân, không thể không xâm-chiếm tàn-phá. Đạo trị dân, đại-khái có nhiều điều làm phiền nhiễu. Tuy là tội những người ấy, nhưng kỳ-thực vì giúp việc Quả-đức chưa biết cầu hiền để giúp việc.

Phu-tử tiếng nổi ở thế-gian. Quả-đức hằng nghĩ và mơ tưởng đến ; trong mười lăm năm nay, chưa hề lúc nào dám quên được. Há biết rằng thành Lục-niên mong đợi, vì việc lớn sắp nên. Ấy là giời để dành Phu-tử cho Quả-đức đó. Tuy Phu-tử ý không chịu tới, nhưng còn dân đen thì Phu-tử nghĩ sao ? Phu-tử nỡ lòng nào sao lãng đi được.

Lòng cầu hiền, Quả-đức há dám có bụng dầu siêng sau lảng đâu.

Nay, đặc sai quan Thượng-thư bộ Hình là Thuyên quang-Hầu ; Hồ công-Thuyên kính-cẩn mang thơ lại đon Mong Phu-tử sớ i set đen tâm lòng thành, vụt dây ma đoi ý thay lây long vi Nghiêu-Thuân quân-dân, ra mà giay bao, giup đỡ Quả-đức. Qua-đức mong được ngồi yên mà nghe lời day bao, khiên cho Qua-đức thỏa được long ao-ươc tim thay và được nhờ khuôn-phep của ke tiên-giac đoi nay. Thê thì may lắm tam.

Nay kính thư.

Thai-đức 13 thang 9 năm thứ 10.

Ai đọc bức thơ này cũng lấy làm ngạc nhiên vì một võ tướng như Nguyễn-Huệ mà chịu khuất mình nói một cách nhún-nhường, và nhất là một người võ học mà có con mắt tinh đời và có lòng trọng người văn-học.

Nhưng tiếc rằng cụ Nguyễn-Thiếp vẫn chối từ.

Bấn cùng Chỉnh bình-Vương (1) ra Nghệ-an mời cụ ra nói chuyện. Cụ ra yết kiên nơi rằng : « Nếu danh nghĩa chính thì anh-hùng ai lại chẳng theo. Nêu ,iả tiêng nhân-nghĩa mà nói dối ràng tôn vua thì đó là thủ-đoạn gian-hùng » nhưng rồi cũng không theo.

Huệ càng thêm trọng cụ, mời cụ làm địa-lý, chọn chỗ đất ở núi Nghĩa-liệt, gần Nghệ-an, để đóng đô. Thơ mời này tay Nguyễn-Huệ viet bằng chữ nôm, tôi có cho thư-viện trung-ương Đông-dương mượn để trưng bày ở Hội-chợ

(1) Chưa phải Bắc Bình Vương

MUỐN NÂNG CAO CÔNG-NGHỆ NƯỚC NHÀ NÊN DÙNG DẤM

PÉDOCA 6°

Chế theo phương pháp các nhà sản xuất **Desseau** và **Bordelaise**, đã được phòng thí-nghiệm công nhận Thơm và độ Chua không thay đổi

Có Echantillons ở Hội chợ năm nay :

STAND PÉDOCA Série B

Có bán tại các hiệu thực phẩm như G.M R., Poinsard Veyret

Làm đại-lý, viết thơ về : 136 Armand Rousseau, Hanoi

https://tieulun.hopto.org

Hanoi vừa rồi, cùng với bức thơ tôi đã dịch tren.

Huệ biếu cụ một làng để lấy lộc, cụ cũng từ.

Nhưng dần dần chắc cụ cũng tự cho mình là cố-chấp quá, nên cụ đã chịu chỉ một vài điều về chính-trị cho Quang-Trung.

Năm 1791 vua Quang-Trung lại viết thơ mời cụ một lần nữa.

Lần này cụ vào Phú-xuân. Cụ bấy giờ 69 tuổi. Lời nói đầu tiên của cụ là cụ khuyên Quang-Trung học thêm. Quang-Trung mừng lắm lập một thư-viện ở Nghệ-an gọi là Sùng-chính-viện và mời cụ đứng đầu viện ấy và xem về việc giáo-dục. Lại ban cho cụ hiệu là La-sơn tiên sinh. Nguyên người ta đã tôn cụ la La-sơn Phu-tử, hay là La-giang Phu-tử từ lau.

Cùng một vài cụ đồng thời như Bùi-Dương Lịch Cụ dịch tứ thư và bắt đầu dịch ngũ-kinh.

Nhưng than-ôi, úc cụ bắt đầu phục tài Quang-Trung và đã thịu giúp việc nước thì Quang-Trung mất (1792).

Con Quang-Trung là Cảnh-Thịnh cũng hậu đãi cụ và mời cụ vào kinh (1799).

Cụ vào. Bấy giờ cụ đã 77 tuổi. Nhưng vận Tây-sơn đã hết. Vua Gia-long lấy được Phú-xuân. Mời cụ vào (1801), hỏi rằng : « Công việc Tây-sơn, tiên-sinh dạy nó thế nào ? » Cụ đáp : « Tám điều trong Đại-học, chỉ việc ở sách Trung-Dung, người giỏi thì theo làm, người không giỏi thì không theo ». Cụ bèn xin về. Vua trọng đãi cụ và sai Lê-văn-Duyệt đưa cụ về Nghệ-an.

Cụ trở về núi Thiên-nhận đến năm 81 tuổi *(1803) thì mất.*

Thơ văn cụ còn để một tập gọi là « Hạnh am thi Cảo ». Đây tôi không tiện bàn đến. Xin chỉ nói rằng nhờ tập thơ này, mà nay ta có thể đoán được tâm lý cụ và khảo-sát được thân-thế cụ một cách rõ ràng.

Trên này chỉ tóm tắt vài việc quan-trọng. Nhân bước sang năm mới, mở tập sử xưa. Xét lại lịch sử của cha ông ta, nhắc lại những thời oanh-liệt. Nền cựu-học đến nay đổ hết, chúng ta chớ bắt chước những người vì không suy cứu hoặc vô-tâm mà bảo đời xưa đều gì cũng dở. Kẻ không học, chỉ « tập ở sự nghe trông» như Nguyễn-Huệ mà biết trọng tài và biết dụng-hiền ; kẻ có học như cụ Nguyễn-Thiếp chịu nghèo nàn mà từ chức tước, không sợ uy quyền mà giữ lấy lòng cao. Đó chính là cái tinh-kết của một nền học-vấn vững chắc vậy.

---

(1) Chưa phải Bac-binh Vương.

HOÀNG-XUÂN-HÃN

Để tạ tấm thịnh tình của các bạn vàn đã gửi những bài rất giá trị mà T. N. số tết không đủ chỗ để đăng hết, chúng tôi sẽ cho ra :

THANH - NGHỊ

SỐ XUÂN, ĐẶC BIỆT

VĂN CHƯƠNG VÀ MỸ THUẬT

VÀO ĐẦU MARS 1942

■

Có những bài :

Ngày mai	*của*	VŨ-VĂN HIỀN
Vấn-đề may rủi đối với khoa-học	—	N. N KONTUM
Cảm-tưởng về những hoạt - động văn - chương trong năm vừa qua	—	DIỆU-ANH
Đông Phương và Tây Phương (tùy bút)	—	ĐINH-GIA-TRINH
Cảm-tưởng và tư-tưởng.	—	VŨ-THỊ-HIỀN
Thơ	—	XUÂN SANH
Xuân và Hoa trong thơ của Người	—	HUYỀN-KIÊU
Thơ là gì ?	—	ĐOÀN-PHÚ-TỨ PHẠM-VĂN-HANH NG. XUÂN-SANH
Âm-nhạc mới và âm-nhạc cho cổ	—	NG. XUÂN-KHOÁT
Bóng người trong gương nước, *truyện*	—	PHẠM CHÍ-LƯƠNG
Đứa Con, tiểu thuyết	—	ĐỖ-ĐỨC-THU
Án tết và án xuân	—	ĐỖ ĐỨC-DỤC
Mùa xuân trong thơ Đường	—	PHAN ANH
Cô Lan, truyện ngắn	—	VŨ ĐÌNH LIÊN

■

Cùng những bài ni vóề kinh-tế Viễn-đông (Duy Tâm) thể lệ chước-bạ những văn-tự người Nam (Phạm-gia-Kinh), trường Cao-đẳng Đông-dương (trường Cao-đẳng Nông-lâm), lược khảo về tiểu thuyết tầu (Trần-văn-Giáp.

https://tieulun.hopto.org

CẢM TƯỞNG

của V. T. H.

BIÈVRE là một cái làng cỏn con.
Cạnh xát Paris.

I

Vậy mà tưởng mình đàn sang thế giới khác, lúc con tầu quanh-co lên xuống giữa đôi chặng cây um-tùm đã đưa tôi từ chỗ phồn-hoa quá tấp-nập kia đến nơi thôn quê đầy tịch-mịch này...

Còn đâu chót vót muôn tòa nhà xám nguy-nga!...

Còn đâu, chen chúc người ngựa xe tầu.

Và lấp loáng, và chớp nhoáng hằng hà sa số ngọn đèn đo đỏ, xanh xanh!...

Ở đây bạn ơi, chỉ còn là êm-đềm...

Thanh vắng... im lặng... là đây!

Muôn vật dần thu vào trong bóng chiều Mầu xanh xám. Dìu dịu...

Ánh sáng chỉ còn thoi thóp. Mà phong cảnh đâu có đìu hiu: cây tươi, tươi quá! hoa thơm, thơm quá!... làm cho tâm hồn như ngây ngất êm đềm say... Say vị êm đềm.

Cái vẻ đẹp hoàn-toàn của phút này!

Còi tầu rúc xa.

Một hai bông sao lóng lánh đang dần nở trên đồi cây sẫm.

II

LÀM sao nhắc đến La Roche-Dieu (1) mà lòng tôi khỏi ngùi ngùi?...

La Roche-Dieu thanh lịch với tòa lâu-đài cổ, với cái « parc » mênh-mông, với chiếc nhà thờ nhọn nóc, với muôn hoa đua thắm, với trăm ngọn thông kiêu-ngạo, đang chĩa, lơ-lửng giữa trời, những cụm lá xum-xoe xanh ngắt!...

La Roche-Dieu êm đềm, nơi chú-ngụ của bao nhiêu nữ-sinh-viên mà cuộc đời hằng ngày quá náo-nhiệt ở Paris, đã có khi đưa đi tìm một ốc-địa của sự yên-lặng, bình-tĩnh, một cách sống thanh-thả, hồn-nhiên đầy thi vị...

La Roche-Dieu nay đâu còn... Cây xập — nhà xiêu — . . . . . .

Nhưng... còn đeo mãi trong tâm-hồn tôi, chuỗi kỷ-niệm trong sáng của những ngày đầm-ấm qua...

III

SÁNG tinh sương. Choàng mát trở dậy! Muôn vật phơi phới đang tắm trong sáng và trong sương!...

Cái parc Bạo la tươi cười đón mừng... Những cúc cúc xinh xinh, trắng trắng vàng vàng đang diu diu xen nhau trên đám cỏ thơ...

Một cái thi-vị của la Roche-Dieu — nằm dài trên tấm thảm thanh-khiết này... Mặt trời không thấy, dần đưa chúng tôi vào lòng một không-khí êm-ấm ôn-hòa...

Xa! cái đời nhanh chóng phức-tạp của Paris!

Ở đây, chỉ còn là êm-đềm...

Sao tôi yêu cái hương vị này của nhánh cỏ của nhành cây!... Mát mát, trong trong!... mỗi ngọn lá mỗi cành hoa đã rắc trong bình trời một mùi thơm riêng... Gom lại thành một vị hương nhịp nhàng, phong phú một cách thanh-tao!...

IV

CÓ khi chúng tôi lại dắt nhau vào chơi trong rừng.

Chớ thăm rừng của la Roche-Dieu mà thất vọng, xin các ngài, nếu lòng đầy mạo-hiểm! Đâu hoang vu! Đâu bí ẩn! Đâu ngang tàng!...

---

1. Tên nhà chúng tôi ở, tại Bièvres.

https://tieulun.hopto.org

Chỉ xinh xắn, chiếc rừng xinh xắn của chúng tôi ! . . .

Lòng êm ái, mấy chị em tung tăng bay nhảy. Hớn hở cười đùa ! Không lăn suối nhưng có khi . . . vượt qua vũng nước dài ! không trèo đèo nhưng có khi . . . lên giốc !

Chim chóc thì cố nhiên là khách quý của vạn gốc cây quảng đại này. Vì quả thật (mặc dầu nụ cười của ngài có đượm vẻ hoài-nghi) rừng chúng tôi có cây !... mà có nhiều cây !... mà có nhiều cây to ! . . . mà có nhiều cây to rậm . . .

Rừng của chúng tôi : phong phú um tùm !...

Và đến mùa hạ thì nặng chĩu những trái dau chín đỏ thơm ngon !

An dâu sống (ở trên bụi cây. . .) ăn dâu chín (đã nấu thành mứt...) ăn dâu trong rừng, ăn dâu về nhà, ăn dâu tôi hái, ăn dâu chị hái, ăn dâu nó hái... Ăn dâu ! . . .

V

XIN đừng vội tưởng : con gái thơ ngây chỉ biết vào rừng hái quả : chúng tôi còn là những trang-thiếu-nữ — văn-minh — óc — đầy — sáng-kiến — mỹ-thuật đã tổ-chức nên những buổi mỹ-thuật đầy... mỹ-thuật !...

Chúng tôi họa đàn !...Ling và Sim đã làm cho thính giả lắm phen nhỏ lụy, những khuc nhạc tiêu-tao tự đôi bàn tay tiên các cô đã gây nên !

Chúng tôi diễn-kịch !... Cử tọa hết sức hoan nghênh ! (Có cần phải nói nhỏ các ngài biết rằng soạn-giả là chúng tôi, kịch-giả là chúng tôi, mà thính-giả mà khán-giả vẫn lại là chúng tôi không ?...

Nhưng bao nhiêu tài mọn của chúng tôi đều nép dưới tấm nghệ-thuật muôn vàn cao-kỳ của Mara ! Mara là một bài thơ ! Mara là một bông hoa. Mara là một vị nữ-thần ! . . .

Ai tả hết được sự diễm-lệ của điệu múa Mara ?...

Bạn có ngạc nhiên không khi nghe nói Mara, cô thiếu-nữ Âu-châu kia, đã cho chúng tôi thưởng thức những điệu múa ly kỳ của (Ấn-độ, của Chà và của Cao-mèn) — đã đem chúng tôi đến cái rừng nghệ-thuật cực-kỳ mỹ-lệ và bí-ẩn của . . . phương Đông ? . . .

Làm sao có ngọn bút thần để tả diễn...

Tôi cảm động không biết ngần nào... lúc đôi mắt huyền bí của Mara dần đắm trong thế-giới mơ-hồ, lúc thân hình tuyệt-mỹ của Mara cong uốn theo tiếng nhạc trầm, thả buông. Đôi tay của Mara cực kỳ mềm mại (ôi thiết thực. Ôi lạnh lùng của mấy chữ này. . .) là đàn bướm lượn hoa . . . là bông sen cúp nở . . . là lũ chim non ríu rít . . . là ngọn núi, là giòng sông . . .

Là sự sống. đẹp muôn vàn !...

Tâm hồn tôi rung động thiết tha... ngoài kia trời om tối... trăng dần lên... chiếc thuyền vàng lấp lánh trên hồ mực.

VI

LÒNG tôi se lại . . . khi nghĩ đến những bạn gái đã cùng tôi sống bao phút êm đềm.

Mây tản bốn phương. Đời là thế, hợp rồi tan !. . . Hương chi thơm mãi ? Họa may chút kỷ-niệm.

V. T. H.

HOA MAIPHONG

Biểu hiệu vẻ đẹp quý phái

Médaille d'argent

HOA PENSÉE NHẮC BẠN NHỮNG QUÃNG ĐỜI ÊM ĐẸP

BÔNG BẠCH HƯƠNG CÓ MỘT VẺ ĐẸP CAO QUÝ

Nhà Maiphong có 2 thứ hoa quý đó để các bạn dùng trong dịp xuân tới !

7, HÀNG QUẠT, HANOI

https://tieulun.hopto.org

KỊCH NGẮN

Hai vợ' chồng

của ĐOÀN-PHÚ-TỨ

KỊCH MỘT HỒI

NHÂN VẬT : PHONG — LOAN — VÚ GIÀ.

Một gian buồng rộng, vừa là phòng ngủ, vừa là phòng làm việc. Đồ-đạc bề-bộn ngổn-ngang, rõ là một cái nhà không có đàn-bà, nhưng đôi chỗ còn dấu vết một cuộc đời chung-đụng xưa của một đôi vợ chồng, nay đã lìa nhau.

LỚP THỨ NHẤT

PHONG — VÚ GIÀ

(*Người đàn ông và người vú-già đang sửa soạn gian buồng như để tiếp một người khách lạ nào. Người đàn ông lúng túng và người vú già chậm chạp.*)

PHONG. — Sách vở mốc nhiều quá, vú ạ. Bây giờ hãy xếp tạm vào đây, rồi ngày mai vú phải đỡ ra lau chùi phơi phóng cho tôi, vú nhớ.

VÚ-GIÀ. — Thưa ông, vâng ạ. Nhưng mà con nghĩ phơi cũng chả ăn thua gì. Nó mốc là nó mốc.

PHONG. — Cái vú này đến hay nói ngang ! « Nó mốc là nó mốc », thế thì còn nói chuyện gì nữa !

VÚ-GIÀ. — Ngày xưa thì ông bảo bà con hay nói ngang. Bây giờ lại đến lượt con nói ngang. Thôi con chả nói gì nữa, thế là xong. Nhưng mà, ông ạ, chả biết ông nghĩ thế nào, chứ như ý con nghĩ lầm cầm, thì từ hôm nay chắc sách của ông chả mốc nữa đâu, ông nhỉ. Bà con về với ông như trước, thế là cửa nhà sạch sẽ, thế là con mừng. Một mình con hầu ông, khó quá. Chả bao giờ ông bảo làm gì cả, con chả biết đằng nào mà dọn, mà khi tự ý xếp dọn thì ông lại càu nhàu thế mà không dọn dẹp, để sách mốc meo, thì rồi ông lại mắng là nói ngang. Bà con về, là con vui lắm. Ông bà nghĩ lại như thế phải lắm. Hàng xóm láng giềng ai cũng bảo thế là phải.

PHONG. — Chết chửa ! Vú lại đi kể chuyện với hàng xóm rồi hay sao ? Vú đã biết chuyện gì mà đã đi kể ?

VÚ GIÀ. — Cứ lại bảo con không biết ! Thế bà con không về đây với ông, thì ông xếp dọn nhà cửa làm gì ?

PHONG. — Khổ quá ! Vú lạ thật ! Việc gì vú lại nói cho thiên-hạ biết chuyện riêng của tôi ? Tôi không muốn vú thóc mách như thế, vú phải nhớ lấy. Mà ai bảo vú là... bà ấy về ở với tôi như trước ?

VÚ-GIÀ. — Kìa ! con tưởng... Thế bà con chỉ... ?

PHONG. — Phải. (*một lát.*) Vú bỏ cái ấm này sang mặt lò sưởi, và đưa tôi cái phất-trần.

VÚ-GIÀ. — Thưa ông, việc riêng của ông, con chả dám bàn. Nhưng mà ai cũng phàn nàn rằng ông bà tốt đôi như thế, mà mới lấy nhau được vài ba năm đã bỏ nhau. Mà nào có phải ông bà bỏ nhau để làm gì ! Hơn một năm giời nay, nhà vắng bà con, mà ông cũng chỉ cứ lủi thủi một mình thế thôi, chả có cô nào ! Mà đêm nào con cũng cứ thấy ông ở nhà thôi. Nghe chừng như bà con cũng thế, chả chịu lấy ai. Con chắc rằng bà con vẫn còn nhớ ông. Hay là... ông ạ, hay là... cứ như bà cả Tín bàn với bà Tham Diệu, thế mà phải.

PHONG. — Bàn thế nào ? Cái nhà vú này rõ...

VÚ-GIÀ. — Các bà ấy bảo ... — con xin vô-phép ông, rồi con mới dám nói — các bà ấy bảo rằng : « Cái đôi này chả bỏ được nhau đâu, rồi lại đèn về với nhau thôi ; đấy, rồi xem ! » Quả như rằng Thế mà vừa rồi ông lại nói bà con không về hẳn, chỉ... Thật con chả dại. Đấy, rồi ông xem. Hay là, thưa ông, để con lại bà ký Hàng Bông đòi mâm bát về. Phải đấy ông ạ. — Ông cho con xin cái khăn lau : bẩn chân bàn, chân ghế bụi quá.

PHONG. — Không, vú không được lôi thôi đây. Lại đến lượt bà ký Hàng-Bông cũng sắp biết chuyện bây giờ. Vú phải biết, cũng tại vú ở với tôi đã lâu, nên tôi cũng nể, chứ như người khác thì tôi phải gắt không biết bao nhiêu lần. Vú cứ hay lắm chuyện. Ngày hôm nay,... bà ấy về đây, vú phải làm như không biết gì cả. Rồi bà ấy đi..., vú cũng cứ mặc chúng tôi. Rồi mai kia đây, thỉnh-thoảng bà ấy đến... chơi với tôi, vú cũng cứ thản nhiên như không, đừng có bàn tán gì cả. Mà nhất là đừng có nói chuyện với ai hết. Tôi không muốn cho thiên hạ dính đến chuyện riêng của tôi, vú biết chưa ?

VÚ-GIÀ. — Vâng, ông đã dặn thì con chả nói với ai làm gì. Chỉ tại ông không bảo trước. Thế nhưng mà... sao bà con đến với ông làm gì, rồi mai kia lại đến ? Con chả hiểu ông bà ra làm sao. Thế ! hôm qua ông gặp bà con ở đâu ?

PHONG. — Tôi lại đằng nhà.

VÚ-GIÀ. — Thế bà con bảo sao ? Ông xem ý bà con thế nào ?

PHONG. — Tôi đã bảo vú mặc chúng tôi mà lại. Vú hỏi làm gì mới được chứ ? Kìa, sao vu lại cất hết cả chai, cốc, ấm, chén, lọ hoa của tôi đi ? Để đây tôi dùng chứ. Lại cái gạt tàn thuốc lá nữa ! Đem hết cả ra đây cho tôi.

https://tieulun.hopto.org

VÚ-GIÀ. — Để lắm thứ bề-bộn quá. Nhà thì chật!

PHONG. — Bề-bộn mặc tôi. Này lại cả mấy chồng giấy má của tôi, vú cũng cất đi nốt !

VÚ-GIÀ. — « Bề bộn mặc tôi » ! Ấy cũng chỉ vì ông cứ thế mà ông bà hay cãi nhau, rồi đến không ở được với nhau ! Con tưởng vắng bà con thì đã đành ông muốn bày thế nào cũng được, nhưng hôm nay bà con về chơi, ông cũng nên chiều ý bà con một chút, kẻo rồi lai cãi nhau. Ông ạ, bà con đã không bằng lòng để treo cái tranh lem-nhem này ở đây, thì hôm nay ông hãy cư cất đi. Bà con về, con lại treo lên cho ông mà. Bà con chỉ thích cái ảnh đàn bà Tàu, để con xuống nhà xép lấy lên thay vào đây, ông nhá ! Tạm hôm nay thôi mà.

PHONG. — Thôi, vú muốn làm gì thì làm, tùy ý.

VÚ-GIÀ. — Cho bà con vui lòng ông ạ. (*Đem cái tranh sơn vào. Một lát, đem 1 cái tranh khác ra, treo lên.*) Còn như cái đỉnh đồng, ông muốn để ở góc này, thì bà con về, con lại khiêng lại cho ông chứ gì. Bây giờ thì ông cho con bày nó lên đây, thế là bà con ưng ý.

PHONG. — Ừ thì tôi cũng mặc vú. Muốn bày đâu thì bày.

VÚ-GIÀ. — Con mắc cái chao đèn xanh, ông nhá,

PHONG. — Tùy vú.

VÚ-GIÀ. — Con cất ông quỷ-sứ đi đâu được bây giờ ?

PHONG. — Ông quỷ-sứ nào ?

VÚ-GIÀ. — Cái tượng sần sùi này-ấy mà.

PHONG. — Ô hay ? Cất đi đâu ? Sao lại cất ? Cứ để đấy.

VÚ-GIÀ. — Bà con ghét nó lắm.

PHONG. — Thế vú định cất tôi đi đâu ? Tôi cũng là một ông quỷ-sứ, mà bà ấy cũng ghét tôi lắm ! Hay là vú cất ngay tôi xuống bếp nốt, hay là vú vứt ngay tôi ra đường để cho bà ấy vui lòng ? Vú phải biết, cái gì cũng vừa vừa thôi chứ.

VÚ-GIÀ. — Ông nói thế thì con chả biết nói thế nào. Con tưởng hôm nay bà con về đây thì...

PHONG. — Thôi, tôi mặc vú, muốn xếp dọn ra sao tùy ý. Tôi, thì tôi chịu. Mà vú mau chân mau tay lên, kẻo sắp đến giờ rồi. Tôi còn đi tắm qua một chút, đầu tóc đầy những bụi là bụi. Nhà tắm có nước chứ ?

VÚ-GIÀ. — Để con đi vợi.

PHONG. — Thôi được tôi vợi lấy cũng được. Vú cứ dọn đi. Từ ngày... bà ấy đi khỏi đến giờ, chả bao giờ vú chịu vợi nước sẵn vào nhà-tắm cho tôi.

VÚ-GIÀ. — Tại con chả thấy ông bảo.

PHONG. — Giời ơi là giời ! Cái gì cũng phải bảo ! Cái gì cũng... Tôi cũng đến khổ với vú.

VÚ-GIÀ. — Con đã nói : bà con về với ông là đâu vào đấy cả.

PHONG. — Bà con về ! Bà con về ! Từ nãy, tôi chỉ thấy vú có mỗi một câu ấy, cứ lẩm bẩm mãi,

NĂM MỚI

NHÀ THUỐC

DẠI - QUANG

XIN KÍNH CHÚC CÁC NGÀI
DÙNG THUỐC ĐẠI QUANG
ĐỀU ĐƯỢC BÌNH AN
MẠNH KHỎE QUANH NĂM.

23 — HÀNG NGANG — HANỘI

https://tieulun.hopto.org

như người có ma làm! Thôi tôi chịu không nói chuyện với vú nữa. (*Đinh vào, lại quay ra*). À vú này, hễ bà... đến mà tôi chưa tắm xong, thì vú bảo chờ tôi một lát nhá.

(Vào.)

LỚP THỨ II

VÚ GIÀ *một mình, rồi* LOAN

(*Vú-già vừa dọn dẹp vừa nói lẩm bẩm :*)

VÚ-GIÀ. — Mình nói phải, thì chả biết nghe. Nghĩ cũng tội nghiệp ; mỗi người một nơi. Nhưng thôi, lạy giời cho phen này ông bà biết nghĩ lại thì may quá. May cả cho mình. Bà không có đây, thật mình chả biết làm ăn ra làm sao cả.

(*Loan ra đã được một lát, thấy vú-già dọn dẹp cứ để yên. Sau mới lên tiếng :*)

LOAN. — Ông đâu, vú ?

VÚ-GIÀ. — (*quay lại*). Lạy bà ạ, chết chửa, bà đến từ bao giờ mà chả đánh tiếng, để con cứ mải miết dọn mãi. Giời, thấy bà con mừng quá. Đã đến bốn tháng nay, con bận công việc và cứ đau yếu luôn không đến hầu thăm bà được. Bà vẫn mạnh giỏi chứ ? Con nhớ bà quá !

LOAN. — Tôi cũng nhớ vú lắm. Lâu không gặp vú, lôi lấy làm lạ quá. Vú bận việc đến thế kia ư ? Mà vú đau yếu ra làm sao ? Phải nói với ông mượn thêm người làm giúp, chứ một mình vú lẫm cẫm, làm sao cho xuể mọi công việc được. Vú phải nói với ông... Mà ông đi chơi chưa về hay sao, vú ?

VÚ-GIÀ. — Ông con đương tắm gội. Ông con dặn mời bà ngồi chơi, ông con ra ngay. Ấy, hai thày trò dọn dẹp mãi từ sáng sớm đấy bà ạ. Úi chào, hôm qua mà bà đến chơi thì, ôi thôi, nhà cửa là cứ ngập bừa bãi cả. Bàn ghế bụi bậm, sách vở mốc meo hết, bà ạ.

LOAN. — Ừ, một mình vú thì dọn sao cho xiết.

VÚ-GIÀ. — Thưa bà, cứ kể mỗi ngày mỗi quét dọn thì cũng chẳng bao công, nhưng ông con không bảo dọn, mà cũng không cho dọn, chỉ sợ con xếp nhầm lẫn cả giấy của. Cho nên nhà cửa lung tung cả lên. Con chả dám mó đến cái gì cả, chỉ sợ ông con gắt.

LOAN. — Ông vẫn hay gắt lắm à ?

VÚ-GIÀ. — Nói quả đáng tội, ông con cũng thương, không mắng mỏ gì lắm, chỉ càu nhàu thôi, nhưng con thấy ông con buồn, chả muốn làm cho ông con phiền thêm...

LOAN. — Ông có gì mà buồn ?

VÚ-GIÀ. — Từ ngày bà về đằng nhà...

LOAN. — Thì ông càng rảnh, càng dỡ bực mình chứ.

VÚ-GIÀ. — Ấy, bà ở đây, thì ông bà không hợp nhau, nhưng vắng bà thì con thấy ông con mất cả vui vẻ, chỉ cứ một mình thui thủi, nghĩ tội-nghiệp lắm. Mà tối đến là chong đèn xem sách, mãi tận khuya mới đi ngủ. Chả bao giờ đi đến đâu. Bà a, ông con kể cũng ít có. Từ ngày ấy, vẫn cứ thế, chả có cô nào cả. Chừng như vẫn nhớ bà. Giời sinh ra thế, bà ạ. Một ngày là nghĩa vợ chồng, đầu gối tay ấp, dễ mà quên được hay sao, bà tính !... Con cũng không hiểu sao ông bà đành lòng như thế được. Mà con xem ý bà cũng không có tơ tưởng gì kia khác cả !

LOAN. — Nào ai có muốn như thế này làm gì ! Nhưng mà khổ lắm, vú ạ. Đấy, vú xem đấy, tôi ở đây ngày nào là khổ cả hai người. Mỗi người một tính, không làm sao cho êm ả được. Chẳng thà cứ thế này lại hơn.

VÚ-GIÀ. — Con chả thấy hơn gì cả. Con chỉ thấy ông nhớ bà, bà nhớ ông... Tội tình gì mà thế, hở bà ? Cứ như ý con nghĩ...

LOAN. — Vú chỉ hay nghĩ lẩm cẩm.

VÚ-GIÀ. — Ấy đấy, ông con cũng cứ mắng con là lẩm cẩm mỗi lần con nói đến chuyện ấy. Sao mà đến đấy thì ông bà hợp nhau thế ? (*Loan bật cười. Vú-già cũng cười theo*) Bà ạ, con chỉ cầu giời khấn Phật cho bà lại về với ông...

LOAN (*lắc đầu*). — Không thể được. Vú không hiểu được cái khổ của tôi đến bậc nào, mà cứ cái tính nết của tôi, thì chỉ làm cho ông ấy bực mình mãi mà thôi. Có lẽ tại cái số xung-khắc nhau đấy, vú ạ.

VÚ-GIÀ. — Chả phải đâu, bà ạ. Đấy bà xem, xa nhau một nam, rồi ông bà lại tìm đến nhau, thì có phải là...

LOAN. Vú không hiểu. Xung khắc nhau nên ở gần khó được. Nhưng xa thì nghĩ lại vẫn nhớ, vẫn thương. Không biết ông ấy thế nào, chứ tôi thì không thể nào nghĩ đến ai được nữa. Nó đã quen đi rồi, vú ạ.

VÚ-GIÀ. — Vâng, người ta vẫn bảo : « quen hơi bén tiếng » mà lại.

LOAN. — Cho nên tôi cũng đành như thế này, không thể bước đi bước nữa như người ta. Vả lại tôi đã qua cái cầu ấy rồi, sợ lắm, vú ạ.

VÚ-GIÀ. — Ông con cũng thế. Mấy tháng nay, có mấy người cứ nhắn nhe định đánh mối những đám nào đám nào ấy, mà ông con không bắt giọng, nên cũng chán cả.

LOAN. — Vú có thấy ông nói gì không ?

VÚ-GIÀ. — Thưa bà, nói gì cơ ạ ?

LOAN. Vú có thấy ông nói... ông nói gì đến tôi không ?

VÚ-GIÀ. Thưa bà, ông con chỉ bảo con dọn dẹp nhà cửa cho gọn gàng sạch sẽ, có bà lại chơi. Thế thôi. Con gặng hỏi thì ông con chỉ gạt đi, bảo không được lôi thôi đến chuyện riêng của ông. Thành thử con chả biết ông con nghĩ thế nào. Con cứ tưởng ông con đã mời bà trở về với ông con như trước, nhưng xem ý thì hình như không phải... Có phải không, bà ?

LOAN. — Không, chúng tôi chả ai nói đến chuyện ấy cả. Vả lại đã không ở được với nhau,

https://tieulun.hopto.org

phải xin ly-dị, lại còn trở về với nhau nữa, thì chả hóa ra trẻ con lắm à. Người ta cười chết.

VÚ-GIÀ. — Ui chào, bà tinh, người ta thì kể gì. Với lại, các ông các bà hàng xóm ai cũng mong bà về với ông. Thấy con nói chuyện là ai cũng mừng, ~~cũng cho là ai cũng mừng~~, cũng cho là phải.

LOAN. — Không phải đâu, vú ạ. Tôi chỉ lại chơi với ông... như một người bà-con, một người... bạn, thế thôi. *(Ngẫm nghĩ.)* Như thế phải hơn, vú ạ. Không ai làm rầy rà ai, không bận bịu vướng viu lẫn nhau. Tha hồ mỗi người một tinh-nết, không sợ xung khắc nữa. Thỉnh thoảng gặp nhau, nó đỡ nhàm. Và mỗi người có thể nhường nhịn giây lát, thì sẽ chả bao giờ bất hòa nữa. Nhưng mà, vú ạ, đối với nhau nó cứ ngài-ngại, ngường-ngượng thế nào ấy.

VÚ-GIÀ. — Vâng, ở kề thế thì nó cũng cứ thế nào ấy.

LOAN. — Nghĩa là cái chuyện cũ, cứ vẫn còn ảnh ở đến. Nghĩ đến những lúc cãi cọ nhau, trông thấy mặt nhau là như quân thù quân hằn, bây giờ...

VÚ-GIÀ. — Bà tính, vợ chồng nhà ai chả có lúc xô-xát. Rồi qnên đi chứ. Thế hôm qua ông con gặp bà ra làm sao ? Tự nhiên ông con đến... ?

LOAN. — Tự nhiên. Lúc mới đầu, thì cũng có hơi ngượng ngập. Nhưng một lát rồi nó cũng quen quen, đỡ khó chịu. Ông nói những chuyện tình xưa nghĩ cũ, tôi không thể nhắc lại với vú được. Thế rồi ông mời lại chơi. Nếu không muốn lại, thỉnh thoảng ông đến thăm. Tôi nghĩ cũng phải. Trong lòng vẫn nhớ đấy, cũng vẫn cứ muốn lại, nhưng chẳng nhẽ mình là đàn bà, làm như thế thì nó thế nào ấy. Thôi ông ấy đã đến trước với mình, thế là nó cũng dễ. Tôi không về hẳn đây, nhưng có lẽ rồi đôi ba ngày tôi lại đến thăm ông. Nhưng cái đó còn để xem, chưa chắc.

VÚ-GIA. — Ông con buồn lắm, bà ạ. Cứ đêm nào cũng thui thủi một mình thế thôi.

LOAN. — Có thực như vậy không ?

VÚ-GIÀ. — Thực thế, bà ạ.

LOAN. — Gớm, đàn ông... như ông nhà vú... mà lại chịu một mình thế à ? Tôi chả tin.

VÚ-GIÀ. — Con nói dối bà, con phải tội nữa. Con vẫn bảo rằng ông con như người tu ấy.

LOAN (*vẫn vơ một lát*). — Ông độ này ăn uống ra làm sao ?

VÚ-GIÀ. — Thưa bà, ông con ăn uống... có phần yếu hơn trước. Mà cơm nước con làm thì cũng thất thường lắm, nhưng ông con cũng chẳng bảo ban ra làm sao, mà cũng chẳng mắng mỏ gì cả. Gặp thế nào an thế, không khó tính như trước nữa.

LOAN. — Tội-nghiệp !

VÚ-GIÀ. — Ấy, ông con thỉnh thoảng cũng có nói rằng chỉ có bà là biết làm cơm cho vừa miệng ông con thôi ; Biết con chả đời nào làm cho ngọn được, nên ông con cũng chả muốn bắt bẻ. *(Một lát.)* Con cứ nghĩ giá bà lại về ở với ông được, thì thực là mọi bề thỏa tiện. Có lẽ ông con tắm xong rồi thì phải con nghe tiếng giầy ông con lên. À, mà con phải đun ấm nước pha chè bà sơi. Từ nãy, con quên bẵng đi.

LOAN. — Được, vú cứ xuống, để mặc tôi.

VÚ-GIÀ. — Xin phép bà.

(Vú-già vào. Loan vẫn vơ ngắm các đồ đạc trong nhà. Một lát, Phong ra.)

LỚP THỨ III

LOAN, PHONG, *thỉnh thoảng* VÚ-GIÀ.

(Loan nghe tiếng chân của Phong, nhưng vờ ngắm nghía mấy bông hoa. Phong ngượng ngập một lát, rồi đằng hắng. Loan quay lại.)

PHONG. — Kìa, Mợ đã đến đấy à ?

LOAN. — À, Cậu !

PHONG. — Vú-già đâu rồi, nhỉ ?

LOAN. — Vú-già.., à, vú ấy vừa xuống bếp.

PHONG. Thế à ?... ờ... à... vú-già ơi ! — Chả biết vú ấy xuống bếp làm gì mà...

LOAN. — Hình như vú ấy đi đun nước.

PHONG. — À phải. Nhà mới có gói chè quan-âm, ngon lắm. Để bảo pha một ấm.

(Vú-già ra.)

VÚ-GIÀ. — Ông gọi con ?

PHONG. — Phải

VÚ-GIÀ. — Ông bảo gì con ạ ?

PHONG. — Không. À, đun nước đấy à ? Đun mau lên nhé. Rồi vú sắp sẵn ấm chén, pha chè tàu nhé. Lấy gói chè. Lấy gói chè mới ấy.

VÚ-GIÀ. — Bẩm, gói chè pha sáng ngày ?

PHONG. — Phải. Thôi, vú đi đun nước đi.

(Vú-già vào.)

LOAN. — Cái lọ hoa này,... cậu mới sắm ?

PHONG. — Cái lọ hoa..., không, của anh Mẫn cho đã lâu.

LOAN. — À, anh Mẫn ? Giạo này anh ấy có khá không, chả biết.

PHONG. — Khá. Phát-tài lắm.

LOAN. — Anh chị ấy được mấy cháu rồi, chả biết.

PHONG. — Bốn thì phải. Chị ấy lại ở cữ cuối năm.

LOAN. — Hôm qua, cậu về một lát thì có chị giáo Mai đến chơi.

PHONG. — Thế à ? Chị ấy có hỏi gì không ?

LOAN. — À, chị ấy cũng hỏi thăm.

PHONG. — Em... có nói chuyện không ?

LOAN. — Có. Nhưng em chỉ nói qua thôi. Em cũng không bảo là hôm nay em sẽ tới đây, chỉ sợ chị ấy gàn đi... Chị ấy hay chỉ-trích, hay chế-diễu lại hay kể chuyện lôi thôi lắm, em cũng không thích.

PHONG. — Thầy me có bảo sao không ?

https://tieulun.hopto.org

LOAN. — Thầy me... bảo : tùy. Vả lại, việc này là tự ý em, chứ thầy me cũng chẳng muốn bàn đến.

PHONG. — Hôm nay, anh muốn em đến đây, để anh nói chuyện... về cái tình cảnh của chúng ta...

LOAN. — Đừng nói gì cả, có lẽ hơn, anh ạ. Nhắc đến, nó phiền lắm. Thôi thì chúng ta cũng coi như là không có chuyện cũ, như là ngày chưa cưới vậy.

PHONG.— Thế cũng được. Miễn là....

LOAN. — Có phải không, anh ? Từ lúc anh về em nghĩ nhiều lắm, em thấy chỉ như thế là phải hơn cả. Chúng ta cứ nên coi nhau như là... bạn. Thỉnh thoảng gặp nhau, chứ đừng tìm cách bo buộc nhau gì cả. Cho nó qua ngày tháng đi·

PHONG *(ngẫm nghĩ)*. — Em nói nghe còn có ý buồn lắm.

LOAN. — Không, em trông rõ sự thực lắm. Cái duyên số của mình có thế. Còn chút tình nghĩa nào là hay chút ấy. Cho đến ngày nào... Anh kiếm một người...

PHONG. — Anh đã nói là không bao giờ. Lòng anh đã chán lắm rồi. Vả lại công việc của anh bận lắm, không có thì giờ... Nay cô này mai cô khác như người ta, thì anh chịu thôi. Cái đời lung-tung rải rác. xưa nay anh vốn không thích.

LOAN. — Chào ! đàn ông các anh...

PHONG. — Xem thế thì biết em vẫn chưa chịu hiểu anh. Nhưng thôi cái đó là việc sau này. Đến đâu hay đó. Bây giờ thì... em cũng đừng giận gì anh cả...

LOAN. — Em giận thì em đã chả đến. Em nhận thấy một điều, là giạo này hình như anh cũng đổi tính nết thì phải...

PHONG. – Em thấy thế nào ?

LOAN. — Nhà cửa đã gọn gàng hơn ngày trước..

PHONG. — Thế à ?

LOAN. — Đồ đạc anh bầy đã khéo hơn trước. Cái đỉnh đề chỗ này trông xinh lắm. Mà anh cũng đã thích cái tranh đàn-bà T.. kia rồi, nhỉ.

PHONG. — Phải, bây giờ thì anh cũng... Nhưng mà cũng nhờ có vú-già chứ nên mới được như thế đấy. Chứ anh thì... anh lười lắm, chả muốn trông đến cửa nhà.

LOAN. — Em thấy vú-già nói rằng giạo này anh ăn yếu lắm, phải không ?

PHONG. — Thế à ? Anh cũng không để ý. Có lẽ. Ăn một mình, ít khi ăn được nhiều. Mà cơm vú-già thổi thì muốn ăn nhiều cũng chịu.

LOAN. — Cái nhà vú ấy chỉ được cái trung thành, cẩn thận, chứ cơm nước thì có biết làm đâu. Sao anh không mượn thêm người nấu ăn ?

PHONG. — Có mượn mấy người đấy, nhưng họ làm cũng chẳng ra gì, lại cho ra cả. Vả lại, cái gì rồi nó cũng quen. Cơm nước vú ấy làm, ăn tạm cũng cứ được, làm dần rồi cũng không để ý đến nữa.

LOAN. — Hôm nay để em xuống bếp xem vú ấy làm an ra làm sao, giup vu ấy một tay Tội nghiệp vú-già lẫm cẩm, chậm chap, lai co một mình, cũng vất vả.

PHONG. — Hay la em ở ăn cơm đây, nhe. Co sợ nhà đợi không ?

LOAN. — Vàng cũng được. Nhà đợi qua giơ chắc cũng biết...

(Vú-già bưng khay nước ra).

PHONG — Vu này, hôm nay bà sơi cơm ở đây vơi tôi đấy.

VU-GIÀ. — Vàng, thè thì con gì bằng.

LOAN. — Vu đi chợ, đề tôi trông nom bếp nước cho.

VÚ-GIÀ· — Chết nỗi. Ai lại thế. Con chả dám đề bà...

LOAN. — Vẽ chuyện nào ! Tiệc tùng gì mà bảo vất vả. Với lại tôi muốn xem giạo này vú thổi nấu ra làm sao.

VÚ-GIÀ. — Con thì đoảng âm, bà ạ. Có ông con biết đấy !

PHONG. — Lại còn khoe · ỗi gì !

LOAN. — Bởi vậy tôi mới phải xuống bếp trông giúp cho, lại còn kiều ách. Thôi, vu đi chợ đi. Mau lên nhé.

VÚ-GIÀ. — Gia, vàng. Thế thì phúc đức quá. Con lại được học bà. Cor chỉ mong làm sao...

PHONG. — Vú còr đợi gì nữa ?

VÚ-GIÀ. — Gia ! ông ạ.

PHONG. — Nghĩa là vú còn phải kể mấy chuyện nữa rồi mớ· đi ?

VÚ-GIÀ - Gạ ? Không, con co biết chuyện gì.· À, thế để con đi vậy. Con đ. đây, bà a.

LOAN. *(cười)*. — Hay là đề tôi đi chợ với vú nào ?

VÚ-GIÀ. — Chết nỗi ! Con đi một mình cũng được, bà ạ. Xin phép bà. Con về ngay.

(Vú-già vào.)

PHONG. — Cái nhà vú ấy đến hay lắm chuyên Làm ăn thì chậm chạp. Sách đề mốc meo cả, bảo đem phơi, lại kêu « phơi cũng chả ăn thua nó mốc· là nó mốc ! » Bực cả mình — Uống nước đi em kẻo nguội.

LOAN. — Vâng, cho em xin. Anh vẫn hay uống chè tàu ?

PHONG. — Phải, lắm lúc, có chén chè hương ngát cũng giải buồn được đôi chút.

LOAN. — Nhưng mà đừng nên uống đêm mất ng·.

PHONG. — Mất ngủ càng tốt, vì anh hay lam vtệc đêm. Sống về đêm, có nhiều thú vị lắm. Trong khi đời mê man cả, riêng mình tỉnh, không phải chung cuộc sống với ai.

LOAN. — Anh vẫn giữ cái tính ích-kỷ ngày xưa.

PHONG. — Ngày trước, ở chung với nhau, thì ích-kỷ như thế là một cái lỗi. một tính xấu thực. Song, từ khi ở một mình, thấy rằng có muốn không ích-kỷ nữa cũng không được, mà cũng không lợi gì cho ai.

https://tieulun.hopto.org

LOAN. — Anh không thấy rằng cuộc đời trơ-trọi như thế là buồn lắm hay sao ?

PHONG. — Cũng một đôi khi. Nhưng lắm lúc nghĩ lại cuộc đời sống chung của chúng mình ngày trước thực chẳng làm cho mình sung sướng hơn lên chút nào, Bao nhiêu cái tốt đẹp của thời gần bó hy-vọng đã bị cuộc đời chung đụng tàn nhẫn làm tiêu-tán cả. Không biết lòng em nghĩ thế nào chứ riêng anh thấy tan vỡ cả cuộc đời, như một cái bọt xà-phòng rực-rỡ tan đi ở trên bàn tay vụng về của một đứa trẻ ngây dại. Cũng may mà chúng mình đã biết kết liễu cho cái khổ cảnh ấy ; xa nhau, kể cũng có phần buồn buồn tủi tủi thực đấy, nhưng nghĩ đến nhau lại thấy còn có phần thương nhớ nhẹ nhàng, mà lại được hy-vọng một cái gì mong manh lắm.

LOAN. — Sống chung với nhau, kể khó thực.

PHONG. — Thế mới biết con người là một vật đáng thương. Mà nào trong lòng mình có xấu xa độc địa cho cam. Giời sinh tính nết, là giời bắt tội con người rồi đó.

LOAN. — Có lắm lúc em nghĩ : Giá sớm biết nhịn nhau!...

PHONG. — Thì cũng không ích gì, em ạ. Nhịn thì êm ả ngoài mặt, nhưng trong lòng mỗi người dần dần chứa chất bao điều là nỗi buồn bực Chẳng thà là thế này.

LOAN. — Ta không nghĩ đến cái cảnh một ngày kia cao tuổi, không có lấy một mụn con để quấn quít nhau, thì lạnh lẽo là chừng nào. Chỉ có ý nghĩ đó, làm em cứ buồn, buồn cả cả hai đứa chung mình.

PHONG. — Nếu giời thương, thì chúng mình cũng sẽ có một vài đứa con chứ sao. Chúng mình còn trẻ tuổi, vàcái diều em nghĩ đó chưa phải là điều đáng lo.

LOAN. — Nhưng đứa con chúng mình sẽ không có một cái gia-đình như mọi đứa trẻ khác.

PHONG. — Phải, nhưng nó sẽ có *hai* cái gia-đình Nhưng mà thôi, chúng mình bàn làm gì những chuyện xa xôi ấy. Cái cần hơn cả bây giờ, là sự yên ổn riêng của chúng mình đã.

LOAN. — Em tưởng như thế này là yên ổn lắm Nhưng cái tình cảnh này xem chừng tạm bợ lắm. Biết rồi ra thế nào ?

PHONG. — Cái đó còn tùy ở mình cả.

(Vú - già ra)

VÚ-GIÀ. — Thưa bà...

LOAN. — À, vú đã đi chợ về đấy ư ? Chóng nhỉ. Xem nào, vú mua bán những thức gì nào ?

VÚ-GIÀ. — Thưa bà, con để cả dưới bếp. Để mời bà xuống xem

LOAN. — Phải, tôi xuống đây. Vú đi lấy gạo rồi nhóm bếp đi thì vừa. Và vú sửa soạn mâm bát...

VÚ-GIÀ. — Thưa bà. mâm bát ông con cho bà Ký Hàng Bông mượn đến hai tháng nay, chưa lấy về.

LOAN. — Thế nhà lấy gì mà dùng.

VÚ-GIÀ. — Thưa bà ông con cứ gặp thế nào hay thế. Thường dọn dồ ăn vào đĩa, và không cần màm. Nhưng bây giờ có bà, để con đi đòi các thứ về.

LOAN. — Hãy để thong thả. Bây giờ hãy dùng tạm những thứ thường dùng vậy. Thôi, tôi xuống bếp xem nào. — À mà vú này ! Cái tranh sơn của nhà, mọi khi vẫn treo ở đây, bây giờ đâu rồi nhỉ ?

VÚ GIÀ. — Thưa bà con cất dưới nhà xép.

LOAN. — Sao lại cất đi ? Anh bảo lấy treo lên trên này chứ, để dưới ẩy hỏng mất tranh đi. Mà cái tượng mọi khi để đây, bây giờ dâu rồi, anh nhỉ ?

PHONG. — Chả biết vú-già dọn cất đâu rồi.

VÚ-GIÀ. — Con cất vào trong tủ này ạ.

LOAN. — Ai lại cất tượng vào tủ bao giờ. Rồi vú bưng ra bầy nhé. Cứ lại bầy ở chỗ cũ này, là hơn cả, vú ạ. Thế rồi... thế còn... Thôi để lúc khác. Bây giờ thì vú xuống bếp với tôi đi. Em xuống bếp qua một tý, anh ạ. *(Loan vào)*

VÚ-GIÀ. — Thưa ông, bao giờ thi ông cho con đi lấy mâm bát về, ạ ?

PHONG. — Hãy để thong thả, Vú hãy cứ đi làm cơm đi. *(Vú-già vào)*

Hạ màn

ĐOÀN-PHÚ-TỨ

TRONG ĐẦU NĂM CÁC BẠN ĐÓN COI

THỦ-CÔNG

của Lê-Vinh-Tuy

Soạn theo chương-trình tác-giả đã đặt và thực hành ở trường cao-đẳng Thể-Dục Phanthiết.

Tiêu-biểu cho tinh-thần một dân-tộc một thời-đại không gì bằng thơ.

Muốn hiểu tinh-thần dân-tộc Việt-nam trong thời đại này phải xem :

THI-NHÂN VIỆT-NAM (1932-1941)

HOÀI-THANH và HOÀI-CHÂN soạn

– Trích những bài thơ hay trong mười năm nay,
– Nghiên-cứu tường tận phong trào thơ mới,
– Phê-bình gần 50 bài thơ,

Có ảnh và tiểu-sử các thi-sĩ

Trên 400 trang, 36 bức ảnh, giá 3$00

Hỏi các hàng sách hay :

Ông NGUYỄN-ĐỨC-PHIÊN
Boite postale 34 Huế

https://tieulun.hopto.org

TRUYỆN NGẮN

XA CÁCH

Huyền - Kiêu

TÔI mở đầu truyện này bằng mấy lời xin lỗi thành thực : tôi thành thực xin lỗi Lan người thiếu nữ kiều mị, không biết vì cớ gì đã yêu tôi.

Có đôi mắt trời xanh, có cặp môi hồng quế, mà lại sống giữa những bạn trai lịch sự và giầu có, Lan muốn yêu ai chẳng được, thế mà Lan lại yêu tôi, tôi sơ sác, lam lũ vô nghề nghiệp, cả ngày lang thang, hết đầu đường này sang hè phố khác, sống bằng tiền của bạn hữu lại còn hay rượu hay chè !

Lan hạ mình xuống yêu tôi để rồi tôi trả ơn Lan bằng câu truyện này : truyện sẽ làm cho Lan bực mình không để đâu hết được. Nhưng dù sao tôi cũng xin Lan tha lỗi cho tôi. Tôi không có ý gì nói xấu Lan, song, cái truyện tình duyên của Lan và tôi, nếu tôi không viết nó ra giấy, thì nó cứ đè nặng lên trí nghĩ tôi hoài, nó làm tôi cứ sượng sùng với riêng tôi mãi mãi.

Tôi gặp Lan trong một bữa tiệc tại nhà bạn tôi : anh Nhân. Và khi Nhân giới thiệu chúng tôi, tôi thấy mắt Lan sáng lên một cách đặc biệt. Lúc ngồi vào bàn, vì sự tình cờ, tôi lại ngồi đối diện Lan. Lan hôm ấy cũng ít nói như tôi, và thấy đôi mắt Lan cứ long lanh chiếu vào tôi mãi, tôi vừa cảm động, vừa bực mình vì nghi rằng Lan đang ngạc nhiên tại thấy một người tiều tụy như tôi ở giữa những bộ quần áo sang trọng của người dự tiệc.

Lúc ra về tôi cảm động hết sức khi thấy Lan đưa tôi một tờ danh thiếp và dặn vào tai tôi :

Anh Giảng hôm nào thư thả mời anh lại chơi tôi nhé !

Lúc về buồng ngủ, xem lại danh thiếp của Lan, tôi cáu kỉnh gần hết đêm.

Lan yêu tôi ? Có lẽ nào ! tôi lẩm bẩm :

— Con bé này định trêu mình đây !

Rồi tôi sẽ tờ danh thiếp, vứt vào hồ giấy, đi ngủ, nửa tháng sau, khi tôi không còn một chút ý nghĩ về Lan, thì tôi lại gặp nàng : tôi đang một mình đi đạo thì thấy người gọi dật lại :

— Anh Giảng :

Tôi quay lại thì Lan đi trách :

— Anh Giảng sao anh không lại chơi với em ?

Tôi lúng túng, tưởng cớ xin lỗi nàng, và bàn khoăn nghĩ đến chữ « em » thốt ra từ cái miệng dịu dàng và xinh sắn.

— Anh đi đường nay với em một chút nhé ?

— Thưa cô muốn đi đâu ?

— Đi quanh quanh thôi ! Anh bận à ? Hay có... ra đợi ?

Tôi mỉm cười vì những tư tưởng so sàng của Lan.

Từ hôm ấy, Lan thường lại rủ tôi đi chơi. Tôi biết lắm, những cuộc đi chơi ấy đối với tôi không phải là những cuộc « đi chơi ái tình » vì lòng tôi thản nhiên thái quá. Nhưng tôi chẳng muốn chối từ vì, ít ra đi chơi với một thiếu nữ dịu dàng cũng vẫn hay hay hơn là đi bên những người bạn giai của tôi, bạo ngược trong tinh tinh, sỗ sàng trong lời nói và cử chỉ mãnh liệt như người máy giật giây.

Lan nói cho tôi nghe nhiều truyện hay đáo để. Nàng bảo hồi còn đi học có một giáo sư khuyên nàng về sau làm nghề nuôi gà hay nuôi bò thì tìm thấy hạnh phúc ngay. Trong lúc kể truyện, Lan có những giáng điệu cực kỳ khéo léo. Nàng dơ ngang tay, hoa đi hoa lại ở trước mặt để gợi cảnh đồng xanh bát ngát. Trong mắt xa xôi của Lan, tôi tưởng cũng nhìn thấy như nàng : đàn bò hung tợn, chân gieo chuyền cả những quả đồi cao đầy lau sậy và cỏ non, Rồi Lan kết cấu :

https://tieulun.hopto.org

— Anh có muốn nuôi bò với em không ? Nuôi một đàn gà nữa anh ạ. Sáng ra mở cửa chuồng đánh thức nó giậy, thích vô cùng !.

Rồi nàng gẩy ngón tay vào cằm tôi gọi :

— Cúc, cúc, cúc.

Tôi cười theo nàng và nói :

— Lan ngây thơ quá !

Nhưng thật bụng tôi nghĩ :

— Cái ngây thơ của Lan không tự nhiên một chút nào : nó làm sao ấy !

« Nó làm sao ấy » đó là cảm giác rõ rệt nhất trong cuộc tình duyên giữa chúng tôi.

Một lần Lan kể cho tôi nghe truyện gia đình.

-- Lan yêu em bé Lan lắm cơ anh ạ. Lan thương cả me Lan nữa ! Me Lan hiền lành lắm mà lại hay buồn. Chị em Lan có đi xa hay hơi mệt là me Lan đã khóc rồi !

Tôi nghe Lan kể bằng một tai lơ đãng hết sức, và nhiều khi lo rằng Lan hỏi lại thì không biết giả nhời ra làm sao.

Tôi nghĩ : Lan kể truyện mẹ với em cho ta làm gì ? và tôi đoán : thế nhắc Lan sáp sửa hỏi :

— Anh có thích có một người mẹ như mẹ Lan không ? thì quả nhiên Lan hỏi :

— Anh có thích có một người mẹ như mẹ Lan không ? trời ơi, không thể nào người ta sáo hơn được nữa, mà cũng không thể nào người ta nhạt hơn được nữa.

Tôi cũng giả nhời cho Lan vui lòng :

— Thế thì còn gì bằng ! Lan cho tôi gọi mẹ Lan bằng me nhé !

Lan sung sướng nhìn tôi vào tận mặt, hình như, với câu giả nhời ấy, tôi đã hứa hẹn hay thề nguyền một cuộc yêu đương rồi.

Chiều hôm sau Lan sai người đưa cho tôi một bức thư giấy hồng. Bức thư làm tôi sửng sốt cả người : Lan bảo Lan yêu tôi Lan yêu tôi bằng cả lòng thiết tha, bằng cả tâm hồn đằm thắm.

Cái gì mà ngộ vậy ? Yêu ? Yêu ? Yêu chẳng lẽ yêu mà lại thế à ! tôi không ngờ yêu chỉ có thế ! tôi không tưởng được rằng yêu mà không thấy lòng bùng cháy, thấy lòng đau khổ, thấy linh hồn chia sé bởi hạnh phúc đê mê, bởi nghi ngờ phá hoại.

Quen sông trong mộng tưởng như con ve sầu sống bằng tiếng hát vơi ánh sương, tôi vẫn hình dung một người yêu tuyệt diệu : người ấy phải toc giai như mây, mặt dịu như ánh trăng thu, giang la lươt như hơi khoi ; người ấy phải trẻ như mùa xuân, nồng nan như mùa hạ. Ngươi ây phải từ một cõi xa xôi nào lại. Rồi ngay buổi gâp gỡ ban đầu chúng tôi phải cùng say mê đến lòng muốn chết, cùng đắm sâu và vực thẳm, cùng bay bổng lên cao xanh. Có lúc nàng phải sầu tư như dáng liễu, có lúc nàng phải thanh thoát đến vô hình.

Thế mà nay Lan nhận là người yêu của tôi Người yêu này bằng sương bằng thịt, mặc quần áo giống quần áo mọi người, đeo những đồ nữ trang mà mọi người đeo, đi đôi giầy giống như những đôi giầy trong các cửa hiệu !

Ồ ! Có lẽ nào ! Có lẽ nào lại thế ?

Tiếp thư Lan tôi nóng bừng cả người, tôi đi đi lại lại trong phòng, gót nện mạnh xuống sàn như muốn cả trời sập đổ xuống, tôi muốn cầm cả khay cốc kia để đập vỡ tan tành. Phải ! phải có một sự gì tan vỡ, đổ nát mới làm tôi dịu được lòng.

Thế mà không hiểu vì sao chiều hôm ấy tôi lại hẹn đi chơi với Lan. Lúc soi gương để sốc lại cổ áo tôi nhìn mình mà kinh ngạc, tôi muốn tự hỏi : tôi đấy à ? tôi đấy à ! Và sau cũng nghi là mình sắp điên, tôi giật mạnh chiếc gương xuống đống chăn, đóng sầm cửa lại và đi ra.

Khi gặp Lan, tôi chuyên chú nhìn nàng như nhìn một người lạ mặt mà kỳ dị. Lan hơi ngượng, cười cố sức, cố sức tìm một lời âu yếm để nói. Còn tôi, tôi giả nhời :

— Lan đáng yêu quá !

Và liền đấy tôi nghĩ : « Đáng yêu quá ! đáng yêu quá » là cái gì ? Đó là câu rỗng thương hạng ngoại hạng.

Lúc đi chơi. Lan bảo tôi : — Lạ quá em hẹn anh tám giờ mà ngay sau từ lúc gửi thư em đã mong đợi anh rồi.

Tuy biết mình nói dối tôi cũng đáp :

— Còn anh, anh cũng muốn ngay từ lúc tiếp được thư !

Bè bạn ơi, cười lên đi hộ tôi : tôi vừa xưng với người yêu của tôi bằng anh đấy !

Chúng tôi cùng vào một rạp chiếu bóng. Có lẽ Lan muốn bắt trí nghĩ chú ý đến một cái gì để nén sự rạo rực trong lòng, còn tôi tôi cũng muốn cho cái gì làm cho tôi quên tôi đi. Vì cái tôi lúc đó khó chịu vô cùng.

Ngồi bệ vệ trên ghế hạng nhất, trí tôi như lẳng vào trong, tôi chỉ mang máng rằng biết phim ấy có tầu bay, và mỗi lần cảnh trên màn ảnh phải chiếu ánh sáng, nhìn rõ mặt Lan tôi lại nghĩ : — Đấy người yêu của tôi đấy — thì tôi không thể nào bực mình hơn được nữa. Giá tôi có thể đùng đùng đứng giậy bỏ cả Lan bỏ cả rạp chiếu bóng mà chạy cuồng ra phố, dội nước lạnh vào trán thì cái sự trống rỗng

https://tieulun.hopto.org

đang đè nặng lên ngực tôi cũng đỡ được vài phần, nhưng tôi không giám. Thói quen đã làm tôi nhu nhược đi rồi.

Ở rạp chiếu bóng ra, Lan kêu đói và mời tôi đi cao lâu. Ôi dà ! thì muốn đi đâu thì đi. Yêu Lan, hay nói cho đúng, bị Lan yêu, tôi như con chim bị nhốt trong lồng, muốn chạy ra, bay đi, vun vút lên trời cao. Vậy mà vẫn lần lữa, chịu sự giam cầm tuy cửa lồng để ngỏ.

Món ăn bưng lên, nóng sốt thơm tho, mà quả tình tôi ăn không ngon miệng. Lúc nào cũng có Lan ở trước mắt, lúc nào cũng nghĩ rằng đấy là người yêu tôi, tôi chỉ muốn tan đi cho mất tích cái tôi lần thần lúc ấy. Mà nhan sắc Lan đâu có phải là một nhan sắc tầm thường. Thế anh Thông chủ đồn điền chẳng ngày nào cũng bỏ công bỏ việc mang ôtô từ tỉnh xa về để mời Lan đi chơi là gì ? Anh Huấn một văn sĩ chẳng viết từng pho sách để ca tụng Lan ư ?

Ồ yêu nhau sao lại ăn cùng nhau ?

Lúc thấy Lan nhai thì tôi chỉ muốn nhắm mắt lại, tôi chỉ muốn... thôi, nói ra làm gì những lời thật quá ?

Đấy Lan, người yêu của tôi đấy ! Người yêu của tôi mà lại biết ăn à ? trời ơi là trời, không thể thế được. Tôi ghét sao Lan lại có Lan, như tôi ghét sao tôi lại có thân thể tôi vậy. Lan ơi ! Lan yêu tôi làm gì ? Ôi ! tri nghĩ của tôi ! Ôi tri nghĩ điên rồ ! Giữa lúc được hưởng những sinh thú của người đời tôi vẫn lợm, tôi vẫn muốn tôi và những người, những vật tôi yêu chỉ là hư không chỉ là ảo ảnh. . .

Đồng hồ đánh một giờ sáng lúc chúng tôi ở hiệu ăn ra. Lan nhìn trời và nói :

— Giăng đẹp quá ! ta lên Cồ Ngư chơi anh nhé ! tôi hăm hở nói để tỏ lòng bằng giá nhạt tênh.

— Phải đấy ta lên Cồ Ngư chơi !

Đường giải. Chúng tôi đi im lặng như hai cái bóng. Một lâu Lan bỗng nắm lấy tay tôi (lần đầu tiên, tôi để tay trong tay một thiếu nữ đấy) nhìn vào tận mặt để dò xét :

Tôi đoán Lan sẽ hỏi :

— Anh Giảng anh buồn cái gì thế ?

Thì liền đấy Lan hỏi :

— Anh Giảng anh buồn cái gì thế ?

— Không ! tôi có sao đâu ?

— Tại anh không có việc làm phải không ? Em giầu cũng như anh giầu, anh nghĩ ngợi làm gì ?

Ồ ! Khéo đoán quá ! Tôi buồn vì tôi nghèo à ? Sao lại thế nhỉ ? Từ trước đến nay và có lẽ từ nay đến mãi mãi, có bao giờ tôi nghĩ thế đâu ? Tôi không cần sự nghèo của tôi. Tôi không thích làm việc gì ngoài việc đi lang thang và việc hút thuốc lá để suy nghĩ, để vẩn vơ.

Dưới bóng cây tối, trên con đường giữa hai mặt hồ rộng, tôi vòng tay trái vào lưng Lan mà đi. Bỗng nàng đứng lại. Trong đôi mắt say sưa, trong đôi môi rung động tôi nhìn thấy sự đợi chờ của Lan. Tôi nghĩ : Bây giờ thì tôi phải hôn Lan. Và tôi hôn Lan, hôn không một chút rạo rực ở tâm hồn, không một chút sóng gió ở trái tim.

Kỳ dị thật · tôi đoán trước từng cử chỉ, từng lời nói của Lan mà không cử chỉ nào, không lời nào sai lệch !

Tôi tin rằng tình yêu phải hồn nhiên phải đột ngột. Và tôi buồn quá khi nhận thấy rằng, người ta biết yêu trước khi yêu, người ta thử tình ái trước khi bước vào con đường mộng hoa của tình ái...

Các bạn muốn kết cấu cuộc « đi dạo ái tình » của Lan và tôi ra sao xin tùy ý.

Còn tôi, tôi chấm hết câu truyện, chẳng ra truyện ở đây.

Các bạn thấy tôi nhạt lắm, phải không ? Các bạn ạ, linh hồn tôi trong cuộc tình duyên ấy còn gặp sự tẻ nhạt gấp trăm gấp nghìn lần nữa.

Đến bây giờ tôi cũng không hiểu rằng Lan không biết yêu hay chính tôi không biết sống hay chính tôi xa cách nhân loại, chính tôi, ở giữa rừng người là con nai lạc giữa rừng cây !

HUYỀN-KIÊU

XA GẦN

Ngài muốn *mua buôn* hoặc *mua lẻ* bất luận là thứ hàng gì thuộc về *nội hóa* hoặc *ngoại quốc* nhiều hay ít tôi xin mua giúp và gửi cách lĩnh hóa giao ngân *rất nhanh* và *cẩn thận*.

Ngài là nhà chế tạo, hay có một thứ hàng gì muốn bán bằng cách nhanh trọng và cẩn thận, xin viết thơ kèm mẫu và giá nhất định hoặc mời lại thương lượng xin cam đoan được vừa ý.

M. Nguyễn đức Tha

53, rue du Cuivre, Hanoi

https://tieulun.hopto.org

MỘT QUYỂN TIỂU THUYẾT PHÁP

TRONG nền văn-học Việt-Nam hiện đại, loại tiểu-thuyết có lẽ chịu ảnh hưởng của văn-chương Pháp xâu xa nhất. Những quan-niệm cũ lấy uân-lý làm cốt chuyện, lấy ly-kỳ để quyến-dũ độc-giả đeu bị gạt bỏ. Các nhà văn ngày nay hiểu rằng một tác-phẩm muốn được lâu dài phải hoặc lấy tâm-lý làm gốc, giải-phẫu tình-tình, dục xọng của cá-nhân hay đoàn-thể, hoặc làm cho ta suy-nghĩ về những vân-đề lớn lao có quan-hệ đến đời người. Cach dan chuyện cũng khác hẳn. không còn những lôi bát độc-giả phải theo dõi một nhân-vật xuốt cả một đơi. Thu rút thời gian lại, các nhà viết tiểu-thuyết ưa gói ghém câu chuyện trong một quãng thì-giờ ngắn-ngủi, lúc mà tình-thế đến hồi kịch nhất. Lời văn cũng vì thế mà mềm mại hơn để diễn tả hết những vẻ uyển-chuyển của tâm hồn người ta.

Muốn cho độc-giả hiểu rõ ảnh-hưởng đó xâu xa đèn bực nào, tưởng có một cách dản dị là đem giớ-thiệu những áng tiểu-thuyết trứ danh của phương Tây nhất là của Pháp. Những quyển chuyện được dich ra tiếng Việt-Nam ta trước đến giờ không đủ để cho ta có một ý tưởng rõ rệt về loại tiểu thuyết Phap. Ai dám bảo rằng một quyển « Những người khốn nạn » *(Les misérables) của Victor Hugo, một quyển « Mai Nương Lệ cốt » (Manon Lescaut) của Abbé Prévost, một quyển « Ba người ngư lâm pháo thủ » (Les trois mousquetaires) của Alexandre Dumas, là có thể tiêu-biểu cho cả văn-học Pháp ?*

Vi vậy chúng tôi muốn dần dần, tóm tắt những quyển tiểu-thuyết tru danh của phương Tây để giới thiệu với công chúng Việt-Nam. Lệ thường người đi xa về hay có quà cáp biếu các chỗ thân-bằng cố hữu goi là một chút hương-vị của nơi xa xôi. Rừng văn nước Pháp rậm rạp vô cùng lại lắm hoa thơm cỏ quy. Ai đã bước chân vào lúc quay ra cũng muốn đem theo ít sản-vật để tặng những người quen biết. Vì lẽ đó mới có bài này.

■

Người ta sẽ lấy làm lạ sao chúng tôi không chọn những nhà van cầm đầu dẫn lối cho van học Pháp ngày nay để giới thiêu. Xa xôi lan lội, đã mang về thi phải mang lấy vật quý nhất không thì thôi. Lý luân như thế cỏ phần sơ sài quá. Tiểu-thuyết Pháp hiện đai chu trọng về tâm-lý con người, muốn rọi một ít tia sang vào những chỗ âm u của tâm-hồn. Nhưng tâm-hồn của một người phương Tây không thể đem so sánh vơi tâm-hồn người phương Đông được. Hai thế kỷ chú trọng về sự phân-tích tâm-lý đã làm giầu cho tâm-lý người Âu bao nhiêu tinh tình cảm giác tinh vi mới lạ mà ta không thể tưởng tượng được. Phải quen thuộc lâu với văn-hóa Tây phương mới khỏi lạ lùng bỡ ngỡ trước những nhân-vật của tiểu-thuyết Pháp hiện-thời.

Vì lẽ đó nên bắt đầu chúng tôi phải chọn một quyển chuyện mà nhân vật có những tính-tình mà người Việt-Nam ta có thể quan niệm được. Tác phẩm đó là quyển « Ông des Lourdines » *của ông Alphonse de Châteaubriant được giải-thưởng Hàn-Lâm Goucourt năm 1911.*

Ông Chateaubriant là một văn-sĩ của miền Poitou nước Pháp. Những nhân-vật tiểu-thuyết của ông đều sống ở trong miền ít khi ra khỏi vì vậy các nhà phê bình đã liệt ông, cùng với các ông François de Mauriac, André Maurois vào những nhà văn chuyên tả về một miên (romanciers régionalistes). Ông lại có một đặc sắc hơn người là tuy nổi danh mà tác phẩm ông viết ra rất ít không giống như phần đông các văn sĩ mỗi người ít ra cũng sản ra ba, bốn mươi cuốn sách. Hơn ba mươi năm văn nghiệp mà chỉ vẻn vẹn có ba cuốn chuyện Ông des Lourdines Les Brières *và* La meute, *hai cuốn du ký và một cuốn nói về đời mình. Nhưng trong ba cuốn chuyện thì hai cuốn đầu, một cuốn được giải thưởng của viện hàn-lâm Goucourt, một cuốn được giải-thưởng của viện Hàn-Lâm Pháp. Cuốn du-ký nói về nước Đức* Les gerbes de force *đã làm chấn động dư luận vì giữa lúc mọi người đều ưa mến chính phủ cộng hòa ông đã dám mạnh bạo khen ngợi những kết quả tốt đẹp của chính-phủ độc tài.*

Tác phẩm « Ông des Lourdines » *tuy là tác-phẩm đầu tiên của ông nhưng là một tuyệt-phẩm. Ông đã để hết tâm-hồn vào đó. Vì thế viết xong cuốn sách, ông thấy lòng mình trống trải vô cùng. « Nếu sự đau khổ làm im tiếng hát, thì khúc hát xong rồi, đau khổ lại tỉnh giấc ! Điều đó quyết nhiên như thế vì khi ông già des Lourdines đi khỏi tâm-hồn tôi, tôi hiểu rõ hết ý nghĩa của sự thật ác nghiệt đó.*

Sau khi chia rẽ, một sự trống rỗng lớn sâm chiếm lấy tôi và đời tôi. Cố khách đi rồi làm cho tâm hồn tôi thêm phiền não...

...« Tinh thần tôi bây giờ là một xứ không có tỉnh thành, không cây, không quả, không cả cỏ.»(Les pas ont chanté).

Một quyển chuyện viết công-phu như thế mà đầu đề lại không có chi là mới lạ. Đó là một sự đỏm dáng của nhà văn muốn dùng toàn vật-liệu tầm-thường mà xây một tòa lâu đài tráng lệ.

https://tieulun.hopto.org

Câu chuyện xảy ra vào quãng năm 1850 giữa hồi quân-chủ lập hiến. Ông des Lourdines, nhân vật chính, là một nhà quý-phái quen sống ở nơi thôn-dã, ưa tịch mịch, ghét giao-du. Đối với người cùng địa-vị, ông rụt rè, lúng túng, nhưng đối với kẻ dưới ông có một vẻ thân mật, hiền từ riêng khiến ai cũng mến. Không một thiếu-nữ vào trong miền, trước khi đi lấy chồng, không đến hỏi ý-kiến ông về ý-trung-nhân của mình.

Xuốt ngày, ông chỉ nghĩ cách làm ăn, mở mang ruộng đất không phải vì vụ lợi mà vì đối với ruộng đất ông có một tình yêu đằm thắm.

Một người bề ngoài tầm-thường như vậy ai ngờ tâm-hồn chan chứa những mơ mộng. Chiều nào cũng vậy, xong công việc, ông thơ thẩn trong rừng hay ngoài đồng. Một góc trời xanh ánh trên vũng nước, một bụi cây run rẩy hay tiếng than nhè nhẹ của lưỡi cầy đủ làm ông mơ màng. Phong cảnh miền này lại là một phong-cảnh đáng mến. Rừng còn giữ một chút mọi rợ làm ông des Lourdines say sưa. Mỗi gốc cây là một người bạn quý, mỗi vết sứt trên vỏ cây là một vết thương phải hàn gắn : lập tức ông rút trong túi ra một hộp sắt tây đựng si lỏng lấy bút quét lên để sâu bọ thối không đục, nhấm. Cứ như thế cho đến chập tối quay về, sung sướng mãn nguyện, túi đầy những nấm đủ các mầu.

Bà vợ thì tính nết khác ông chồng. Vẫn còn vẻ đài các, xa hoa, những ưa thích của bà không phù-hợp với tính tình của ông. Vì thiếu nghị-lực cũng có, vì nể bà ốm yếu quanh năm, cũng có khi ông des Lourdines bị bà vợ lấn át đôi chút. Ngay lúc mở đầu câu chuyện, cũng vì chiều vợ, mà ông đành tâm sai chặt cây cổ-thụ trước sân, một cây cổ-thụ quen với ông từ khi còn tấm-bé.

Nhưng cứ như thế thôi thì cuộc đời của ông des Lourdines đã êm ả, phẳng lặng. Một người con gái đã đem buồn rầu reo rắc vào gia-đình này. Anthime là con một nên mẹ yêu quá độ mà cha vì thiếu nghị-lực cũng phải chiều con. Vì thế chàng sống uể oải trong sự giầu sang và chỉ biết có ăn chơi. Hai mươi tuổi chàng đã mua một con ngựa thi năm vạn quan. Năm năm sau ông des Lourdines phải giả cho con một món nợ hai mươi vạn. Bị cha rầy la, Anthime bỏ nhà lên Ba-Lê ở. Mẹ chàng vì chuyện ấy, quá ưu phiền, nửa người tê liệt. Tên Anthime từ đó không ai nhắc đến nữa nhưng cả hai vợ chồng vẫn ước thầm một ngày kia con lại giở về, lấy vợ, nối nghiệp nhà.

Thế rồi, tai-hoạ một hôm lặng lẽ tìm đến. Một bức thư từ Ba Lê gửi lại, đòi mon nợ mới sáu mươi vạn của Anthime. Không giả thì sợ con mắc vòng tù tội mà giả thì cơ nghiệp phải tan hết.

Lo lắng thâu đêm, không biết tính ra sao, ông bèn tìm lên nhà một người họ làm quan tòa ở Poitiers. Phải dự vào cuộc nói chuyện của hai người, phải nghe giọng nói rè rè của con nhà luật-pháp lạnh lùng kể hết những trường hợp có thể đưa Anthime vào cảnh lao tù mới hiểu hết nỗi khổ thống của một người cha. Ông des Lourdines đặt bao hi-vọng vào cuộc hội kiến đó mà rút cục chỉ được một lời khuyên vô-tình : Con bác đã làm nhiều điều dồ dại thì mặc dề điên-dồ dẫn nó đến những chỗ điên-dồ thường giắt người ta đến !... chỉ có thế mới hợp với lẽ phải ở đời. »

Lẽ phải !... công lý !.. Làm như ở đời không cần cảm-tình chi nữa.

Trong khi chờ đợi viên quản-lý văn-khế điều tra, cho rõ sự thật, xem món nợ đó là một món nợ thường hay một món nợ buon bán — vì chỉ có nợ buôn bán mới bắt được người ta ngồi tù — ông des Lourdines còn một nỗi ưu tư nữa. Làm thế nào giấu vợ không cho biết công-chuyện. Một sự súc-cảm mạnh có thể có những kết qua tai hại cho sức khoe.

Lúc ra đi vì vội vàng, ông des Lourdines phải viết giấy để lại nói dối vợ lên tòa làm chứng cho một người quen. Bây giờ biết nói ra làm sao ? Lại còn con bò thời không mua nữa để dành dùm ít tiền. Bây giờ viện lẽ gì để cho vợ không ngờ rằng mình sap vao vong cùng tung ? Lúc này càng rõ nỗi khổ tâm của một người chưa từng nói dối ai bao giờ.

Cơn bão lắng vắng trên giời chờ lúc nổi lên... Ông des Lourdines ngày nào cũng bỏ đi đến tối mịt mới

HIỆU SÁCH

HƯNG - THỊNH

157 COTON HANOI

https://tieulun.hopto.org

về, quần áo lem luốc, mặt mũi bơ phờ. Ngày nào ông cũng ngóng thư mà ngày nào cũng viết cho Anthime một lá thư dài rồi lại cho vào lò lửa.

Rồi một hôm, viên quản-lý văn-khế giả lời. Không thể khép người chủ nợ vào tội cho vay nặng lãi. Hơn nữa, Anthime ngờ nghệch đã nói rõ trong văn tự là vay để dựng một chuồng nuôi ngựa. Món nợ vì thế có tính cách buôn bán. Ông des Lourdines chỉ phục-thư có một câu gọn lỏn : « Bán, bán cho hết, bán tất các trại »

Trong khi đó thì bà des Lourdines cảm thấy trong nhà có sự thay đổi lớn lao. Bà chưa hiểu rõ câu chuyện, nhưng thấy chồng một ngày một gầy, cứ chỉ một ngày một kỳ quặc bà cũng đâm lo. Ban đầu còn tưởng chồng ốm. sau lại lo chính bệnh trạng mình đáng ngại. Kết cục một ý nghĩ ghê gớm này nở trong óc bà : CHỒNG MÌNH ĐIÊN.

Nhưng sự thật không thể đứng mãi trong bóng tối. Ông cố đạo và ông thầy thuốc mà ông des Lourdines viện đến để tìm cách cho bà vợ lúc biết chuyện thật không đến nỗi cảm súc quá mạnh đã không đạt được mục-đích của mình. Bà des Lourdines đã biết rõ rằng sản nghiệp tan tành, bà lại biết rõ rằng vì Anthime mà nên nông nỗi. Một tiếng kêu ảo não, bà ngã vật xuống đất và nửa tháng sau thì từ giã cõi trần.

Anthime về chậm quá. Lúc khiêng áo quan từ trên gác xuống, ông des Lourdines gạt bọn gia nhân, bắt chính Anthime phải khâng lấy một đầu.

Chôn cất xong, ông des Lourdines tạ ốm không ra khỏi buồng nữa. Định xong việc thì sẽ đem con ra trách mắng nhưng đến lúc cuối cùng, ông lại không đủ can đảm. Ông tự nhủ « Vô ích ! không có cách nào nữa thì còn mắng làm gì ?... » Trách mắt Anthime, ông mới phải giả vờ ốm. Nằm trên giường, ông tự trách sao ngày xưa đã không khéo dậy con. Trong khi đó thì Anthime chỉ có một ý nghĩ : lại giở lại Ba Lê sống cuộc đời huy hoàng ngày trước vì chàng không biết rằng cơ nghiệp chẳng còn gì.

Vốn người ít nói, vụng về lúng túng, ông des Lourdines không biết giãi tư-tưởng ra bằng nhời nói. Một buổi sáng ông quyết định rủ Anthime lên khu rừng ông thường đi chơi mong những cảnh vật sẽ thay ông để tỏ hết nỗi lòng của một người cha. Đi đường ông đã mừng thầm vì Anthime vẫn còn nhớ nguyên nhưng chỗ ngày thủa bé.

Nhưng khi lên đến đỉnh đồi cao, ông cầu xin con có một điều thì bị ngay chàng chối phắt.

« Anthime con ạ, con không biết thế nào là vào cảnh già ! Nhất là con lại không biết cảnh một mình một bóng. Cha vẫn thường đếm những ngày còn phải sống cô quạnh ở nhà không có mẹ con mà cũng chẳng có ai... có ai cả !... »

... Anthime lấy gót giầy đi xuống đất.

— Thầy ạ... con ái ngại cho thầy !.. nhưng...

Vẻ thờ ơ đó làm ông des Lourdines nổi giận. Ông nói rõ cho Anthime hay rằng vì phải giả nợ cho chàng mà sản nghiệp sạch không. Anthime tái xanh mặt lại, quỳ xuống đất xin lỗi cha.

Ở đời này biết bao thảm kịch sảy ra-vì hai tâm hồn không hiểu được nhau. Những chữ đặt ra vốn để chỉ vật chất cho nên lúc dùng để diễn tả những trạng thái uyển chuyển của linh hồn thì mất hết năng lực. Vì thế thi sĩ, nghệ sĩ mới phải dùng hình ảnh để đạt tư tưởng của mình.

Ông des Lourdines tuy không phải là thi sĩ nhưng có một tâm hồn thi sĩ. Ông ít nói và rụt rè chính bởi tại những chữ thường dùng không tả nổi ý nghĩ của ông Muốn hiểu rõ con người ấy phải cùng họ sống trong những cảnh thiên nhiên xưa nay vẫn nhầm thuấn tâm-hồn họ. Anthime tuy thủa bé sống ở Petit-Fongeray nhưng cuộc đời sán lạn của Ba Lê đã sóa hết những hình ảnh cũ. Vì thế mà chàng không hiểu được lòng cha.

Được rõ cửa nhà sánh kiệt chàng hoàn toàn thất vọng. Chàng cho rằng chàng không thể sống được ở nơi hẻo lánh này vì chỉ có một người tâm hồn dản dị, cuộc sinh hoạt bên trong nghèo nàn như cha chàng mới có thể sống được ở chỗ quê mùa. Những hình ảnh rõ rệt của sự sa sút (hai con ngựa đẹp phải bán cho một anh lái cục súc, những đầy tớ già từ giã chủ ra đi) gieo vào óc của Anthime một nỗi chán nản mông mênh. Lúc chắc chắn rằng vì chàng mà mẹ phải chết, Anthime chỉ có một ý tưởng : quyên sinh.

Làm cho chàng hiểu rằng tâm hồn ông des Lourdines không phải nghèo nàn như chàng tưởng mà còn chứa chất bao từ-ái. bao tình yêu, bao đau thương thầm lặng, làm cho chàng thần-cảm được với tâm hồn của người cha, phải có tiếng đàn trong đêm vắng.

Tiếng đàn đó là tiếng đàn của ông des Lourdines. Bao nhiêu năm giời nay, đêm đêm, ông già ít nói đó chờ mọi người trong nhà yên ngủ mới trốn vào trong buồng hẻo lánh, kéo chiếc violon để giãi hết nỗi lòng. Những điều mà tiếng nói loài người không tả được, chiếc đàn ai tả nổi, tiếng đàn đã hát lên thành điệu, thành cung.

Anthime sắp đi tự tử thì nghe chợt tiếng đàn. Lần đầu tiên chàng nhận rõ cảnh một đời người khổ não âm thầm. Lần đầu tiên chàng giở lại quá khứ của người cha... chàng bắt đầu hiểu, bắt đầu thấy sự thật... chàng nhớ đến những khóe mắt... chàng có cảm tưởng đã phạm một sự bất công.

Đoạn văn tả ông des Lourdines đương kéo violon là một đoạn tuyệt-tác đã làm cho tác-phẩm đầu tiên của A. de Chateaubriant sống mãi với non sông. Chúng tôi xin dịch ra để kết-luận bài này :

« Dưới mấy tấm gỗ, chàng đứng gần ngay cạnh cha chàng ; chàng nhận rõ nét mặt nhất là lúc này ánh giăng lại giúp sáng cho bóng nến mờ mờ. Chàng run lên vì cảm động vì tiếng đàn ngày một rộng rãi bao la. Chiếc vĩ không dừng lại nữa, như bay, như cạn lấy bốn đường giây có lúc nhẹ nhẹ

https://tieulun.hopto.org

dài ra do một bàn tay thành thuộc kéo. Tiếng đàn âm hưởng lạ lùng, gần như rùng rợn, dưới mai trần thấp, giữa mấy bức tường cũ còn thấm mùi salpêtre. Có tiếng hay lạ lùng, rung động, trong vắt như ở pha-lê bay ra ; có tiếng mạnh mẽ đuổi nhau, quay cuồng rồi vun vút trong vẻ im lặng quanh quanh, vừa cao, vừa trọng như tiếng hạt họa-mi những đêm mùa xuân đẹp đẽ.

Anthime thấy lòng rãn ra, nhẹ bớt chua cay. Nhưng những cảm giác đềm trước không thấy nữa... Cảm giác lần này êm ái hơn, chẳng làm cho chàng phải đau đớn, đê mê... chàng chẳng nghĩ đến cô nhân tình cũ Nolly, người chàng tắm trong một thứ ánh sáng ấm áp, ngạt ngào ; những luồng hơi nóng làm thân chàng nở nang, những làn song mạnh mẽ đưa chàng lên cao. Một tiếng tự thầm-tâm khẽ bảo : « Chốc nữa là xong, . . . mi sẽ lại rơi vào sự yên lặng ghê gớm của tấm lòng hèn mạt, hời hợt của mi... Lại lần nữa mi thấy không thể sao sống được ! ». Chăm chú, Anthime nghe một điệu nhạc đương nhắc nhở bao kỷ-niệm... Điệu chi đó !... kỷ niệm thật xa xôi !... Đã lâu rồi còn gì...

Tôi chợp ngủ
Dưới bóng cây thym
Nhưng lúc tỉnh dậy
Cây thym đã nở hoa

Bài hát của người vú chàng !... Chàng quên mất đã 20 năm nay rồi !... Bỗng chốc chàng sực nhớ, nghe bài hát trong trí chàng hiện ra một thung lũng, một mái nhà cũ đầy ánh nắng cánh đồng cỏ điểm hoa vàng !... Chiếc violon lại hát thêm.

Tôi vừa đi vừa thổi sáo
Trên con đường.

Trời ơi ! Những kỷ niệm đo làm chàng cảm động biết bao.

... Theo sau bài đo con biết bao nhiêu bài, bao nhiêu bài chẳng giống thư âm nhạc chàng vẫn từng nghe đến tận ngày hôm nay.

Ông già vẫn kéo đàn không ngừng. Người ta tưởng như chiếc đàn lôi cuốn ông ta đi mà ông ta còn chẳng sai bảo chiếc đàn được nữa. Anthime nhìn cha kinh ngạc : có phải cái người thấp bé, rụt rè buổi trước đo chang ? có phải của cha chàng cái nét mặt hăng hai, cái trán ướt mồ hôi vì ham mê. Chưa ai được trông thấy ông des Lourdines như thế ; phải là lúc ông ta tưởng chỉ có một mình cả người ông như dán lấy chiếc vĩ, ông âu yếm đề má áp vào đàn ; gù lưng xuống để che nó rồi từ từ ngửng lên, vẻ mặt đổi khac, mặt lóng lánh. Có lúc ông cúi nhìn chiếc violon cung kính như một vật thiêng liêng rồi ngẩng nhìn trừng hai mắt đầm lệ... Hai mắt đó nhìn thấy chi ? Anthime không thể rời ra không trông đôi mắt đó. Đó là những con mắt đã ra khỏi cõi đời nay, chỉ có các bực thánh mới có đôi mắt như thế.

Rồi bỗng chốc, ánh sáng rọi lên. Chẳng hay từ xưa vì nhầm lẫn thế nào nà chàng không nghĩ đên ? Bây giờ thì thật rõ mười !... Chàng hiểu rõ điệu nhạc đó gốc ở đâu ôi : nhạc đó lấy ở sự đau khổ, tình yêu, lời cầu nguyện. Bấy nhiêu tình cảm như vẽ rõ rệt trên mặt, mỗi vẻ phù hợp với một điệu đàn. Tất cả mọi thứ cho đến cả dáng điệu tỏ ra rằng ông kéo là theo hứng của mình. Mỗi tiếng đàn là một tiếng lòng !.. chiếc violon chính là ông, chính quả tim của ông đang đập, miệng ông đang nói .. »

V. L.

...Thứ-nhặt tài-liệu để giúp vào sự giải-quyết những vấn-đề quan-hệ đến cuộc sinh-hoạt của dân-tộc Việt-Nam...

TỪ 21-12-42, Ở HANOI

TUẦN BÁO VĂN-HỌC GIÁO-DỤC

BẠN-ĐƯỜNG

— Giấy, khổ rộng, bìa màu, tranh ảnh do họa-sĩ Lưu Văn-Sìn, tốt-nghiệp trường cao-đẳng Mỹ-thuật Đông-dương trình bày :

— Bài vở của nhiều nhà văn lâu nay vắng tiếng có tâm, có tài.

— Số một đang đầu đề một cuộc thi hàng nam, giải thưởng 1000p.00, ban giám khảo gồm các nhà bác học trong học-giới nước nhà.

GIÁ BÁO :

Một số	0p.15	Nửa nam	3p.60
Ba tháng	1 . 90	Một nam	7 . 00

Ngân phiếu xin đề :

M. Le Directeur du Bạn-Đường. Hanoi

Thư bài gửi cho : Ông NAM MỘC,

80, Jules Ferry — Hanoi

Ai về Hanoi nên biết

Một thứ quà đã nổi tiếng trong dịp hội chợ vừa qua và nay, ai ai cũng công nhận là thứ bánh ăn rất ngon lành và dễ tiêu. Dùng về hiếu hỷ và đi biếu rất tiện và hợp thời. Ở xa gửi thơ mua sẽ có bánh gửi đến tận nơi.

Bánh gai ĐAN QUẾ

26, Hàng Bè, Hanoi.

https://tieulun.hopto.org

Giọt Sương hoa

« Cái tương tự kỳ biến giả nhi quan chi,
tắc thiên địa tằng bất năng dĩ nhất thuấn.
Cái tương tự kỳ bất biến giả nhi quan chi,
tắc ngô dữ tử giai vô tận giả »...

Tô Thức (Tiền Xích-Bích Phú)

CÁI nghĩa tương đối của tạo-vật và kiếp người, từng được cảm thống thiết, như nhịp điệu thiên nhiên ; lên xuống, đầy vơi, khóc cười, sống, chết.

Cái mặt một thời, tấm hồn muôn thuở.

Cái quên đi, với cái còn lại.

Bóng phù-dung hoa tình-ái.

Dòng sông cùng hạt lệ rơi.

Vô số mùi sắc ngẫu hợp chắt ra giọt sương Lý-tưởng cho ta những vọng vọng đời đời.

Những mảnh đá, những lùm cây... và trên chót đỉnh, bức toàn-cảnh lồng-lộng. Một nét rêu, một dăng cỏ, và giữa lòng rêu, trong hồn cỏ, ý sự thật ngạt ngào.

Những văn-sức vụn vặt, đổi thay, một còn một mất.

Và thơ, nhạc. Sức « tề phổ » của « lạc hà, cô vụ ».

Sức sống đầu tiên làm cho nước của hoa bay, mắt rán, tay chắp.

Một cái gì thổn thức, một cái gì tươi trong, bao nhiêu ôm ấp, hết cả nguyện cầu.

Tin.

Tôi tin một chút gì.

Trong bể cả hư không, và bạo cảnh rừng khắc khoải.

Tôi thương một chút gì.

Trong bụi cỏ đáng xem khinh.

Tôi xây một chút gì trên bãi cát.

Có lẽ tôi chỉ chiều theo nghiệp dĩ. Nhưng tôi có là gì không? — Một cái nháy mắt, hay là cái không cùng.

Tôi chỉ dăng cảnh buồm, và ngao du trong nỗi buồn không bến.

Làm sao ? Làm sao ? Tôi cũng chưa bao giờ ra khỏi lưới, trong muôn sợi tôi tự vương. Mà có ai bắt được nó muôn màu, nếu nó chỉ muốn có màu mây trên ải vắng ?

Thơ với người đọc

của : P HẠM-VĂN-HANH, ĐOÀN-PHÚ-TỨ, NGUYỄN-XUÂN-SANH trong Xuân Thu Nhã-tập.

« Một bài thơ » là một sự phối hợp những âm thanh, chữ, hình ảnh, biểu hiệu, theo những niêm luật rõ rệt hay tiềm tàng, để khơi nguồn lưu thông cái run rẩy huyền diệu của Thơ. Nó tràn sóng sang người đọc, được rung động theo nhịp điệu của Tuyệt Đối.

Nên người đọc muốn biết cái rung động ấy, cái đầy đủ trác tuyệt do một bài thơ dội vào tâm hồn, cái thỏa mãn thần bí của sự giao hợp sắp hoàn thành (phút giây vĩnh viễn), ít ra cũng phải được lên giây cùng cung bực với cây đàn, với thi-sĩ, với tình nhân. Người đọc cũng phải có chất thơ, có cốt đàn, có nỏi tinh. Người đọc cũng phải là một thi sĩ, tái tạo cái vũ-trụ bài thơ tạo ra. Có thể khác nhau những vũ-trụ ấy. Mà làm sao không khác nhau được. Mà càng nên khác nhau. Nên một bài thơ có thể cảm ra nhiều cách : những khúc hợp tấu của Vô Cùng.

Ta hãy cùng ngâm :

« Lác đác rừng phong hạt móc sa... »

hay :

« Sông hợp Hán Dương cây sát sát,

Cỏ liền Anh Vũ bãi xa xa...»

và yên cho sóng thơ ngân vang vào thần-kinh-hệ.

Đừng vội thất vọng vì một bài thơ « khó hiểu» Hãy căng lại giây đờn. Hãy đặt mình trong tình trạng có thần trợ. Thiết tha và tin tưởng. Trong sạch mà nhập thiền. Sẽ trực giác được thơ. Không bao giờ có thơ khó hiểu ; chỉ có những tâm hồn đi lầm chính đạo. Con đường kia khi tìm thấy, sẽ đưa thẳng tới cửa Trời. Không phải mò mẫm những lối xét suy thứ tự chỉ đưa dần tới những sự hiểu biết vụn vặt, vụ ích lợi, tương đối hay « tối tăm ».

Con đường trên là con đường « Thơ », do tâm linh chỉ lối.

Những lối đi dưới là lối đi của « Văn ».

Những bài thơ xưa nay, thường không có « Thơ », nên người đọc thơ thường chỉ biết đó theo lối đi « Văn ». Đến khi gặp hẳn « thơ », chỉ biết kêu là không hiểu mà không tiếp thụ được ngay. Lỗi không phải ở thi-sĩ. Nghệ-thuật là một sự khổ hạnh, để đạt cái đẹp. Như sự tu hành vươn tới lẽ thật. Tục nhân không thể giao tiếp với thần-linh. Lỗi không ở thần-linh.

Vì thơ không phải như nghĩa tục, chỉ là một sự làm khoái tai, vừa ý, bằng cách khiêu động người ta, thô sơ dễ dãi. Thơ không phải cốt « tả » những cảnh tượng đẹp, cốt « thuật » những tình ý hay, cốt « giải bày » những cao đàm hùng biện, cốt diễn những thứ « không tinh khiết » vì đều ngụ một sự ích lợi (như khuyên lơn, dạy bảo, mơn trớn, than van). Mà « thơ » trước hết phải là sự trong trẻo, sự vô tư lợi, sự « khêu gợi » không cùng, sự rung động tức khắc sự gặp gỡ đột nhiên, sự hiến dâng không nghĩ đến trở về. « Van » nói chuyện dời, nhưng « Thơ » chính là tiếng dời u-huyền, trực tiếp.

Có thể viết theo toán pháp : Thơ = Trong = Đẹp = Thật. Cái gì trong trẻo là đẹp : hương hoa, chất ngọc, lòng băng. một ý tưởng vô tư lợi, một cử chỉ vô lý do ; không cần chứa cái gì, để làm gì, biết thế nào ; tự nó có ý nghĩa, có cứu cánh ở nó ; tự túc, toàn năng. Và cái gì đẹp là thật. Một chiếc lá, một lời đau, một khóe mắt, một nhịp đờn..., ai bảo là hư ảo ? Đó là sự thật, ta cảm trọng bằng tuệ giác khi đã nằm trong chiếc lá, trong lời đau, trong khóe mắt, trong nhịp đờn... Ta đã thấy « Thơ ». « Thơ » chính là một cách tri thức cao cấp. Nó đã bắt gặp hình-nhi-thượng, đưa đến tôn-giáo, và thực hiện ái-tình, nghĩa là vô biên. Thơ, tình yêu, tôn giáo đều nở bừng trong tuệ giác.

Không một sự cao quý nào dễ dãi tự hiến bao giờ. Hãy nằm trong thơ. đắm trong nhạc, đừng vội muốn hiểu biết, đừng mỗi lúc mỗi hỏi thi-sĩ định nói gì, hay là định chế nhạo mình đây ? Không thi-sĩ đã chân thành tạo ra con Đường Ánh Sáng của thi-sĩ. Độc-giả hãy chân thành bước lên, và sẽ nhận thấy con Đường Ánh Sáng của độc-giả. Những con đường cùng cảm thông đến lẽ thật bằng cái Đẹp trong Tinh Túy. Không phải một con đường nào, « trong » « dưới », hay « của » một ánh sáng nào. Những chữ dùng để liên lạc hai ý ấy không cần và không nên được tỏ rà. Lối liên-lạc ấy theo luận lý, có ích cho sự thông hiểu rõ ràng, nhất định của « văn », nhưng quả không phải của « thơ »

(Xem tiếp trang 31)

DƯƠNG XUÂN

BẮT đầu tan tác mộng xanh xanh...
Nhạc mỏng lầu xuân rớm mướt canh.
Gió tráng xe mua thơm dáng liễu,
Xa vời nẻo nhạt xanh buồn xanh.

Đồng men dày — với đò bình đợi...
Trầm chân mang vớt giờ xa xôi.

Thuyền hương en lá dịu dàng non
Trai ngọc du dương mơ dạm hồn.
Giờ mỏi tuôn đan xuôi bước dẻo,
— Đây nguồn nàng mặt tỉ thời ngon.

Ánh ngọt mi hương lệ tóc mềm,
Thơ vàng tưới lụa mướt chân êm.

Mùa đàn bước lạnh tiếp duyên thơ...
Giây cỏ buồn xưa ấm nộng bờ.
— Hãy vớt mai trầm sang nàng giỏ,
Đường xuân rồi kh p với chiều tơ.

Chen ánh mùa say dượm nét tranh,
Hồn tươi giờ mà gởi duyên cành.

(1937)

XUÂN-SANH

GIỌT SƯƠNG HOA

Có ai bắt được nó một hình, nếu nó muốn như làn khói không hình ?

Tôi biết gì ?

— Tôi,

Và số kiếp.

Cái nháy mắt và cái không cùng. « Biến » và « Bất biến ».

Đời tôi là sự gắng sức của một lương duyên.

Sự tìm tòi một nhịp điệu,

Sự thèm khát không tên.

Đừng đòi hỏi tôi thêm. Tôi đã rũ áo lên Đền.

(1937-1942)

PHẠM-VĂN-HẠNH

https://tieulun.hopto.org

ĐỨA CON

Tiểu-thuyết của

ĐỖ ĐỨC-THU

(Tiếp theo)

CÁI nhà đã tịch mịch, lại càng tịch mịch. Trên lối đi giải sỏi, cỏ chồi lên, cao và mau thêm, không kém gì ở mấy khoảng đất hoang bên cạnh. Không còn một đóa hoa héo bên lối đi. Mấy cánh cửa ra phía đường ít khi mở. Khách qua đường thường tưởng nhà ấy bỏ hoang.

Bà Mậu hốc hác như mới qua một trọng bệnh. Má hóp lại, gò má cao lên, đầu tóc không lúc nào được chỉnh tề, áo quần sốc sếch làm bà già đến năm sáu tuổi. Dưới lần lụa áo mỏng, đã thấy nhô lên các đầu xương khuỷu, xương vai. Suốt ngày bà Mậu ngồi trong gian nhà tranh tối tranh sáng vì cửa đóng. Tối đến có đèn, nhà còn sáng hơn, mà vẻ tịch liêu không giảm.

Trong một thời gian rất ngắn, tâm hồn và thân thể người đàn bà đã thay đổi không ngờ. Thân thể sút kém một cách đáng lo ngại. Bà Mậu cứ ở lỳ trong nhà, sự sút kém cứ tiến theo nhịp ấy, thì chẳng bao lâu người ta sẽ thấy bước ra một bà già, phải nhìn kỹ mới thấy nét quen.

Suốt ngày, bà Mậu ngồi nhìn cái nôi bỏ vắng, đã thu gọn vào một góc nhà. Trước kia, mỗi khi đi đâu về, bà cũng nhìn ngay vào cái nôi còn kê ngay ở cạnh giường. Tinh thường nằm đấy. Tinh không nằm đấy thì cũng có những đệm, lót sinh sản làm vui con mắt, ấm áp trong lòng. Bất cứ bận việc gì, bà cũng hẵng tìm cho được Tinh, hôn hít như muốn nuốt chửng ngay cái bàn chân bàn tay hồng hào, đầy ngấn. Bà không giám hôn vào má, sợ chầy má đứa bé. Tinh thường nhoẻn miệng, dơ cái lợi chưa có răng ra cười. Lòng người dàn bà cởi mở, bà Mậu cảm thấy một nỗi vui sướng chưa từng thấy.

Suốt đời bà Mậu chưa yêu ai, qui bằng Tinh. Từ lúc Quì có mang, lòng người chị đã thấy thay đổi. Việc gì không phải là Quì, không phải cái bụng to của nàng, thì người chị không để ý. Bà trông nom Quì như mẹ trông con, mong đợi từng ngày hơn là Quì mong ngày lâm sản. Người chị rất thực lòng.

Tinh ra đời, thế giới của bà Mậu thu gọn vào đứa bé, ngoại vật không gì đáng kể. Mậu cứ việc yêu cứ việc quấn quit vợ lẽ, ngay trước mặt bà : Bà không nhìn thấy. Thà hồ Quì nằm sóng sượt suốt ngày, không mó đến công việc gì. Mặc quí hồ bà có Tinh. Có Tinh là có hết cả các của báu trên đời này. Chính con tự mình đẻ ra, chắc cũng không người mẹ nào thương yếu hơn là bà Mậu thương yêu Tinh, con người vợ lẽ. Thức khuya dậy sớm, mất ăn mất ngủ về đứa bé, vất vả quá vú già, bà Mậu không một lời phàn nàn. Cái thiên tính làm mẹ trong lòng người đàn bà, bị kiềm chế lâu ngày, bồng bột phát triển. Càng tốn công, tốn sức, càng vất vả, bà Mậu lại càng thấy khỏe, thấy vui. Những nỗi lo nhỏ nhỏ nhặt, những buồn bã vẩn vơ không còn có dịp chiếm cứ tâm hồn người đàn bà bận rộn với công việc thích làm. Một nụ cười của đứa bé đủ làm nở nang lòng bà Mậu, làm tiêu tán nỗi mệt nhọc có khi cả đêm thức để pha sữa thay lót. nhắc cho người vú nhớ công việc.

Quì ốm ngay sau khi đẻ không còn ai chen vào tình bà Mậu yêu Tinh. Bà càng tinh là của bà, ý ấy dần dần ăn sâu, đến nỗi người đàn bà đâm thù, ghét những cái gì có thể làm hại Tinh, sen vào giữa tinh của bà với đứa con nhỏ Cả đến Quì, đẻ ra Tinh, cũng như không còn quyền gì nữa. Bà sô sát với Quì, không phải ghen vì chồng. Điều đó đã xa lắm, đã mất đi rồi. Bà to tiếng với Quì, chỉ vì Quì đã làm Tinh sốt. Để Tinh cho bà, thì chồng đấy, cả nhà cửa, tiền nong đấy, Quì muốn làm gì, tùy ý.

Quì mang con đi, đã đánh trúng vào nhược điểm của người chị. Tinh đi, thế là hết ! Bao nhiêu nỗi vui vẻ, bao nhiêu hạnh phúc của bà Mậu đã theo đứa bé. Trời đất âm thầm lại, nhà cửa thành vắng vẻ, lạnh lẽo, như một bãi tha ma. Trong lòng bà cũng thành một bãi tha ma, gió thổi vật vờ cỏ dại mọc trên những nấm mồ. Mấy ngày đầu, bà không cho rời cái nôi không đi chỗ khác. Bà chân chân nhìn cái nôi, tìm một vật gì. Bà không thấy đau sót, trong lòng như tê liệt, thiếu hẳn điều kiện gì nó làm cho người ta thấy ý nghĩa cuộc đời, hiểu công việc mình.

Bà Mậu đi chơi mấy nhà quen, có trẻ. Bế đứa nào, ấp đầu vào ngực đứa bé nào, bà cũng thấy như hai cánh tay Tinh ôm lấy đầu bà, quờ cho rối tóc. Không, đứa bé ấy không là Tinh. Nhìn kỹ, nó không có những nét thân yêu của thằng bé bà đã nâng niu ngay tự lúc chưa ráo máu đầu. Bà về nhà, buồn bã. thờ thẫn hơn trước khi đi. Có đêm, người đàn bà mơ màng thấy tiếng trẻ khóc, đòi ăn, hoặc đã đái dầm ra lót. Bà choàng dậy, ngơ ngơ ngác nhìn cái nôi không lờ mờ trong ánh đèn hoa kỳ đã vặn thấp từ khi vắng Tinh. Lại nằm xuống giường, không tài nào nhắm được mắt người đàn bà ấy khóc.

Bà Mậu khóc. Bà khóc trong đêm hôm khuya khoắt, không một ai biết đến. Bà khóc không lên

https://tieulun.hopto.org

tiếng, nhưng nước mắt trào ra thường ướt cả chiếc gối bông. Ban ngày, phải giấu nỗi buồn trước chồng và người ở, bà càng thấy khổ. Cái nôi đã dẹp vào một só, bà cũng chẳng đi đâu, xuốt ngày thẫn thờ ngồi trong gian nhà cửa đóng. Tưởng tượng cánh cửa sẽ mở, Quì bế Tinh vào. Bà ngồi đợi.

Nếu nó bế Tinh về lúc này ! Bà xẽ nhảy sổ ngay ra mà ôm lấy thằng bé, mà hôn, mà cắn, mà nhai, nuốt ngay cho hả lòng ! Tha hồ Quì muốn làm gì, bảo gì, bà cũng xin theo. « Có phúc mới được làm vú già. » Nó nói phải. Bà chỉ cầu làm vú già, để thức khuya, dậy sớm, để đương đêm choàng dạy thay tã, lót, dửa dáy cho Tinh. Quì sẽ là bà chủ cái nhà này, truyền bảo gì bà cũng xin nghe. Bà chỉ mong dược trông nom, gìn giữ đứa con.

« Muốn giữ, đẻ ra mà giữ. Muốn giữ đẻ ra mà giữ. » Trước kia, câu ấy đã làm máu trào lên cổ. Bây giờ nghĩ lại, người đàn bà chỉ còn thấy một nỗi buồn thấm thía. Đẻ ra mà giữ ! nói thì dễ thay ! cũng muốn đẻ lắm, nhưng đẻ làm sao.

Bà đã cam phận nằm riêng trên bộ ngựa này. Từ ngày có Quì, bà không còn biết đến gian buồng xinh đẹp và ấm cúng. Bà với Mậu chỉ còn là đôi bạn già, sống với những kỷ niệm ân ái đã qua. Mỗi ngày địa vị ấy càng rõ thêm. Bà hồ như quên rằng Mậu là chồng bà, và bà vẫn còn trẻ

Đêm ngày trông nom Tinh, coi như con mình, đưa bé ấy đã sẽ ấp được lòng bà Mậu, thay được người chồng. Tình vợ chồng, cái tình ái... đã chuyển sang tình thương yêu một đứa con. Trong tâm những người đàn bà nhất là lúc luống tuổi, thường có những sự thay đổi ấy. Bà Mậu đã yên vui với đứa con, đã nhường hẳn chồng cho Quì, không đợi em phải tranh dành. Quì ngờ bà ghen về Mậu là nhầm. Bà ghen vì Tinh.

Như vậy mà nào đã xong cho ! người ta đã cho bà biết là đứa con không phải của bà, bà không có quyền gì đến nó. Cái địa vị cao cả trong gia-đình không thắng được giây huyết mạch. Phải là đứa con mà chính bà đã mang trong lòng, đã đẻ ra. Thì bà vẫn mong như vậy, mong từ ngày bà lấy Mậu. Bây giờ, sự đau đớn làm cảm giác người đàn bà như tê giại, bà lại càng tha thiết mong có đứa con...

Lời thầy thuốc không còn ý nghĩa khủng khiếp như trong khi bà ốm. Nó chỉ còn là lời đe dọa, thời gian đã làm nhạt dần hết thảy các nỗi khủng khiếp nguy hiểm... đau đớn trên đời này. Chừ nỗi đau đớn của bà, nó sẽ dằng dặc cho tới khi bà có được đứa con. Khối người sầy hàng năm bầy lần, mà rồi cũng mẹ tròn con vuông, con đàn con đống. Biết đâu trong người bà đã chẳng khác đi, không đáng sợ như trước. Biết đâu, số bà vất vả lúc đầu, nhưng rồi lại chẳng có con.

Dù sao, nhận cái nguy hiểm ấy, còn hơn ở trong trường hợp này. Người ta sống chết có số. Bà Mậu lại thấy muốn gần chồng, liều một chuyến nữa, nhưng gần chồng cũng là chuyện khó nghĩ. Bà đã quen nằm ngoài, thành việc vào trong buồng bây giờ có một ý nghĩa làm lành sau những cơn sô sát Bà sẵn lòng làm lành, nếu người chồng ngỏ ý ấy. Mậu cứ bước một bước trước đến bà, bà sẽ vui lòng bước lại Mậu. Nhưng bắt bà phải làm lành trước, chịu kem cạnh đủ thứ trong lúc này, thì tủi nhục quá lắm. Bà dình ý từ Mậu.

Trong khi người vợ cả nhớ đứa con, thì anh chồng nhớ chị vợ lẻ. Tâm tình Mậu cũng đã thay đổi, chàng thành yên lặng, ít nói, lắm lúc lại ra vẻ suy nghĩ. Vợ cả biết là chồng nghĩ đến Quì. Mậu cũng không giấu. Trong bữa ăn, Mậu không vui vẻ, lắm lời, nói huyên thiên để khoe cái tài giỏi của chàng nữa. Chàng ăn lim ăn rất nhanh, có khi lại để ngay bức ảnh Quì bên cạnh mâm, nhìn không chán mắt. Thành thử những lúc xum họp ấy, đáng lẽ mang khuây khỏa cho vợ cả, thì lại nhắc đến Tinh, làm buồn thêm. Cả những buổi tối, Mậu ngồi viết thư. Tối nào cũng vậy, viết, xé, viết xé. Mắt dán vào ảnh Quì, dáng mặt buồn như một đám tang. Người vợ cả biết chàng viết cho Quì.

Đã lâu nay, hai vợ chồng chỉ nói với nhau câu cần thiết. Họ không gần nhau, không có những cử chỉ thân mật, chuyện chò âu yếm. Người vợ có gợi chuyện, muốn bước quá vào việc làm lành, thì cũng chỉ được một vài câu, chẳng chẳng không ra sao. « cậu viết cho ai mà viết nhiều thế ? viết rồi, lại xé đi thì viết làm gì cho tốn giấy. — mợ lại cấm cả tôi viết nữa à ? nói mà nghe thế thôi. Ai cấm cậu. Cậu muốn viết thì viết — Thế thì cứ mặc thây tôi, mợ hỏi làm quái gì. — Lâu nay Quì nó có viết thư cho cậu không ? không biết thằng Tinh độ này có ăn chơi, có ngoan không ? — Nó vẫn ăn chơi, vẫn ngoan. — Sao nó ở dưới ấy mãi thế ? cậu không viết thư bảo nó lên. — Bảo nó lên à. Bảo nó lên làm gì ? Để rồi lại cãi nhau, ba ngày hai trận. Nó đi như thế là dảnh thân nó, mợ chắc vừa lòng lắm, chẳng còn ai làm gai mắt mợ nữa nhé ! »

Toàn là giọng khiêu khích, như chỉ muốn cãi nhau. Người vợ đã hết cả ý muốn to tiếng. Đến những lúc ấy, bà Mậu hậm hực lảng đi, không muốn phân trần, không muốn cãi. Phân phải trái làm gì, cãi làm gì với chồng ? Quì đã bế Tinh đi. Điều cần nhất, là làm cho chúng bồng bế nhau về. Mậu bảo họ thì chắc được. Sao Mạu lại không bảo ?

Bà Mậu thấy chồng hạn học với bà, qui chợ bà tất cả trách nhiệm của việc Quì bế con xuôi. Anh chàng lầm lầm, thầm trách bà đã chia rẽ họ. Đâu có phải thế. Họ yêu nhau, bà có cần gì, miễn là bà có đứa con, nhưng làm thế nào cho chồng hiểu ?

https://tieulun.hopto.org

MẬU đi làm về, dáng ủ dột hơn mọi tối. Chàng uể oải bước vào nhà đã tối om. Chàng không vặn đèn, để nguyên quần áo, vào deo minh lên trước giường trong buồng. Con ở lên bật đèn, dọn cơm. Nó theo thói quen hàng ngày ; chủ về thì dọn cơm, nửa giờ sau lên xếp don, im lặng như chủ. Bà Mậu bảo :

— Vào mời cậu mày ra sơi cơm.

Con ở chưa kịp vào, thì Mậu đã ra, tay cầm một bức ảnh Quì, dán vào kinh, vẫn treo ở đầu giường. Mậu ngồi vào bàn, để chiếc ảnh bên cạnh. Ngày xưa, đến bữa ăn cũng chỉ có hai vợ chồng như thế này. Nhưng không khí khác hẳn ; vợ chồng còn chuyện trò, bàn định về gia đình, tương lai. Ngoài việc mong một đứa con, vợ chồng vẫn hòa thuận, vui vẻ. Bà Mậu tưởng đem Quì về, có con thì sẽ vui vẻ hơn lên, ai ngờ kết quả đã khác hẳn ý đinh. Chồng bày giờ thành một người dưng,đứa con khưng phải của bà. Quì như tạt qua vào gia đình ấy, rồi lại đi, đã không mang lại chút hạnh phuc nào, còn pha tan cảnh êm đềm khi trước.

Mậu an được một bát, bỏ đũa đứng dậy, mang bưc ảnh Quì vào buồng. Người vợ nhìn theo chồng. Cứ thế này mãi, thì không sao chịu nổi. Bà đã đứt từng khúc ruột, chồng lại còn dầy vò thêm. Bà Mậu cũng đứng lên :

— Sao độ này cậu ăn yếu thế ? Bữa nào cũng thều thào một vài lưng. Ăn thế thì hơi sức đâu mà đi làm. Nhỡ ốm thì làm thế nào ?

Mậu trong buồng nói vọng ra :

— Ốm thì đã có nhà thương. Việc gì mợ phải san sóc đến tôi. Xưa nay có ai san soc đến tôi đâu !

— Cậu an nói lạ quá ! Thế nào là không săn sóc ? Độ này hễ tôi động nói là cậu dằn vật. Tôi làm gì cậu, mà cậu coi tôi như quân thù, quân hằn. Vợ chồng mà không khác gì người hàng xứ. Tôi biết rồi.

— Mợ biết gì ? mợ biết gì thì biết. Nếu có ai san sóc đến tôi thì gia đình đã chẳng như thế này.

— Tôi biết lắm. Bây giờ chỉ con Quì về đây là mọi chuyện êm thấm hết ! Cậu gọi nó về. Tôi lại xuống dưới ấy là ồn thỏa cả.

— Đấy nhé. Hễ nói là đến chuyện chia rẽ,không muốn cho mẹ con nó ở đây.

— Tôi ở đây, nó không chịu được, cậu không chịu được, thì tôi phải lánh đi, chứ sao. Tôi đã nhịn như nhịn cơm sống, cậu còn chưa vừa lòng. Việc gì không hay, cậu cũng đổ tại tôi cả. Nó đi, tôi giữ sao được nó, giữ được sao cậu không giữ ?

Bà Mậu không có về gắt gỏng. Giọng nói của bà là giọng phân trần, hơi chút than phiền. Mậu im, người vợ vào buồng :

— Hay là để tôi xuống đón chúng nó về ? như thế họa chăng mới vừa lòng cậu, mới khỏi mặt nặng mặt nhẹ, cậu mới khỏi coi tôi như quân thù.

Mậu nằm ngửa ngang giường, chân bỏ thẳng xuống đất, hai tay khoanh trước ngực, ấp lấy bức ảnh Quì. Thấy vợ vào, Mậu vội ngồi dậy, đủng đỉnh :

— Ai coi mợ là quân thù ? Còn như việc xuống đón chúng nó thì... tùy.

— Không coi là quân thù, sao lại thế ? Thôi để tôi xuống đón nó, cho hả lòng cậu, cho nó hết tinh...

Người vợ chỉ cố được đến đấy. Một mùi hăng đưa lên mũi. Bà Mậu vội vàng quay ra nhà ngoài. Phải đứng gần chồng, nói một câu gì nữa thì bà đã không giữ nổi nước mắt. Mậu ngạc nhiên vì thái độ vợ. Chàng tưởng như mỗi lần nói đến chuyện ấy, thì đã sẵn một cuộc cãi lộn. Chàng đã sẵn lòng oán hờn ; càng tưởng nhớ đến Quì, chàng càng gay gắt với người vợ cả. Chàng chỉ biết nỗi đau đớn của riêng mình, không để ý gì tới vợ. Chàng không biết rằng vợ cũng đau đớn về việc Quì đi, đau đớn hơn chàng. Thấy vợ ngỏ ý đi đón Quì, chàng cho là thái độ hờn mát của chàng đã có kết quả. Mậu không biết rằng vợ chịu nhượng bộ, chỉ vì đứa bé con.

Mậu theo vợ ra. Người vợ, hai tay che lấy mắt ngồi khóc thút thít bên chiếc bàn ăn đã dọn sạch. Mậu không oán vợ như trước, thấy động lòng trắc ẩn.. Chàng thấy vợ cũng không ác nghiệt quá như chàng tưởng. Bây giờ người chồng mới nhận thấy nét hao mòn trên mặt vợ. Chang đã hơi ôn tồn :

— Ai làm gì mà phải khóc ?

Tiếng khóc càng cao, rõ từng tiếng nức nở. Lời Mậu càng làm người vợ mủi lòng. Người vợ để mặc nỗi đau đớn tuôn ra theo nước mắt. Mậu lại gần :

— Ai chẳng muốn cửa nhà êm ấm, gì bằng xum họp được với nhau. Nó bế con nó đi cũng là việc bất đắc dĩ. Ai muốn thế ?

Bà Mậu lau cặp mắt đỏ hoe :

— Sao cậu không viết thư bảo nó về.

— Tôi bảo nó nhiều lần rồi, nó sợ mợ, nó không về.

Ngay mấy hôm sau Quì đi, Mậu đã thấy thiếu thốn, thấy nhớ, đã viết thư giục Quì đem Tinh lên. Chàng tưởng Quì chỉ lánh đi ít ngày, được tin chàng tất lại về ngay. Không ngờ, đã ra khỏi nhà, Quì không muốn lộn lại. Mậu gửi hai ba cái thư mới được một cái trả lời : Quì nói là sợ vợ cả, không tin ở lời Mậu. Chừ khi nào biết tin đích sác là không có chuyện hãng hay. Làm thế nào cho Quì tin lời chàng ? Thời kỳ vắng Quì càng kéo giài, Mậu càng nóng lòng, dằn vật vợ cả, càng buồn bã ngắm bức ảnh Quì để lại.

— Tôi a hành ác nghiệp gì, mà nó bảo sợ tôi ? Đã bao nhiêu lâu, tôi có dám nói động gì đến nó. Chỉ vì nó làm thằng Tinh cảm, nên tôi mới bảo nó, nó không nghe thì thôi. Con nó đấy, nó muốn làm gì nó làm. Sao cậu lại deo tiếng ác cho tôi.

https://tieulun.hopto.org

— Tôi nào deo tiếng ác cho mợ, mợ không ác cảm gì với nó, muốn nó về, thì xuống mà bảo nó. Tôi bảo, nó không tin, nhưng mợ nói thì chắc nó nghe. Lâu nay mợ không về nhà, xuống thăm đẻ nhân thể.

Câu chuyện đã đến chỗ hòa hợp. Người vợ cả đã bằng lòng đi đón Quì và Tính. Mậu hết nỗi hờn giận, người vợ tự thấy đã lùi một bước rất lớn, nhưng trong lòng bớt sao xuyến. Lòng tự ái tuy bị thương tổn, nhưng đã được đền bù bằng cái vui sắp thấy Tính. Vả lại đã lâu nay, nỗi đau đớn đã làm mất tinh cương cường của người vợ cả.

Đã lâu, hai vợ chồng Mậu mới lại có một cuộc nói chuyện êm ấm, mỗi lời nói không là một cái gai người nọ định xé thịt người kia. Tuy không có hòa khí hoàn toàn thuở trước, nhưng nó cũng là một làn gió dịu thoảng qua hai bộ não căn bị nung nấu.

Đêm ấy, người vợ cả ngủ trong buồng.

XVI

Quì đứng lên :

— Thôi tối rồi, tôi đi về.

Một cô bạn gái gọi dật lại :

— Về làm gì ? Đang vui câu chuyện, ngồi đây một tí nữa đã.

Cô khác chêm vào :

— Thôi cho nó về, kẻo con nó khóc. Bây giờ người ta đã có chồng, có con rồi. Đâu được tự do như chị em mình !

— Dễ một mình nó có con à. Chị Hồng đây cũng có con, sao chị ấy ngồi chơi lâu được. Dễ thường cứ có con là mất hết tự do, không ngồi đâu, đứng đâu được hay sao ? Con đã có người trông.

Hồng là một người bạn Quì, đã lấy chồng sớm, có hai con. Chồng phải đổi đi xa, chỗ nước độc, Hồng không dám theo, mang con về ở với mẹ đẻ. Ở tỉnh nhỏ, ít chỗ đi chơi, mấy cô lại họp nhau ở nhà một vài cô bạn chưa chồng chuyện gẫu và nghe máy hát. Hồng xấp sỉ tuổi Quì, nhưng lấy chồng đã lâu hơn, nhiều con hơn, và được người chồng đứng mực, khéo dạy dỗ, nên Hồng có vẻ đứng đắn hơn Quì. Tuy ngồi đấy, Hồng vẫn có một vẻ làm mẹ, làm vợ nó phân biệt Hồng với mấy cô bạn nhí nhảnh, chưa chồng.

Hồng lên tiếng bênh Quì :

— Chứ không à ? Có con thì phải bận, phải có bổn phận làm mẹ, không như các chị, muốn làm gì thì làm. Tôi khác, chị Quì khác: Ngồi chơi lâu rồi, chị ấy muốn về thì phải để chị ấy về. Sao các chị lại giữ, và nói đến việc chồng con người ta ? không nên thế. Tôi cũng đi về đây.

Quì nhìn Hồng, tỏ vẻ cám ơn. Hồng đứng dậy.

— Gớm, chị Hồng sao mà nóng thế. Đùa chị Quì, chứ a dám nói gì đến việc chồng con. Chị giận chúng tôi đấy à ?

— Ai giận các chị làm gì.

— Thế sao chị lại về ?

— Tối rồi, ngồi chơi đã lâu, tôi phải về cho các cháu đi ngủ. Các chị cũng không nên đùa như thế. Tùy từng cái đùa. Đến lượt các chị, các chị sẽ biết. Tôi mong cho các chị được vui vẻ, trẻ trung như thế mãi. Nhưng cái bận, cái lụy về chồng con là cái hạnh phúc o nhất cho người đàn bà đấy, các chị ạ.

— Thì thôi vậy, chúng tôi không dám nói gì nữa. Mai lại đến chơi nhé. Cả chị Quì nữa, tôi xẻ mua rất nhiều hoa.

— Ừ, mai tôi đến. Bây giờ thì cho chúng tôi về. Xin chào các chị.

Hồng kéo Quì đi. Ra ngoài đường, Hồng bảo Quì :

— Chúng nó láo lắm. Phải như thế mới trị được. Thôi chị đi về. Cháu Tính độ này ngoan chứ ?

Quì ngượng nghịu, trả lời :

— Cám ơn chị, cháu ngoan.

— Thôi, chị đi về với cháu. Mai có rỗi lại gặp nhau.

Quì lững thững về nhà. Hồng sao mà dễ thương thế ! Lúc nào Hồng cũng có vẻ nhớ chồng, yêu con. Đến chơi nhà bạn, có khi Hồng mang theo cả đứa con trai đầu lòng, rất khâu khỉnh, đống Hồng như đúc. Đấy mới thực là con của tình ái. Giữa câu chuyện, có lúc Hồng vần vơ, ôm xát con vào gối. Quì đoan là Hồng đang nghĩ đến chồng ở phương xa. Các bạn bè đến qui Hồng như người chị cả, không bao giờ dám buông lời chòng ghẹo. Họ kính nể Hồng, họ không kính nể Quì. Hồng ăn nói đứng mực, cử chỉ ôn hòa, rõ ra vẻ một người mẹ thảo, vợ hiền.

TẾT CHỚ CHO TRẺ EM TIỀN, HƯ TRẺ EM ĐI, CHỈ NÊN CHO :

ĐỒ CHƠI INDO

ích lợi và đẹp như đồ chơi Âu Mỹ

Bán buôn và bán lẻ tại: số nhà 27, phố Hàng Thiếc, Hanoi

https://tieulun.hopto.org

Rất dễ hiểu. Hồng lấy được người chồng xứng đang. Họ đã lấy nhau vì yêu nhau, và đến bây giờ, tình ái xem chừng cũng chưa dảm. Họ còn như yêu nhau hơn. Nói đến chồng, mắt Hồng thường sáng lên, nét mặt tươi lên, lời nói dịu dàng đầy ấm áp. Hồng như một thiếu nữ nhớ tình lang lúc ở xa. Vả lại, có một người chồng như thế, không yêu sao được ? Chồng Hồng đã ngoài ba mươi, nhưng đẹp trai, vạm vỡ, chức phận có, danh vọng có. Còn khối cô chưa chồng ước ao một người như vậy. Họ lại chồng một, vợ một ; không sợ ai tranh dành, chia sẻ mối tình. Không trách Hồng coi cái lụy chồng con là hạnh phúc của đời nàng.

Còn Qui, cái lụy chỉ là cái lụy, đè nặng trĩu hai vai. « Ra đường trông thấy tơ người, về nhà trông thấy chỉ tôi, tôi buồn. » Nghĩ đến Mậu, đến Tính, nàng chỉ thấy chán, muốn quên ngay cho đỡ buồn phiền. Sao r ng không lấy được người như chồng Hồng ? Đời nàng sẽ soay khác hẳn. Đã không được như Hồng, Qui muốn quay lại với các chị em hồi xưa, mong tìm khuây khỏa. Qui thấy họ bây giờ cũng khác hẳn, không còn tình bạn bè vui vẻ, thẳng thắn của bạn gái nữa. Họ coi nàng là một người khác không phải trong bọn họ, thỉnh thoảng lại đả động đến chồng con nàng. Qui lại phải nhớ lại những cái muốn quên.

Đời nàng đã hỏng, hỏng quá lắm, không còn được chút hạnh phúc nào. Nhìn về tương lai, không thấy một tia sáng. Ngày dài đằng đẵng như năm, một màu xám ngắt. Nàng như đứng trên bãi cát lỏng, dần dần tụt xuống, cho đến lúc cát ngập qua đầu, chôn cả một đời !

Qui thấy cửa còn hé mở. Mọi khi, cửa đóng kín từ sớm, nàng vẫn phải gọi. Qui nhìn vào, rồi lách mình qua khe cửa. Mẹ nàng đương nói chuyện với một người nào. Một người đàn ông, mặc tây, đưng quay lưng ra phía cửa, tay mân mê vành chiếc mũ dạ lấp cả ánh đèn, thành cái lưng trông rất đồ sộ.

Mẹ nàng nói :

— Mọi khi thì cứ tối thứ bảy em nó về, ở nhà cả ngày chủ nhật. Sao hôm nay lại chưa thấy. Hoặc mai em nó mới về, mai mời bác lại chơi.

Qui nhớ ra. Chất, anh nàng, dạy học ở một trương quê gần tỉnh, thứ bảy nào cũng về thăm nhà. Hôm nay thứ bảy, Chất chưa về.

— Vâng, thưa cụ thế để mai con lại.

Qui thấy tiếng quen quen, không nhớ ra là đã nghe thấy ở đâu. Người đàn ông cúi chào mẹ nàng, quay ra, vừa đối diện với nàng. Cả hai như cùng ngạc nhiên, người đàn ông đã cười, để lộ hàm rang trắng bong :

— Cô Qui ! xin chào cô.

Qui không nói được câu gì, gật đầu, đi vội vào nhà trong. Huy ! Tiếng khép cửa, và tiếng dày bước đi, lẫn với tiếng trái tim rội trong ngực nàng.

Tiếng bà mẹ :

— Đi đâu mà khỏe đi thế ? Hôm nào cũng đến tối mới về, để con nó khóc hết nước mắt.

— Thì con vú đâu, me không bảo nó dỗ ?

— Nhưng mà cũng phải liệu về xớm xớm chứ, ai lại đi thế. À, có cái thư của nó đấy. Để ở trong cơi trầu ấy.

« Nó », tức là Mậu. Chẳng ngày nào không nhận được thư của Mậu. Qui nhấc ngăn cơi trầu, nhìn bức thư, rồi đậy lại. Nàng cũng chẳng buồn xem, đi cởi áo.

— Thư nó nói gì thế ? Đến là lắm thư, chỉ tổ làm giàu cho nhà giấy thép.

— Thưa me, để con xem đã.

« Lại dục về, chứ còn gì nữa !» Qui lấy thư, uể oải xé phong bì. Đúng lời nàng đoán, Mậu dục nàng cho Tính lên. Công việc đã ổn thỏa, người chị cũng muốn cho Qui về, bảo chồng viết bức thư ấy. Mậu cam đoan với Qui là xẽ không sảy chuyện gì, Qui cứ bình tâm cho con lên. Cuối thư, người chồng lại thêm ít lời êm ái, nói nhớ Qui, nhớ Tính, nhắc lại tình âu yếm ngày trước. Bây giờ nhà cửa đã yên, chàng mong chóng gặp Qui, để nối lại cuộc đời êm đẹp. Lời lẽ rất ngon ngọt, âu yếm. Mậu đã nói trong thư những điều chàng không dám nói thẳng với Qui. Nhiều khi, trước trang giấy, người ta có nhiều can đảm, dễ trần tình hơn trước mặt một người.

Qui bĩu môi. Cũng những lời ấy, dá một người khác nói, thì nàng đã tin ngay. Qui đã hết tin Mậu, lòng đã lạnh ngay từ trước lúc đọc thư. Qui chỉ thấy những lời đối dá, thấy Mậu như muốn đánh lừa nàng. Dại gì mà nàng phải lừa. lại về cái nhà ấy ? Mậu thế nào, nàng đã biết. Những lời bóng bảy, âu yếm, không che được sự thật. Ngay từ hôm bế Tính đi, Qui đã có ý nghĩ là xẽ li biệt. Nàng nhìn lớp nhà, không một chút mến tiếc ; Mậu đứng cạnh xe đã như một người dưng.

Tiếng bà cụ lại nhắc :

— Thế nào, nó nói gì thế ?

— Không có gì, thư hỏi thăm đấy thôi ạ.

— Thư với từ, làm sốt cả ruột.

Qui gập bức thư, vứt trả vào trong đáy cơi trầu. Nàng mở màn, nhìn đứa con đã ngủ. Tính vẫn nằm trong buồng với me. Qui nhìn con một lúc lâu. Khi người chị muốn chiếm đứa con, nàng tức tối, như thương yêu Tính vô cùng, và muốn mang ngay đi, để Tính được hoàn toàn của nàng. Bây giờ Qui không thấy tha thiết như thế. Có lúc Qui lại coi con là một cái bận, hay quấy, khóc, và không cho nàng đi chơi lâu.

Qui khép lại cửa màn, ra ngồi chiếc bàn con. Ngày mai, Huy sẽ lại chơi với Chất. Đã mấy năm nay, Qui mới gặp Huy. Trong bóng tối, nàng không nhìn rõ mặt, nhưng hình như Huy vẫn như ngày trước, như hôm nàng gặp ở vườn hoa. Vẫn cái khổ người dẫn dỏi, vẫn hàm răng trắng. Không biết anh chàng có còn giữ tính dấm dẳn, khó chịu

https://tieulun.hopto.org

hồi xưa. Còn nàng thì đã thay đổi nhiều lắm. Đứa con nằm kia là một tang chứng. Nàng tự thấy xuy kém đi nhiều. Quì nghĩ : « ngày mai mình sẽ đi chơi sớm. »

■

MÃI chín giờ, Quì mới giật mình tỉnh giấc. Đêm qua, nàng trằn trọc gần đến sáng. Nàng đã nghĩ lan man, chẳng ra chuyện gì : bức thư của Mậu, Hồng, Huy, thằng Tính. Ý nghĩ nàng phảng phất từ người nọ đến người kia. Một điều rõ rệt, là mai Huy đến chơi, và nàng đã xút kém nhiều.

Nhà ngoài, Chất đã về từ sáng sớm, ngồi nói chuyện với bà mẹ, và chơi với thằng Tính. Quì ra sân rửa mặt, rồi vào buồng đánh phấn. Nàng chọn cái áo đẹp nhất, mặc ra nhà ngoài.

Bà mẹ hỏi :

— Mới sáng ra, định đi đâu mà đã trang điểm sớm thế ?

Quì hơi ngượng :

— Không, con có đi đâu đâu.

Nàng ngồi xuống ghế, đón Tính trong tay Chất Chất giữ đứa bé lại :

— Cô để nó ngồi với tôi. Sang cô, nó lại làm hỏng cả quần áo.

Chất hiền lành, và yêu trẻ. Chàng có thể chơi với Tính xuốt ngày không chán. Bà mẹ nhìn con trai :

— Anh mến trẻ thế, sao không lấy vợ đi. Bảo món nào cũng chối đây đẩy. Không lấy vợ thì bao giờ có con ?

Chất cười :

— Không lo, để ạ. Đợi con được tăng lên vài trật nữa, tiền lương khá lên, xẽ lấy cũng chưa muộn, mà con muốn lấy vợ nhà quê ở chỗ con dậy học, có mấy cô khá lắm. Con xẽ bảo để đi hỏi.

Quì cười, chế anh.

Anh lấy vợ nhà quê à ? Ừ, « cụ lý » như anh, lấy vợ nhà quê cũng phải. Hôm nào cho em theo xuống trường xem mặt bà lý nhé !

Bà cụ chen vào :

— Cô tưởng nhà quê là hủ à ? Bây giờ họ cũng tinh danh chẳng kém gì ở tỉnh. Lấy ai thì lấy, anh bằng lòng thì để cũng bằng lòng.

Muốn ngắt chuyện vợ con nó thường làm anh chàng ngượng nghịu, Chất nói :

— Quái, anh Huy bây giờ chưa thấy đến nhỉ.

— Anh hôm qua ấy à. Tao cũng dặn thế, biết có đến hay không ?

— Thế nào cũng đến. Lần nào anh ấy về, cũng tới thăm con. Nội bạn học cũ, chỉ còn anh ấy là tử tế. Bây giờ đã đốc-tờ rồi, chồng thật. Cùng học với nhau, một người rẽ ngang đi làm, một người cứ học, chả mấy lục mà họ đã ở trên đầu trên cổ mình.

Chất không có ý so sánh, phàn nàn, chỉ nói một điều nhận thấy. Chàng đã chịu nhận địa vị một ông giáo vùng quê, tự cho là yên thân, vui với chức vụ. Bà mẹ chép miệng :

— Người ta có tiền ăn học, thì thế. Trông anh ta còn trẻ thế, mà đã đốc-tờ rồi kia à ? mới lúc nào còn bé con, thường qua hà này dủ anh đi học. Đốc-tờ rồi làm gì ?

— Vào làm việc nhà nước, hay ra mở nhà thương riêng. Phần nhiều họ mở phòng khám bệnh, kiếm được nhiều tiền và được tự-do hơn.

— Nhưng anh ta thì làm gì có tiền mà mở nhà thương ?

— Đẻ tính, khó gì. Con chắc rồi họ lấy vợ giầu, rồi lấy vốn của vợ. Bây giờ như thế cả. Học thành tài, đỗ đạt ra là tìm ngay con gái nhà giầu. Họ gọi là đi đào mỏ.

Chất cười, rất thẳng thắn. Quì muốn đứng dậy, đi chơi. Nhưng lại có một sức mạnh gì giữ nàng lại. Quì đã chot nói với mẹ là không đi đâu, và hình như nàng cũng mong cho Huy đến.

Chất nói :

— Đợi mãi không được. Con phải lai đằng ông kiểm học một tí, về việc trường. Anh ấy có đến, để bảo đợi con. Con về ngay.

Bà mẹ vội dục :

— Ừ, có phải việc trường thì đi mau đi. Chắc đâu người ta đến mà đợi. Có đến để bảo cho.

(còn nữa)

ĐỖ-ĐỨC-THU

Thống-chế Pétain đã nói :

« Ngày nay thời-kỳ lầm lỡ đã qua. Song còn nhiều người ngông-cuồng vẫn mơ tưởng đến sự tái hồi của một chế-độ mà họ đã lợi dụng Tôi chắc rằng Cách-mạnh quốc-gia rồi đây sẽ giữ phần thắng lợt cho nước Pháp ở Âu-châu và Thế-giới ».

Dr TRỊNH VĂN TUẤT

Stomatologiste

de l'Ecole Française de Stomatologie

(CHỮA VÀ THAY RĂNG)

Téléphone : 12-20

77 — RUE DUVILLIER — HANOI

https://tieulun.hopto.org

BERGSON

của LÊ HUY-VÂN

CUỘC diễn thuyết tổ-chức ở Vichy hôm 5 Janvier vừa rồi nhắc cho chúng ta nhớ đến ngày giỗ đầu của Henri Bergson.

Bergson mất đi, thế-giới thiệt một nhà triết-học đại-tài. Phải chờ đợi mấy thế kỷ nay mới lại thấy xuất-hiện một người như thế. Ở nước Pháp kể từ Descartes, ở Âu-châu kể từ Kant chưa có một môn triết-học nào thâm trầm xâu xắc bao quát cả tư-tưởng phương Tây như triết-học của Bergson.

Sinh ở thành Paris ngày 18 Octobre 1859, thủa nhỏ ông theo học ở trường trung-học Condorcet đã nổi danh là giỏi về toán-học. Trong kỳ thi chung mở cho các học-sinh giỏi nhất các trường trung học nước Pháp, ông đã được giải nhất về toán học và bài giải của ông được đăng lại nguyên văn không sửa đổi chút nào.

Thi đỗ vào trường Cao đẳng sư phạm (Ecole Normale supérieure) năm 1878 ông đỗ giáo-sư triết học năm 1881 và văn-khoa tiến-sĩ năm 1889. Bồ đi dạy ở Angers từ 1881 đến 1883 sau sang dạy ở Clermont, rồi về Paris dậy ở trường trung-học Rollin và Henri IV từ năm 1888 đến 1897. Lúc đó danh tiếng ông đã vang lừng ; ông được cử vào làm giáo sư ở trường Cao đẳng sư phạm (1897-1900) và trường Quốc-Học cho đến 1921. Lớp ông dạy được người ta tới nghe đông đến nỗi phải đến thật sớm mới dành được một chỗ ngồi. Thính giả đủ các hạng người : giáo sư, sinh viên, nhà tu hành, võ quan cả phái phong-lưu phụ-nữ nữa.

Tác phẩm đầu tiên của ông là cuốn luận đề thi tiến-sĩ : « Luận về những sự biết trực tiếp của ý thức » (Essai sur les donnèes immédiates de la conscience). Trong cuốn sách đó Bergson tả rõ phương pháp của mình lấy trực-giác tâm-lý làm khí cụ để biết. Cũng trong sách ấy ông đã sướng ra hai thuyết : một thuyết về tự-do và một quan-niệm mới mẻ về tồn-biến (durée). Cuốn Matière et memoire (vật chất và trí nhớ) xuất bản năm 1887, tiên-sinh bàn đến sự liên-lạc giữa tinh-thần và thế giới bên ngoài. Trong cuốn « L'Evolution creatrice » (Sáng hoa luận) xuất bản năm 1907, tiên-sinh tìm cách giảng nghĩa sự sống.

Sau hết muốn cho lý-thuyết được hoàn toàn nam 1932, Bergson viết quyển : Les deux sources de la morale et de la religion (Hai nguồn gốc của luan-lý và tôn giao).

Ngoai mấy tac-phẩm quan-trọng đó, còn phải kể tơi một bai diễn-văn đoc lúc phát phần thưởng cho các học trò giỏi các trường nam 1895 đầu đề là : Le bon sens et les études classiques (Lẽ phải và nền học cổ điển) ; nhiều bài báo đang trong tap chí Revue de métaphysique et de morale chuyên về triết lý ; hai bài diễn-thuyết đại học đường Oxford bên Anh về « cảm giác sự thay đổi » (La perception du changement) ; một bài tựa cho cuốn Pragmatisme của nhà triết học Mỹ William James (1911). Cuốn Energie spirituelle (nghị lực của trí thức) xuất bản năm 1919 góp nhặt các bài khảo cứu xuất bản từ năm 1901 đến 1913. Cuốn Durée et simultanéité (Thời gian và đồng thời) xuất bản năm 1922 bàn về thuyết của Einstein.

Tác phẩm cuối cùng của tiên sinh là cuốn La Pensée et le Mouvant (Tư-tưởng và lưu-động). Ta lại không nên quên một cuốn sách nhỏ Le rire giảng về ý nghĩa của cái cười. Cuốn đó dễ đọc, phàm người không học qua triết học cũng hiểu được.

Năm 1914 Hàn-Lâm viện đặt tiên-sinh thay vào ghế của Emile Olivier. Năm 1927 tiên-sinh được giải thưởng Nobel Vinh dự nhất thế giới. Trong bao nhiêu năm giời tiên-sinh còn giữ chức Hội-trưởng ban Tinh-thần Cộng-tác ở Hội Quốc-liên. Mấy năm gần đây, tiên sinh mắc chứng tê liệt không ra khỏi nhà được và đến ngày 5 Janvier 1941 thì mất thọ 82 tuổi.

Ảnh hưởng của học-thuyết của Bergson rất lớn trong giới trí-thức ngày nay. Ngay từ năm 1900, phái thiếu-niên đã ham-mê tư tưởng triết lý của tiên-sinh. Nhà văn sĩ đại danh Charles Péguy công nhận rằng trong lịch sử có năm hay sáu môn triết-học xâu xa thì học thuyết của tiên sinh là một. André Chaumeix thì cả quyết rằng trong lịch-sử, học thuyết Bergson quan trọng ngang với cuốn Critique de la raison pure của đại triết-học Đức Kant. Danh tiếng của tiên-sinh vang ra các nước ngoài. Một nhà triết học thụy điển ông Harald Hoffding viết nhiều cuốn sách khảo về lý-thuyết Bergson. Ông William James, nhà triết học xâu xa nhất nước Mỹ đọc xong cuốn, *Sáng-hóa luận* viết thư cho bạn có câu rằng : « Trước sự hiện-hình cao cả đó, đối với tôi mọi lý-thuyết đều mờ tối đi cả ». Các nhà tư-tưởng ấn-độ đều yêu mến lý thuyết Bergson vì nó phù hợp với đạo Bà la môn và đạo Phật. Ông Kanéko thay mặt thanh-niên Nhật đã viết một bức thư ngỏ tả nỗi sung sướng của họ khi được « nghe tiếng đàn bí mật và thâm trầm ấy ».

Cả một thế-hệ văn văn sĩ Pháp đã nhập môn tiên-sinh : Etienne Burnet, André Rivoire, Georges Maspéro, Gaston Rageot, Désiré Roustan, Albert Thibaudet, Charles Blondel, François Albert, Albert Thomas, Henri Wallon vân vân...

Phạm vi bài này không đủ để chúng tôi nói về học thuyết của Bergson. Bao nhiêu vấn-đề tưởng rằng không thể giải quyết được mà nhờ tiên-sinh đã làm tan hẳn những ảo tưởng và những thành kiến tự xưa. Tiên-sinh đã mạnh bạo nhìn thẳng vào sự sống và gạt bỏ hết những điều không hợp

https://tieulun.hopto.org

với « sự biết trực tiếp của lý-trí » Tiên sinh là người đã đem ngọn gió tinh khiết thổi vào tinh thần cận-đại để làm tan hết sương mù.

Phần lý-thuyết của tiên-sinh dùng để đánh đổ các lý thuyết có từ trước ảnh hưởng rất xàu xa, kết quả rất tốt đẹp. Quan niệm về Sự thật của Bergson khác hẳn với quan niệm của Kant. Sự thật đó có thể tuyệt đối chứ không phải tương đối nữa. Thêm vào cho sự biết của người ta, ngoài tri thông-minh lấy lý luận làm chủ, tiên-sinh dậy mọi người dùng trực-giác, tri thông-minh chỉ dùng để chế hóa và dùng những khi cụ chớ không thể dùng để xét về sự sống được vì sự sống tinh vi vô cùng. Cho nên phải dùng trực-giác để có thể cảm cách xâu xa với sự sống được Tiên-sinh đã nâng cao môn siêu hình học và vạch rõ địa phận của khoa-học. Khoa-học chỉ có thể biết được vật chất, triết học mới biết được tinh-thần.

Bergson dạy ta không nên tin lý luận vì lý luận đó trừu tượng, không thiết thực chút nào. Tiên sinh nhắc cho ta hay rằng biết mình còn khó hơn biết người khác mà cái mà ta tưởng là bản của ta chỉ là một thứ bản ngã hời hợt bên ngoài, đúc cùng một khuôn, có thể đánh đổi với bản ngã khác vì cái nào cũng giống cái nào.

Dùng cái trực-giác đó, Bergson đã giải quyết được các vấn đề quan trọng về thời gian, tự do, về sự sống và vật chất. Tâm lý học nhờ tiên sinh mà giàu thêm lên.

Ảnh hưởng của tiên sinh rất là xâu xa trong tư tưởng giới cận đại. Người ta có thể nói rằng không có tiên sinh thì thế giới ngày nay không có bộ mặt như bây giờ.

Bao nhiêu quan niệm mới của phái thượng lưu đền do học thuyết tiên sinh mà ra. Người ta ngày nay chuộng những người hoạt động chính vì hoạt động không thể dùng lý tri được mà phải dùng đến trực giác, bản năng để soi đường cho chắc chắn. Ngôn ngữ, thành kiến đều bị nghi ngờ. Thống minh không còn được trọng dụng nữa.

Về mỹ thuật ảnh hưởng của Bergson còn xâu xa hơn. Tiên sinh rất tôn kính bọn nghệ sĩ, coi là những người được biệt đãi nhất trong giới đất. Chỉ có họ mới tới sự thật và sự sống. Vì thế mà trong lời văn của tiên sinh, tiên sinh thường dùng hình ảnh để làm nẩy ra tư tưởng. Phái tượng trưng ở Pháp theo đuổi một tuyệt đích giống Bergson mà thoát khỏi siềng sích tinh thần của những lý thuyết có tính cách khoa học đương thời : theo lời Peguy thì, áo may sẵn không ai dùng đến nữa mà Bergson mang lai cho người đời lối áo may phải đo người. Chẳng ai còn lạ Marcel Proust : văn phẩm của ông ta chỉ là môn triết học Bergson diễn ra tiểu-thuyết. Các nhà văn ngày nay đều nhận rằng chỉ có một sự kinh nghiệm đang tin cậy là kinh-nghiệm về tâm-lý : cho nên mỗi quyển chuyện ngày nay là một thiên nhật ký riêng của tác giả.

Trong địa phận khoa học, ảnh hưởng của Bergson tuy chậm nhưng rất rõ rệt. Ta nên nhớ rằng trước khi làm nhà tư tưởng, Bergson là một bac học, một toán gia. Cac tác phẩm của tiên sinh đều dựa vào những điều sác thực của khoa học tìm ra. Ngày nay lý thuyết của Bergson chỉ dẫn lối tìm tòi cho các nhà sinh lý học. Tất cả học thuyết ngày nay về khoa học đều có mục đích thử xem những việc kể ra trong cuốn « sang hóa luận » có đúng không.»

Bergson thật là ông thầy dậy người ta tư tưởng, hành động, cảm giác trong thời đại này. Ông đã giải thoát ta khỏi những giàng buộc của thành kiến cũ kỹ. Không một ai có thể tự hào thoát khỏi ảnh hưởng của ông. Ngay cả việc thế hệ này ưa âm nhạc có lẽ cũng là vì chịu ảnh hưởng của Bergson vậy.

THƠ VỚI NGƯỜI ĐỌC

(tiếp theo trang 27)

tự nhiên lưu thông siêu thoát, có bao giờ tự buộc bằng những giày nhợ bên ngoài. Đến thơ chỉ có một đường, nhưng đến văn thì vạn lối.

Không cần phải tìm cho câu thơ hay những câu thơ một nghĩa xuôi. Sau khi cảm thấy thơ một cách trực tiếp, vẫn có thể tìm « hiểu » những nghĩa xuôi bằng sự suy nghĩ, và một bài thơ có thể hiểu ra nhiều lối, tuy « cảm » một cách duy nhất. Nên độc-giả tùy theo trình độ tri thức mình, mà hưởng thụ ít hay nhiều. Cùng một cảnh tràng, cùng một nụ cười, cùng một tiếng đờn, kẻ sơn dã hay nhà bác học có lẽ chung một thứ cảm (rung động là rung động) nhưng phong phú không bằng nhau. Nên thi ca cũng phân nhiều bậc. Chữ « thơ » trong bài này chẳng qua đã được hiểu theo nghĩa cao đẳng vậy. Độc giả lĩnh hội được hay không, tưởng không phải điều quan tâm của thi sĩ. Thi sĩ đi tìm « thơ », tìm « lẽ thật », tìm « mình ». Phận sự chỉ ở đó, nguyên nhân lòng ham mê chỉ ở đó. Và biết đâu mỗi người trong đời không chỉ tự giác-ngộ được mình thôi. Và câu :

« Bẩn hợp quỳnh diên tô hợp hương. . . »

Trước khi gió đưa qua hồn chúng ta, đã là nhị bông của vườn Lý-Bạch. . .

(Trích trong bài « Thơ là gì » sẽ đang trọn ở Thanh-Nghị số sau) — 1941 đầu mùa xuân.

PHẠM-VĂN-HANH, ĐOÀN-PHÚ-TỨ,
NGUYỄN-XUÂN-SANH

https://tieulun.hopto.org

KỶ NIỆM TẾT

Vũ Đình-Liên

Tặng những học trò cũ của lối

27 tháng chạp, Long sực nhớ hôm nay là ngày học cuối cùng của học sinh các trường công, tư. Ngày học « tất niên », ngày mai trường học đóng cửa. Học trò về nghỉ tết. Nghỉ cũng phải. Tết đã đến từ lâu rồi ; ở trong nhà, tường đã quét vôi sáng sủa, bàn thờ đã chói lọi những đồ đồng đánh bóng đỏ ối, y mòn, ban quần, ngoài đường người đi lại đã tấp nập, nhất là những phố dọc theo đường xe điện, hàng Đào, hàng Ngang...những cành đào đã đi dong ngoài phố, hoa nở hong trên những đám người đông lúc nhúc, trước cửa chợ Đồng xuân đầy Loa cúc vàng cúc trắng, cam đỏ, bưởi vàng. Tết đã đến từ lâu rồi, ở khắp mọi nơi, đầu đường những hàng tranh pháo bay la liệt,mỗi góc phố một ông đồ viết câu đối..nhưng Long vẫn ngồi đây, trong một buồng giấy sở thương chính, êm ả như mọi ngày, trước mặt chàng một quyển sổ mở rộng, một lọ mực đỏ, một nghiên mực đen, mở nắp nhưng còn đợi lâu, không có một ngòi bút chấm vào tuy rằng ngòi bút Long cầm trong tay đã khô mực từ lâu. Hôm nay 27 tháng chạp cũng như bất cứ ngày nào, tháng nào cũng như ngày kia 30 tháng chạp, mà người ta gọi là ba mươi tết, trước mặt Long cũng chỉ có thế thôi, một quyển sổ trắng, hai lọ mực, mực đen và mực đỏ cũng muốn thành đen.Ở đây không có gì là tết cả, cho đến « chỉ kỳ ba mươi » trên bàn giấy của chàng và cả trên mặt hai ông phán ngồi trước mặt Long và bên cạnh Long, mặt mọi ngày, mặt mọi năm của họ.

Nhưng ý tết rộn rực trong người Long vì chàng sực nhớ đến hôm nay là 27 tháng chạp, ngày học « tất niên » của học sinh. 27 tết rồi mà chàng còn ngồi đây làm gì nữa ! Trong tám năm giời vừa qua chàng dạy học, năm nào chàng cũng được nghỉ từ 27 tháng chạp, cho đến ngoài « khai hạ » « ăn tết » từ trước tết, « ăn tết » mãi sau tết.

Long nhớ đến ngày 27 tháng chạp năm ngoái chàng vẫn còn dạy học và nhớ lại những ngày học « tất niên » trong 7, 8 năm trước đây.Long nhớ lại, như ngày hôm qua chàng còn dạy học, bỗng nhiên chàng có một ý muốn viển vông : giá bây giờ ta lại đến trường học cũ, giữa những học trò cũ của ta.

Ngày học « tất niên » là ngày vui nhất trong năm học của học trò và trong năm dạy học của Long. Long muốn vui và muốn để cho học trò vui. Nhưng thường những ông hiệu trưởng và nhiều ông giáo không muốn như vậy, vì sợ học trò lợi dụng cớ « tất niên » để không học hôm đó và để đùa nghịch, ông hiệu trưởng thì còn sợ học trò làm hư hỏng bàn ghế hay đồ đạc khác của nhà trường, cũng là những cớ chính đáng, nhưng không đủ mạnh để cấm bọn học trò trẻ vui đùa hôm ấy và biểu lộ những tình yêu mến, nhớ ơn đối với thầy giáo. Có nhiều người cho những tình cảm ấy là dả dối, Long nhớ khi chàng còn học ở trường Bưởi có những ông giáo không cho học trò đọc bài chúc tết, thản nhiên bảo : « Anh đưa tôi và đọc bài đi. » rồi gập tư bỏ vào túi tờ giấy vẽ hoa mà học trò cẩn thận cuốn tròn cho khỏi nhầu, lại có ông khác tuy không lãnh đạm như thế nhưng lại muốn mỉa mai hơn : « Thôi anh đưa tôi tờ chúc từ ấy. Vẽ chuyện làm gì. Anh viết bài chúc tết này cũng như anh sếp quần áo vào hòm, trả tiền trọ để về quê. » Long không muốn đối với học trò của chàng lãnh đạm như thế. Chàng tin chàng muốn tin những cảm tình của học trò là chân thật. Mà có dả dối chăng nữa thì cũng cần chi. Người học trò ấy đã nói ra những lời kính mến, nhớ ơn thế là đủ rồi, dù trong lòng hắn không nghĩ thế, mà biết đâu, tuy rằng cả năm lười biếng, cả năm hỗn sược, trong ngày ấy, trong phút ấy người học trò đó đã không trở nên hiền lành, và đã không thật thà cả quyết khi hứa với thầy giáo năm mới sẽ chăm chỉ và lễ phép ? Long đã thấy trong ngày học « tất niên » những học trò ngỗ nghịch nhất, dữ tợn nhất có một vẻ mặt hiền lành, ngoan ngoãn vô chừng.

Vì thế mà từ mấy ngày trước Long lảm ngơ

https://tieulun.hopto.org

khi thấy ở những bàn cuối lớp học trò thì thầm bàn chuyện đóng góp để mua hoa tết thầy giáo, mua pháo đốt. Chàng nghe thấy xu, hào trò nọ đưa cho trò kia. Chàng hiểu lòng học trò đang vui đợi cái ngày « tất niên » ấy để dâng hoa, để đốt pháo để đọc những lời chúc tết đã gọt dũa trong bao nhiêu buổi, đã học thuộc lòng từ bao nhiêu hôm. Mà cả Long nữa chàng cũng không khỏi hồi hộp một chút khi chàng sắp sửa đến trường dạy học sáng hôm ấy. Chàng cũng nghĩ đến những bó hoa tươi, những tờ chúc tử vẽ hoa.

Long vào lớp học, chàng muốn giữ vẻ nghiêm trang mà không được. Chàng tự nhiên mỉm cười khi trông thấy cả lớp ngồi yên lặng khoanh tay để trên những chiếc bàn giải không có sách, học trò mặt hớn hở, sáng sủa tóc trải gọn, quần áo sạch sẽ hơn những ngày thường; trước mặt, sát bàn của Long là hai chiếc bàn để riêng cho học trò con gái ngồi. Trên bàn đầu đã để sẵn một bó hoa. Mười trò gái cũng ngồi cả đấy, Long thấy một chút phấn hồng trên má, một chút son tươi trên môi ngày thường không tô điểm áo tết mới mang ra mặc, có chiếc hãy còn vết gấp ngang mình, Long vừa ngồi xuống ghế chưa kịp mở sách thì một trò lớn nhất từ bàn cuối đã đi lên gần chàng, tay cầm một tờ giấy cuốn tròn, rồi đến sát chàng nói lầm bầm rất nhanh những câu mà chàng không nghe ra gì cả, những câu mà học trò ấy đã làm sẵn và nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nhưng vì cảm động vì lúng túng nên không nói rõ được. Long chưa kịp trả lời mà cũng chưa biết trả lời thế nào vì chàng có nghe rõ gì đâu, thì trò ấy đã mở tờ chúc từ ra đọc. Trong khi ấy thì một trò gái, mặc áo nhung đỏ, đeo kiềng vàng, đã đứng dậy cầm bó hoa lại bên cạnh học trò đang đọc. Thì ra họ đã bàn tính sẵn sàng nên trò gái phải dâng hoa đã trang sức sang trọng hơn hết. Trò giai đọc chúc từ phần nhiều là những lời bóng bẩy khuôn sáo chàng đã nghe nhiều lần, những giọng trò đọc vẫn hùng hồn, cảm động, cảm động hơn khi trò vì không hiểu nghĩa đọc nhầm một chữ ra một chữ tương tự. Long vẫn đứng nghe yên lặng và trịnh trọng, Chàng mỉm cười khi thấy những câu ngây ngô, những chữ vụng về, và nhất là những ý ca tụng thái quá. Làm thế nào mà tránh được những lỗi ấy ! những lỗi đáng trách trong một bài tập văn, nhưng đáng tha thứ và còn cảm động nữa trong một bài chúc tết. Khi trò đã đọc xong, toan để tờ giấy hoa lên bàn thì Long đã giơ tay ra cầm lấy và bắt tay cảm ơn trò, Trò gái rụt rè đang bó hoa cho Long. Long đỡ bo hoa và nói : « Cảm ơn ». Hai trò ấy chưa kịp về đến chỗ thì tiếng vỗ tay đã nổi giậy tiếp theo một tràng pháo nổ vang từ góc lớp đàng kia. Long cũng vỗ tay với học trò, khói pháo lan đầy lớp. Không trông thấy mặt người nữa. Long đợi khói pháo đã tan, tiếng ồn ào đã dịu, để nói mấy lời cảm ơn, mấy lời khuyên nhủ cảm động. Giọng nói của chàng hơi run run, chàng cảm động thật, tuy rằng những lời thân mật ấy chàng đã nhắc nhiều lần, vì chàng thấy mỗi năm là một năm khác, mỗi lớp học trò là một lớp học trò khác, cảm tưởng của chàng tuy giống như mọi năm, tiếng giống như ở mọi lớp nhưng cũng vẫn chân thật, vẫn tha thiết. Chàng tin ở lòng n[illegible]y thơ của học trò và tin ở lòng thành thật của chàng. Những lời chúc tết mà nhiều ông giáo khác cho là khuôn sáo và dả dối, chàng coi là chân thật, những lời cảm ơn khuyên nhủ mà mọi người miễn cưỡng nói, chàng đã nói, cảm động và tha thiết. Và cả cái ngày « tất niên » này mà mọi người cho là khó chịu, ồn ào, chàng đã thấy vui vẻ và thân mật. Chàng vui lòng để cho học trò hòa nhạc và ca hát. Học trò thi nhau khoe tài. Cái trò vụng về nhất cũng được mang ra thi thố. Ai cũng muốn có một phần công nhỏ trong buổi vui chung ấy. Long cảm động và vỗ tay rất nhiều khi thấy một học trò không biết làm gì khác đứng lên trước bằng giả làm chó cắn và gà gáy,

Hết giờ. Long chúc mừng một lần chót học trò rồi chàng cầm dưới nách bó hoa nặng đi ra. Một học trò lễ phép xin cầm đỡ chàng nhưng Long không nghe. Long đi ra. Học trò đứng lộn xộn trong lớp học còn phảng phất mùi khói pháo, bàn ghế sô lệch, còn ghi dấu giờ vui nào động vừa qua.

Long mang bó hoa vào buồng của các ông giáo. Hàng chục bó hoa khác đã che lấp cả mặt chiếc bàn vuông ở giữa buồng. Một vài ông giáo thở một cái giài như đã chút được một gánh nặng như đã thoát được một giờ khó chịu. Họ soa tay bắt tay chúc tết các bạn, có lẽ cũng lãnh đạm như khi họ nhận bó hoa của học trò, rồi lấy mũ đội đi về, để bó hoa lại ở trên bàn.

Long cầm bó hoa của chàng, ra thuê xe về nhà. Về nhà chàng đưa bó hoa cho vợ bảo phải tưới nước luôn và cắm vào bình cho tươi được lâu.

Mấy năm giời liền, cứ hôm 27 tháng chạp là Long mang ở trường về một vài bó hoa đưa

https://tieulun.hopto.org

cho vợ, buộc hay chọn lại để cắm vào bình, bó hoa năm nào cũng tươi như bó hoa năm đầu mà Long năm nào cũng cảm động như năm đầu,

Nhưng nam ngoái Long đã cảm động hơn hết vì bó hoa mừng tết của học trò chàng lại la bó hoa tiễn biệt nữa. Năm ngoái Long dạy ở một trường nữ học. Gần tết chàng có được bổ vao làm ở nha thương-chính vì chàng đã đậu kỳ thi tham tá mở trước đây dăm tháng. Chàng đã thôi dạy học và đi làm được gần nửa tháng rồi. Nhưng hôm 27 tháng chạp chang cũng trở về trường cũ nhận bó hoa của học trò đang đợi chàng để chúc tết.

Những « buổi học tất niên » là những ngày vui xưởng nhất trong quãng đời dạy học của Long, mà « buổi học ất niên » năm ngoái là buổi cảm động nhất. Sự ngẫu nhiên éo le đã khiến chàng đến dạy ở một trường nữ-học trong những tháng cuối cùng Long dạy học. Một lớp trò gái nhu mì và lễ phép, không khi thân mật và êm đềm ở đấy đã khiến chàng yêu nghề của chàng hơn hết cả từ xưa đến bây giờ, và giời cũng biết Long vẫn yêu nghề của chàng đến bực nào. Chàng yêu nghề dạy học và tiếc những ngày dạy học hơn vì thế. Long hớn hở vì sau nửa tháng giời đi làm ở sở Thương-chính, chàng lại được bước chân vào trường học cũ của chàng, vào trong lớp học cũ, trước mặt những học trò cũ của chàng. Chàng vui nhưng chàng biết là chỉ được một lát thôi, một lát cuối cùng và từ nay trở đi có lẽ không bao giờ chàng còn bước chân vào một lớp để dạy học nữa. Long chân thật khi chàng bảo hôm ấy với học trò của chàng : *« Như Hoàng-đế Nã-phá-luân ở Fontainebleau vĩnh-biệt quân linh của Hoàng-đế trước khi đi đầy, tôi vĩnh biệt học trò của tôi, nhớ như thế và buồn như thế. »* Long dạy cả sử-ký, trong phút vĩnh biệt ấy chàng đã cảm động quá và nhớ đến Hoàng-đế Nã-phá-luân ; tuy chàng không muốn so sánh, tuy chàng vẫn ghét cầu kỳ. Đối với Long bỏ nghề dạy học, bỏ lớp học, bỏ học trò của chàng đi nơi khác, làm nghề khác, cũng tựa như phải đầy nơi đất lạ. Long cảm động vô cùng khi chàng nói câu ấy và chàng cảm động hơn khi thấy một vài học trò rút khăn tay ra lau nước mắt. Chàng hối hận một chút vì đã nói câu ấy. Giá chàng không nói thì hơn, chàng sẽ không buồn thêm mà có lẽ mấy trò kia cũng không phải xa lệ. Long thấy bó hoa hồng học trò tặng chàng hôm ấy thắm nhưng mà hơi sẫm mầu, tưởng như mầu hồng pha lẫn với mầu đen, nửa vui, nửa buồn. Chàng nói hết lời rồi mà không biết từ giã làm sao. Rồi cũng phải ra về...

Từ nãy Long vẫn ngồi yên, hồi tưởng lại những kỷ niệm ấy, trong tay chàng vẫn cầm quản bút, ngòi bút đã khô mực từ lâu. Hôm ấy, hôm sau và hôm sau nữa Long đi đến sở, hay ở sở về không vui vẻ như mọi khi. Hôm 28 chàng có việc đi qua một trường học cũ, xưa chàng đã dạy ở đấy. Cửa trường đóng im ỉm. Giấy cửa sổ dài trên gác và dưới nhà đều đóng kín cả. Không có một bóng học trò. Trường học mười hôm nữa mới lại mở cửa. Hôm ấy chàng còn phải đi làm, hôm sau nữa ba mươi tết, mà mồng bốn tết chàng đã hết nghỉ. Khi mọi người mải mốt vui tết vì tết đã qua rồi.

Chiều hôm ấy nhà vợ Long đương dọn cơm bỗng quay lại nói với chàng :

— Năm nay học trò không biếu hoa tết anh nữa nhé.

VŨ ĐÌNH-LIỄN

MAISON

Lê - Thị - Liên

28 — Rue Mongrand — Hanoi

TỔNG PHÁT HÀNH

Xà phòng thơm La Marquise — Xi đánh giầy Le Phénix — Lơ hiệu Con phượng đã được bằng khen tại hội chợ Hanoi 1941. Ai đã dùng qua những thứ kể trên đều phải công nhận là tốt hơn cả.

CÒN NHIỀU ĐẠI-LÝ KHẮP CÁC NƠI.

https://tieulun.hopto.org

Ý KIẾN BẠN ĐỒNG-NGHIỆP ĐỐI VỚI THANH-NGHỊ

THANH-NIÊN TRÍ-THỨC HOẠT ĐỘNG

Tờ Thanh-Nghị cả phần nghị luận và phần Trẻ Em cũng do một nhóm thanh-niên có thực-học chủ trương.

Không có những chuyện diễm tình, những bài hoa mỹ phù phiếm, tờ Thanh-Nghị chỉ bàn đến những vấn đề thiết thực, can hệ đến sự sinh hoạt tinh thần và vật chất xã hội. Lời lẽ xác đáng, và như đã nói, toàn do những bạn thanh-niên có thực học viết. Tờ Thanh-Nghị phần nghị luận xứng đáng là một tờ báo bổ dưỡng trí óc. Số đặc biệt về kinh tế của tờ Thanh-Nghị vừa xuất bản có rất nhiều bài đặc sắc. Những chị em nào muốn tìm thêm tờ báo để học hỏi, chúng tôi khuyên nên đọc tờ Thanh-Nghị phần nghị luận.

Phần Trẻ Em của tờ Thanh-Nghị cũng được viết một cách rất thông minh. Chúng tôi dùng hai chữ thông minh gán cho tờ Thanh-Nghị trẻ em vì chúng tôi nhận thấy rằng có một vài tờ báo viết riêng cho trẻ em bố cục một cách rất ngô nghê, khiến người ta khó đọc, có cảm tưởng một ông nhớn xác, to đầu làm bộ ngây thơ nhại tiếng trẻ con!

Lúc này các báo chí sách vở dành cho Trẻ Em đang đua nhau ra đời, tờ Thanh-Nghị Trẻ Em đáng được kể vào những sách báo trẻ em hạng nhất.

TRINH

(Đàn-Bà ngày 9 Janvier 1942)

BÁC-SĨ

DẶNG-VŨ-HỶ

nguyên nội trú tại nhà thương
St LAZARE A PARIS

CHỮA CÁC BỆNH

CHUYÊN MÔN CHỮA bệnh HOA LIỄU và bệnh đàn bà

Giờ khám bệnh

SÁNG TỪ 8 GIỜ ĐẾN 12 GIỜ
CHIỀU TỪ 3 GIỜ ĐẾN 7 GIỜ

18, Rue Richaud. Hanoi
(đầu ngõ Hội-Vũ) Tél. 242

TÔ-MỸ

N° 102, Hàng Bát xứ, Hanoi

Quý bà và quý cô muốn may quần áo được vừa ý xin mời lại hiệu:

TÔ-MỸ

chuyên môn may y phục phụ nữ
manteaux — pijamas

Chè tẩy không đau bụng. Dùng ít nhuận tràng, thông tiểu tiện. Dùng lâu khỏi hẳn bệnh táo, mụn, nhọt, lở, ngứa, làm cho da trắng và mịn. Rất hợp với tạng đàn bà.

TISAL

Bán tại:

Pharmacie

TÍN

HANOI

và các hiệu thuốc lớn ở
ĐÔNG-PHÁP

https://tieulun.hopto.org

HÀI HƯỚC TRONG CA-DAO VIỆT-NAM

ÔNG Phạm Quỳnh trong bài diễn thuyết. (Người nhà quê Việt-Nam qua những câu ca-dao) năm 1929 đã nói câu : (Nước ta chỉ còn thiếu một ông Rabelais để khai phá cái kho vô tận ấy).

Quả vậy.

Ca dao Việt Nam là một cái kho vô tận, vô cùng quí báu cho những người muốn am hiểu cái tư tưởng của dân tộc Việt Nam, muốn nhận xét một cách tinh vi những cái tài tình đặc sắc của văn chương Việt Nam, nhất là về phương diện Hài hước.

Nói đến hai chữ (Hài hước) có nhiều người hơi sửng sốt mà tự hỏi :

(Một nước mà có những thành kiến nghiêm khắc, những lễ nghi phước tạp như nước Việt Nam, một nước mà có một nền giáo dục đứng đắn như nước Việt Nam, thì cái tính hài hước còn phát chiển thế nào được ?)

Một nước mà lấy những câu (Thập mục sở thị, thập thư sở chỉ) hay câu (Quân tử thận ư ngôn) làm phương châm, bắt chúng ta phải rè rặt từng lời nói, cân nhắc từng việc làm, luôn luôn như bị mười con mắt quan sát, như bị mười ngón tay đang chỉ chỏ, thì cái tính hài hước làm thế nào nảy nở ra được ? Một dân tộc mà trong các việc giao thiệp hằng ngày phải luôn luôn đem lễ nghi ra ứng dụng, đến ngay như vợ chồng cũng phải lễ phép như đối với khách (phu phụ tương kính như tân), thì còn lúc nào mà khôi hài, mà pha trò cho có lý thú được ? Một nền giáo dục quá đứng đắn, luôn luôn đem (tam cương ngũ thường) bắt ta phải theo một khuôn khổ, tất có ảnh hưởng đến tính tình đến văn chương. Tính hài hước tự nhiên. Ở đất Việt Nam chẳng khác chi một cái cây mà gặp chỗ đất khô khan, không chút mầu mỡ.)

Nhưng có lẽ chính vì cái nền giáo dục đó, vì những lễ nghi phức tạp đó, chính vì cái quan niệm đứng đắn đó mà người Việt Nam có một tính hài hước rất đặc sắc. Người Việt Nam không vì cai giáo dục đứng đắn mà mất cái tính hài hước tự nhiên.

Không những thế người Việt Nam lại khéo dung hòa *giáo dục* với *hài hước*, coi giáo dục như một đích tối cao, mà hài hước chỉ là một cách gián tiếp để tới đích đó. Nhưng nếu chỉ có thế, thì cũng không đặc sắc lắm. Cứ xét qua những câu ca dao thì người Việt Nam ta lại còn bước sao lên một bực nữa. Cũng như nghệ thuật chỉ vì nghệ thuật), người Việt Nam cũng biết phô diễn cái tính *(hài hước) chỉ vì hài hước.* Chứ không có mục đích gì khác nữa. Vì vậy ngoài những câu hài hước quá nghiêm khắc ta còn có những câu hát rất có ý vị, mà lại rất vui.

I

Liên lạc của tính hài hước với sự giáo dục của người mình

Về phương diện này, có nhiều câu ca dao đã mang các thói xấu, các điều lầm lỡ của ta ra mà chế riễu. Cho nên tuy rằng các câu đó có vẻ hài hước, nhưng cái hài hước đó rất chua chát, càng nghĩ càng bi tâm.

1.) Dân ta trước kia vốn là một dân sùng đạo phật. Chỗ nào cũng nhan nhản những chùa, đầy rẫy những sư. Nhưng tu hành đã mấy người chính tâm, đã mấy người thực lòng mơ đạo. Cho nên sư thực thì ít mà sư vô hạnh thì nhiều. Ta nghe một vài câu kể tâm sự của một nhà sư, kể các công việc qui hóa chay tịnh nhà sư làm.

« Ba mươi súc miệng ăn chay,
Sáng ngày mùng một dựng cây trúc đào
Lảm dâm khấn vái phật, Giời
Biết đâu có nắng mà phơi quần hồng
Để cho giai gái dốc lòng đi tu. »

Như vậy thì biết tuy rằng có tu thật, nhưng lòng trần nhà sư còn nặng chĩu nước dương chưa tắt hết được lửa tình.

« Chùa này chẳng có Bụt ru !
Mà đem chuông khánh treo chùa Hồ sen.
Thấy cô yếm đỏ răng đen,
Na mô Di phật lại quên mất chùa
Ai mua thủ cảnh thì mua
Thanh la, não bạt thày chùa bán cho.
Hộ pháp thì một quan ba
Long thần chín rưỡi Thích ca ba tiền
Còn hai mụ Thiện hai bên
Ai mua bán nốt lấy tiền nộp cheo.
Lệ làng thiếu thốn bao nhiêu
Đẵn cây tre cộc cắm nêu sân chùa. »

Tuy là hài hước, nhưng trong ngụ biết bao nỗi bi tâm. Thấy những cử chỉ nhà sư ấy, thấy những việc làm của nhà sư ấy, ai cũng phải than cho đạo phật, một đạo từ bi, bao dung, bác ái, đã bị rơ bẩn lây.

Như vậy thì biết sùng phật là tự lòng tín ngưỡng, mà mộ đạo là tự trong thâm tâm, chứ ta không nên ở cái áo cà sa giả dối.

Một cảnh nữa rất tài tình mỉa mai cái đời tu hành giả dối. Mồm tuy tụng kinh nhưng mắt vẫn lăng láo nhìn trước nhìn sau. Tay tuy lần tràng hạt nhưng trong thâm tâm vẫn băn khoăn vì lòng dục.

« Sư đương tụng niệm nam vô
Thấy cô sách giỏ mò cua bên chùa
Lòng sư luống những mơ hồ
Bỏ cả kinh kệ tìm cô hỏi chào.
Ai ngờ cô đi đằng nào
Tay cầm tràng hạt ra vào băn khoăn. »

Đối với sư ấy thì lại phải có tiểu *« hiền »* thì mới sứng thày sứng trò, mới hợp cảnh.

« Tiểu tôi mới thực tiểu hiền
Bao nhiêu chùa chiền tiểu đốt tiểu đi.
Thịt chó tiểu đánh tì tì
Bao nhiêu chỗ lội tiểu thì cắm chông.
Nam vô xứ Bắc xứ Đông
Bao nhiêu con gái chưa chồng thì lấy tiểu tôi. »

Ca dao có ý mang nêu hết những cái hành vi giả dối, đã man, những cái đời tư rơ bẩn của một vài nhà sư, như vậy là có ý muốn ta phải có một thái độ rất nghiêm khắc phải luôn luôn công kích bọn sư vô hạnh đó

Phương diện tôn giáo có liên lạc đến dị đoan ở dân mình nhất là về *cúng cấp.*

Nhưng trong số các thày cúng cũng như trong các nhà sư, có nhiều người chỉ giả danh lừa người. Họ bịa đặt ra truyện nọ truyện kia, bắt người ta phải cúng cấp để lấy lộc mà ăn, lợi dụng cái óc dị đoan của người ta mà kiếm kế sinh nhai.

« Chập chập thôi lại cheng cheng
Con gà sống nhớn để riêng cho thày.
Đơm xôi thì đơm chọ đầy
Đơm mà vơi đĩa thì thày không ưa. »

Đó, tâm lý họ là ở trong mấy câu ấy. Họ chỉ cốt chập chập cheng cheng cho qua chuyện, còn tâm hồn họ là ở con gà sống nhớn, ở đĩa xôi đầy. Hài hước chỗ này là ở cái trái ngược ý nghĩ với việc làm.

2.) Việc thứ hai mà người ta hay mượn ca dao để chỉ trích là những người đàn bà *thất tiết.* Đó cũng là ảnh hưởng của giáo dục. Giáo dục Đông phương dạy rằng : (Trinh nữ bất canh nhị phu) Đàn bà trinh tiết không đổi đến hai chồng. Cho nên đối với người đàn bà thì câu khen có giá trị nhất là hai chữ *« chính chuyên ».* Nhưng có một vài người đàn bà, tuy không được đứng đắn, nhưng vẫn ra vẻ đứng đắn không muốn lộ cái giả dối của mình.

Hài hước Việt Nam trường hợp này đã khéo dùng những chữ rất ngộ nghĩnh để chế riễu :

« Chính chuyên lấy được chín chồng
Vẻ viên bỏ lọ gánh gồng đi chơi
Không ngờ quang đứt lọ rơi
Bỏ ra lồm ngồm chín nơi chín chồng. »

Hay là :

Chính chuyên lấy được chín chồng
Ba chồng thành Lạng, ba chồng thành Cao
Ba chồng để ngọn sông Đào
Giờ về đóng cửa làm cao *chưa chồng ?*

Cảnh ngộ nghĩnh, chữ ngộ nghĩnh nhưng rất thâm lý, hình như nói rõ cho những người đó rằng họ không thể dấu được những hành vi của họ.

3.) Trong trường hợp thứ ba, ca dao Việt Nam mượn cái hài hước để công kích những cái *không hợp cảnh* những *cái lố lăng.*

Một cụ già đã 80 tuổi, còn nhớ tiếc tuổi xuân, còn bồng bột vì xuân, thì trách nào mà chẳng bị chế riễu :

« Tám mươi ngả gậy ra ngồi
Hỏi rằng xuân có tái hồi nữa thôi.
Xuân rằng xuân chẳng tái hồi
Bốn dài hai ngắn mà lồi xuân vào ».

Bốn dài hai ngắn tức là cái quan tài.

Dùng mấy chữ này là muốn nhắc cho cụ biết cái tuổi đã quá cao của cụ xà nói rõ cái ý muốn trái mùa của cụ. Có một vài bà cũng không tránh khỏi các tình lẳng lơ tuy tuổi đã khá cao. Ta thử tưởng tượng một bà đã ngoại tứ tuần đang thỏ thẻ bên cạnh một chàng trai trẻ.

« Chàng về thiếp cũng xin về
Chàng về Hồ bắc, thiếp về Hồ tây.
Chàng bao nhiêu tuổi năm nay ?
Chàng rày mười tám, thiếp rày bốn ba ».

Thật là tốt đôi ! Ấy thế mà nếu ai chê bà là già, bà đã nổi cơn nóng lên mà mắng ;

« Mồm cha đứa chê thiếp già
Thiếp còn gánh nổi một và trăm kim,
Trăm chiếc kim đổi lấy lang vàng
Mua gương tư mã để thiếp với chàng soi chung
Chàng về sắm sửa 'oan phòng
Thiếp xin điểm phấn tô hồng thiếp theo ? »

Chàng thiếp đó thật là sứng đôi đẹp lứa.

Mà thiếp gánh nổi những tram chiếc kim thì biết sức thiếp còn tráng kiên lắm !

Mà đổi trăm chiếc kim lấy một lang vàng để mua chiếc gương tư mã soi chung thì biết thiếp giàu tưởng tượng lắm ! Như vậy thì cần gì phải điểm phấn với tô hồng). Thiếp mới đẹp và với sứng với chàng !

https://tieulun.hopto.org

Hài hước đến như vậy thì thật là vừa thanh cao vừa chua chát lại mỉa mai được rõ rệt cái lố lang.

4.) Còn nhiều câu về *thế thái nhân tình* cũng chua chát như thế. Ca dao Việt Nam đã tả một cách rất ý vị những cái *đơn bạc* của người đời.

Một chị quyền nói với một anh quyền.

« Bây giờ tiền hết gạo không
Anh ơi giở lại mà trông lấy hòm
Bao giờ tiền sắn gạo còn
Thì em giở lại trông hòm cho anh. »

Cái tiếng « anh em » mới ngọt ngào làm sao ! nhưng câu « Anh ơi giở lại mà trông lấy hòm) thì đau đớn biết bao !

Mấy câu sau đây còn dịu dàng hơn nhiều, còn tỏ vẻ hy sinh hơn nhiều. Nhưng cũng là « phụ người người phụ », nên anh chồng phụ bạc đó lại gặp cảnh không hay :

« Anh về rẫy vợ anh ra
Công nợ em giả mẹ già em nuôi. »

Và :

« Anh về rẫy vợ anh ra
Con anh thơ dại thì đà có tôi. »

Những lời hứa hiếu kinh như thế, đảm đang như thế, nhân từ như thế, làm gì mà anh chồng phụ bạc kia không nghe mà về hành hạ vợ trước.

Ngờ đâu :

« Anh đã rẫy vợ anh rồi
Công nợ anh giả, anh nuôi mẹ già
Còn con !
« Anh đã rẫy vợ anh rồi
Con anh thơ dại mặc giời với anh. »

Xem như vậy thì biết hài hước Việt Nam tuy có ý vị nhưng rất chua cay. Một thứ hài hước nghiêm nghị, đi liền với quan niệm luân lý giáo dục. *Đó là điều nhận xet thứ nhất.*

B) Một điều nhận xét thứ hai là hài hước Việt Nam có nhiều chỗ có vẻ *độc ác* và có những chữ hơi « *cục* », nói thẳng ngay vào một việc gì.

Cái tính cách này rất dễ hiểu. Vì người Việt Nam cũng như phần nhiều các người Đông phương rất ít nói, hay trầm tư mặc tưởng. Nhất là cái quan niệm người quân tử là ở chỗ thận trọng lời nói. Nhưng vì muốn kìm giữ những lời nói đó, muốn dằng buộc những tư tưởng đó, nên nhiều khi những lời nói đó, những ý nghĩ đã rất mạnh như một thứ hơi bị tức, càng mạnh. Tính hài hước cũng vậy. Vì thế mà hài hước Việt Nam có khi rất trắng trợn.

« Đi đâu mà chẳng lấy chồng ?
Người ta lấy hết, chồng mông *mà gào*
Gào rằng : Đất hỡi giời ơi !
Sao không thi bỏ cho tôi chút chồng !
Ông giời ngoảnh lại mà trông :
Mày hay kén chọn, ông không cho mày. »

Muốn riễu một cô con gái chót dại mà lại sợ làng bắt vạ, thì ta có câu :

« Phềnh phềnh *nhởn giữa nhởn ra*
Mẹ ơi con chẳng ở nhà được đàn.
Ở nhà làng bắt mất trâu
Cho nên con phải mang đầu ra đi. »

Hài hước trong ca-dao Việt Nam

Mấy câu sau này đã tả rõ cái danh giá của một người đàn bà tranh chồng người khác,

« Năm quan tiền tốt bó mo,
Làm tờ ký chỉ chị *cho chuộc chồng*
Măng non nấu với gà đồng
Chơi nhau một trận *xem chồng về ai*
Già gan cướp được chồng người.
Non gan hết vía rụng rời chân tay. »

Còn nói rằng hài hước Việt Nam hơi có ý ác cũng không phải là quá đáng. Các ngài hãy nghe mấy câu sau này cợt những cặp vợ chồng xấu đôi : « *chồng hen lại gặp vợ hen — đêm nằm có cử như kèn thổi đòi*, hay : *một đôi cho đáng nên đôi, anh thì sứt mũi chị tôi lẹm cằm*. Nếu trong hài hước hước Việt Nam mà chỉ có những bài luân lý, gián tiếp dó, để răn đời thì, tuy tài tình, hài hước cũng bị luân lý giáo dục lấn áp và một ngày kia tinh thần hài hước sẽ bị mất hẳn ? Nhưng không. Người Việt Nam ít nói ít cười kia, người Việt Nam trông có vẻ rất đứng đắn kia, nhiều khi cũng có những « nụ cười » rất có duyên.

Người Việt Nam cũng biết hài hước và biết thưởng thức cái hài hước hay *Hài hước vì hài hước, chứ không mục đích gì khác.*

(Còn nữa

NGUYỄN NGỌC-MINH

MỘT NHÀ CHUYÊN MÔN ĐÓNG GIẦY PHỤ-NỮ TO NHẤT HÀ-THÀNH :

QUẾ HIÊN

Propriétaire Vũ-Đình-Đán

36 — Hàng Bồ — Hanoi

QUÝ BÀ QUÝ CÔ MUỐN CÓ GIẦY VÀ SANDALE KIỂU MỚI ĐỂ ĐI MÙA NỰC XIN MỜI LẠI BẢN HIỆU.

https://tieulun.hopto.org

Chèo cổ

(Lời nói dầu cho những bài khảo cứu sau này về hai lối âm nhạc : hat ả-đào và cheo cổ).

NGUYỄN XUÂN-KHOÁT

NẾU, xưa kia ở Bắc-kỳ, lối hát « Ả-đào » là âm-nhạc của phái tri thức mà lối hát « Sầm » là âm-nhạc của người thường dân thì âm-nhạc lối hát chèo đã được cả hai phái đều ưa chuộng.

Một thứ âm-nhạc mà được lòng cả toàn dân thì hẳn phải có đủ những tinh cách để thỏa mãn cả cái tai rất thính lẫn cái tai hãy còn ngờ nghệch cả cái tâm hồn hãy còn chất phác lẫn cái tâm hồn rất uẩn khúc.

Không cứ gì nguyên về âm nhạc ; tich hát và văn chương của vở chèo khi ta để ý đến thì ta cũng thấy rằng những nguyên nhân của thứ âm nhạc đó có đủ điều kiện để cung phụng tâm trí của hai phái.

Về tích hát ta phải nhận ngay rằng mỗi một vở hát là một bài luân lý, và trong sự nghiêm nghị của truyện thế nào cũng phải chen vào những cảnh khôi hài đặc biệt.

Ta thấy rõ tất cả cái tinh-thần nho giáo, lòng chuộng khoa cử, bản tinh vô tư, chất phác của người Việt-nam mình.

Cũng vì thế mà về văn chương thì có đủ lối : văn xuôi, văn vần ; có những câu rất lý thú mà cũng có những câu rất ngộ nghĩnh, có những đoạn rất nôm-na mà có những đoạn rất nhiều tiếng chữ. Dùng trong câu nói thường không kể, chữ nho đã trở nên thành một tài liệu để cho vai hề bông-lơn.

Một thể văn như thế vậy, âm-nhạc lẽ tất nhiên phải có vẻ nghiêm chỉnh, vẻ chất phác, phải có giọng gợi cảm có điệu ngộ nghĩnh và nếu ta đem so sánh với âm-nhạc ả-đào thì tuy rằng kém bề sâu sắc, tinh xảo, kín đáo nhưng hồn nhiên hơn.

Viết đến đây tôi muốn mang những điều về hòa-âm, cung điệu ra dẫn giải nhưng tôi e rằng những điều đó chỉ can hệ với những nhạc-gia thôi.

Tôi cũng tiếc rằng phạm vi giấy bút không có thể cho tôi mang những tỷ-dụ hiển nhiên ra để các bạn thẩm xét. Tôi mong rằng có dịp tôi sẽ được trực tiếp với các bạn yêu âm-nhạc.

Tôi lại còn rất tiếc rằng : hiện nay có muốn đi xem hát chèo cổ thì cũng không dễ ; chung quanh mình toàn là cải-lương nam-kỳ, cải-lương hồ quảng, mà nếu họa huần có gặp một gánh hát chèo thì lại là chèo cải-lương.

Thời kỳ hợp nhất về lý-tưởng và tinh-thần của quốc dân đâu còn nữa ! Thời kỳ mà chèo chỉ có những vở như : Lưu-Bình Dương-Lễ, Trương-Viên, Chu-mãi-thần. . . v. v. và có bao nhiêu là giọng như : Phuông-kiều, Đường ngu. . . v, v. và có những giọng mà bây giờ may ra nếu có người hát được thì cũng không biết tên là gì. Thời kỳ mà một chiếc trống cái hãy còn đồ sộ nằm ở giữa rạp, mà một tiếng tùng một tiếng cắc đã làm nổi cả tich hát lẫn giọng hát. Thời kỳ mà vai kép hãy còn khoác chiếc áo thụng tràng-mõ.

Thời kỳ đó đã xa chúng ta lắm rồi. Ngoài mấy chục năm nay, chèo cổ đã bắt đầu nhường sân khấu cho lối chèo văn-minh. Một lối chèo có cả giọng tuồng. Nhưng không bao lâu thì lối chèo cải-lương ra đời bỏ giọng tuồng đi, lấy những giọng ca, lý, kể truyện, trống quân, vi von vào với những tich khôi hài thời thế, như : Trận cười, Kêu giời rằng oan, Khép cửa phòng thu, v. v. . . . mà giọng chèo cổ càng ngày càng ít và nếu có thì có khi lại mất cả cái tính cách bài hát cổ đi.

Lối hát chèo đã ốm lại uống nhầm thuốc mà nếu cứ theo cách chạy chữa như thế thì có lẽ rồi ra ta thấy cả giọng nam-kỳ giọng tày giọng nhật trên sân khấu chèo. Và có lẽ người Việt-nam sau này sẽ không biết hát giọng Việt-nam nữa ; dù rằng nền âm-nhạc annam có đủ cả âm-nhạc thường-dân, âm-nhạc sân-khấu và âm-nhạc thuần-túy.

NGUYỄN-XUÂN-KHOÁT

Giá mua báo dài hạn

	3 tháng	6 tháng	12 tháng
PHẦN NGHỊ LUẬN	—	1$10	$10
PHẦN TRẺ EM	1$00	2$00	3$90
CẢ HAI PHẦN	1$50	3$00	5$80

https://tieulun.hopto.org

MỘT KHÚC ÂM NHẠC CỔ

HÁT RU

MỘT ĐOẠN

Đây là một điệu hát cổ Việt-Nam do bạn nhạc sĩ Nguyễn-xuân-Khoát trích lục.

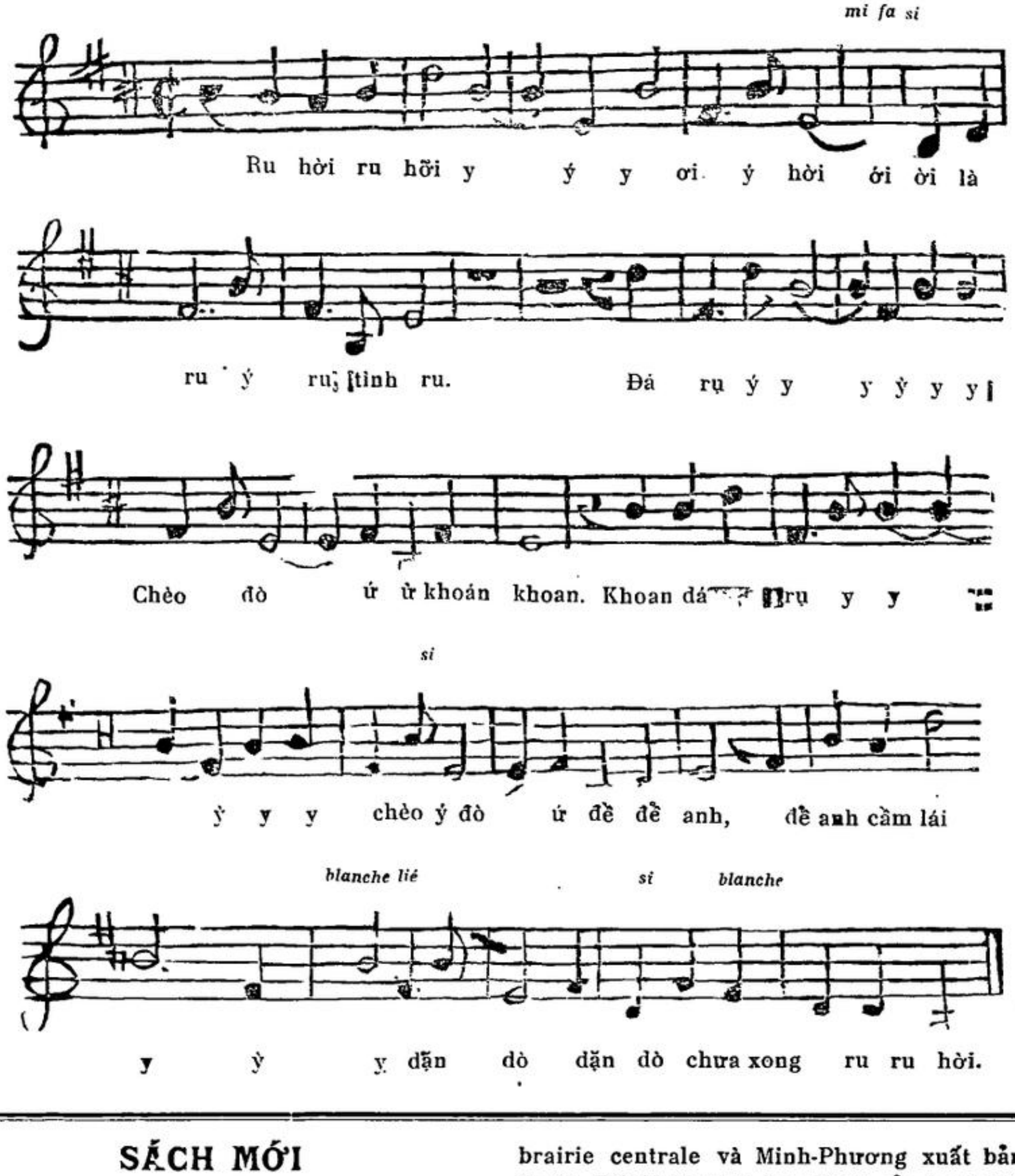

SÁCH MỚI

Chúng tôi nhận được :

Ba tập (bệnh thương-hàn, bệnh giang-mai, sốt rét rừng) trong tủ sách truyền bá tây-n-học do ban Y-học của Tổng-hội sinh-viên xuất bản, và phát không : một công cuộc rất hay và đáng qui.

BỐC ĐỒNG của Đỗ-đức-Thu do Nguyễn-Du xuất bản. Giá 0p.70. Lỗi Thời của Phạm Ngọc-Khôi do nhà xuất bản Đời Mới giá 0p.70.

LẤY NHAU VÌ TÌNH của Vũ-trong-Phụng do Librairie centrale và Minh-Phương xuất bản. Giá 0p.80. *Việt-Nam dược học*, tập I của ông Phó-Đức-Thành trong bộ biên tập hội Y-học Trung-kỳ, do Mai-Lĩnh xuất bản. Giá 0p.80.

TRUYỆN BÁC HAI BỀN, bộ sách thường thức số 6 của hội Truyền bá quốc ngữ xuất bản Hoàng Đạo-Thúy soạn. Giá 0p10.

THOÁT-LY của Khái-Hưng do Đời Nay xuất-bản. Giá 0p80.

Xin trân trọng cảm ơn các nhà gửi tặng và vui lòng giới thiệu với các ban đọc.

https://tieulun.hopto.org

TẾT NGUYÊN-ĐÁN VÀ BỆNH-NHÂN TRONG NHÀ THƯƠNG

Cảnh tết trong nhà thương

Ở đây không ai nói đến tết cả. Nhưng có lẽ họ chỉ nghĩ đến tết nhiều hơn, mà họ nghĩ nhiều lắm. Những người bệnh nhẹ hoặc bệnh gần khỏi về cả, còn lại lẻ-tẻ mỗi buồng vài người. Ai nấy ngao ngán trầm ngâm, mơ màng trong sự đau đớn và nỗi nhớ nhung.

Chiều ba mươi, tiếng pháo bắt đầu nổ ở ngoài phố. Không như mọi hôm, túm năm tụm ba đánh ván cờ, hay ngâm câu Kiều cho tiêu khiển, mấy bệnh nhân thu xếp đi ngủ từ chập tối. Bốn bề im lặng, lạnh lùng ảo não.

Tiếng pháo rồn rập, rồi thưa dần, rồi lại dậy lên, mỗi chốc mỗi hăng hái. Trời sáng. Mồng một đầu năm !

Phần thì hôm trước ngủ sớm, phần thì tiếng pháo ngạo ngược nổ vô-hồi, bệnh nhân hôm nay cũng giậy sớm đón tân xuân như mọi người. Nhưng họ không khai bút, không chúc tụng nhau, có lẽ họ đang thưởng thức xuông cái hương vị Tết từ ngoài phố theo mùi pháo khắp trong những gian buồng vắng vẻ lạnh-lùng. Mùi pháo đằm ấm, êm dịu, kín đáo se sẽ gợi trí nhớ của kẻ đau khổ mời họ gượng vui một chốc lát để hưởng cái thú xuân mới. Vì vậy hôm nay trong này tuy không có cái vẻ nhộn nhịp giầy dép, lượt là ; tuy không có câu đối đỏ, bánh trưng xanh, mà xem ra ai cũng hớn hở, vui tươi. Bác cưa chân hôm nay không kêu nữa, mấy bác mổ dạ-giầy đã biết thèm ăn. Mấy đứa trẻ con, tỉnh táo, ngồi giậy, chăm chú ngắm mấy tờ tranh của cô khán-hộ mới cho. Ngoài sân một vài người đã khỏe đi lại co do trong chiếc áo dạ. Vài đứa bé tung tăng chạy tay ôm một quả cam và một gói kẹo của một nhà từ thiện nào mở hàng.

Cảnh tết trong nhà thương thật là sơ sài. Song cái giản dị ấy bao hàm bao ý nhị, khiến cho người ngắm cảnh lại thêm được một vấn đề để nghĩ ngợi trong dịp đầu năm.

Ảnh hưởng của tết

Tết Nguyên đán đối với dân Việt-nam ta còn quan hệ lắm. Không những đối với người khỏe mà cả với người ốm nữa.

Bắt đầu từ tháng chạp, trong nhà thương cứ dần dần vắng. Phần thì người ốm xin về, phần thì ít người tới xin nằm. Ngoài phòng khám bệnh một ngày một thưa thớt, chứ không thấy cái cảnh chen chúc, nao nhiệt của ngày thường nữa. số người đến xin nằm trong năm trung bình từ 40 đến 50 ngày mà trong tháng chạp ta chỉ từ 10 đến 15 mà thôi. Trong số đó những người ở lâu rất ít. Ngoài mấy người quá nghèo hay bệnh quá nặng, còn nhiều người kia họ chỉ 3 hôm 1 tuần là đã đòi về để lo Tết. Vì vậy mà trong mấy tháng tết chỉ có hai hạng bệnh nhân :

Một là cố bệnh không thể xa nhà thương được,

Hai là tối-trọng-bệnh cần phải lập tức điều trị.

Hai thứ cùng hiếm, vì thế nên vắng, công việc ít, nhân viên nhà thương nhàn, và về phần giáo khoa, các sinh-viên không được coi nhiều bệnh.

Tết đã giữ bệnh nhân lại nhà, và gọi bệnh nhân ra khỏi nhà thương, Tết còn có ảnh hưởng đến chính bệnh nữa.

Trước hết tết làm tăng bệnh,

Những người tưởng bệnh tình không trầm trọng nấn ná chờ ăn tết, những người đang điều trị thấy bệnh thuyên giảm nhất định nghỉ thuốc về ăn tết, lại có người đang dưỡng bệnh nhưng cần phải gìn giữ sự ăn uống, nhân dịp tết cũng quá vui vô độ, những người ấy đều là tội nhân của tết. Bệnh từ nhẹ đã thành nặng, từ thuyên giảm thành trầm trọng, từ khỏi thành phải lại, Tết đã mang lại cho họ không phải sự vui tươi của xuân mới mà sự hành hạ của đau đớn. Thế cho nên mấy người vì hoàn cảnh phải giam ham trong nhà thương dưới mắt thầy thuốc không phai là một sự khổ đáng thương, mà là điều đáng mong được tất cả các bệnh nhân hiểu ro, biết quý mệnh mình hơn là khư khư ôm cồ tục để mang vạ vào thân.

Tết làm tăng bệnh chưa đủ, tết con là nguyên nhân của nhiều bệnh. Tầm thường

(Xem tiếp trang 47)

https://tieulun.hopto.org

VĂN CHƯƠNG NƯỚC NGOÀI

GIÓ PHƯƠNG XA:

PHẠM-CHÍ-LƯƠNG

NHỮNG tác phẩm về văn chương *đương thời nước ngoài* không mấy người thưởng thức đến bởi những bản dịch ít. Những sách ấy lại còn hiếm nữa nên những trào lưu về tư tưởng ở ngoại quốc chúng ta không biết tường tận để tìm những con đường mới, đích đáng cho văn nghệ Việt Nam. Dưới đây xin giới thiệu một biệt tài của Tây Phương, ở thế kỷ 20 này, Giovanni PAPINI, một nhà văn Ý. Những cuốn ông viết như Le Demon m'a dit, Le crépuscule des Philosophes Histoire du Christ, Uu homme fini v. v. là một loại sách trong đó người đọc sẽ nhận thấy đầy đủ và rõ rang một lý thuyết đặc biệt gọi là tiêu biểu cho nước Ý ngày nay : *sự ca tụng sức mạnh của bản năng, của tinh thần.*

Trong lúc thanh niên chúng ta, kẻ ngơ ngác đi tìm chân lý, người xa ngỡ vì thiếu bản lĩnh, tưởng không một phương thuốc nào công hiệu hơn để hàn lại những vết thương của linh hồn, là tìm thấy một nhà viết tiểu thuyết, lấy một nghệ thuật phóng khoáng để diễn *một lý thuyết trọng tinh thần*, lấy mục đích phụng sự quốc gia và học vấn làm gốc.

PHẠM-CHÍ-LƯƠNG

Chiếc đồng hồ đứng lúc bảy giờ

(L'horloge arrètée à sept heures)

TRONG sò tối buồng tôi có cái đồng hồ cũ chết đã lâu nam, kim chỉ bầy giờ. Những đồng hồ khác trong nhà và trong tỉnh tôi ở vẫn tich tác và gõ chuông hoài, chúng chạy, chúng sống ; duy cái đồng hồ tàng trong phong tối, mạt tráng với vỏ gỗ ngoài đen là dứng yên, trung tiu với giờ cuối cùng của nó. Song cứ cách mười hai giờ, lại một lát cái đồng hồ cũ kia như sực tỉnh để sống lại như những cái khác, trở lại hòa dịp với cuộc đời.

Khi mạt đồng hồ khác chỉ bầy giờ, khi nhữug tiếng lanh lảnh vang ngân của những đồng hồ quả lác nhác bầy tiếng, khi những chim gáy (trong lồng đồng hồ tỉnh nhỏ) nhầy ra ngoài vỏ để cất lên bầy tiếng than não nuột của giống vật « nhân tạo » kia bị giam cầm, chiếc đồng hồ của tôi cũng làm vẻ long trọng góp phần với uy-nghi của thời gian chạy qua. Hai lần một ngày, vào hai giây lát rất nhanh chóng, cái máy liệt kia cũng muốn dự vào cuộc, sinh sống hoạt động. Đối với ai nhìn nó lúc ấy, vào hai khoảnh khắc đó trong một ngày, nó sẽ diễn cho chân lý cuộc đời.

Nhưng hễ những kim khác vừa đi quá đích (bầy giờ), khi những tiếng chuông vừa tan như hơi khói chập chờn, những con chim gáy đáng thương kia vừa lủi vào trong chuồng gỗ, tôi cảm thấy cai đồng hồ khổ sở trong buồng tối, thật là chết, và lời của chị em nó, cái gương mẫu của chúng, đều không có hiệu lực để thức tỉnh nó.

Bởi thế tôi yêu tha thiết cái đồng hồ già mệt mỏi có mặt không bao giờ thay đổi. Tôi ưa giờ chết nó đã chọn bao nhiêu năm đằng đẵng rồi ; tôi ưa lòng trung thủy thầm lặng của giấc ngủ của nó. Và tôi mến nó, hơn hết cả, bởi nó là hình bóng của tôi, một cái tôi thứ hai ; số phận nó gần như số phận tôi, cuộc sống của tôi cũng tựa tựa cái chết của nó.

Tại sao ta lại thú thực vội vàng nỗi lo sợ đó Ta có thể tránh được lời tâm sự đó không ? Chàng « tôi thứ hai » kia — anh chàng trăm vẻ mặt ấy — liệu một mình có nhận thấy đời ta đều dệt bằng những giây lát ngừng chệ, thầm lặng, những giấc ngủ và một cái chết, bị gián đoạn bởi nhữug tia sống vụt tới, những cái giật mình chớp nhoáng của cuộc sống vờ vịt không ?

Ta cũng tựa như cái đồng hồ khổ kia im lìm trong bóng tối đã bao năm. Đời ta cũng gần như trống rỗng, tầm thường, chan chứa những cơn sầu muộn âm thầm, những nỗi vui... không nghĩa cao siêu, những dự toán ngộ nghĩnh, những cơn cao hứng hèn mọn bần tiện như của một kẻ vong hồn, Nhiều khi ta chỉ là người như mọi người, ta đồng loại với loài ta, ta trực giác rằng ta là con của đất nước này và ta tự để ta lôi cuốn theo giòng đời ngủ vật vờ làm những việc đều đều như máy, thốt ra những lời đã đi

https://tieulun.hopto.org

học của kẻ khác. Va đấy chúng ta gọi thê là sông đấy.

Nhưng ta biết không phải chỉ có thế ở đời không phải dưới những hình dáng khốn nạn đó mà cuộc sống phải phô diễn ra đâu. Ta biết chắc chắng trong vũ trụ có những giọng nói ngọt ngào, cất tiếng lên không ngừng, không e ngại có được nghe thấy không, những trái tim hăng hái đập mạnh như các vũ thần trong hang lò trần gian, những huyết mạch gắng chứa một bầu máu, chảy dữ như những hoàng hà. Và còn cuộc hòa nhạc lớn gồm gió ngàn biển cả, những bản đàn hùng tráng của cỏ cây, hoa lá vang lừng đàn hát trong những dạ hội mịt mùng bao nhiêu ngày đêm.

Song chiếc đồng hồ, mi với ta, đều diếc đặc bèn những âm vang vui vẻ của cuộc đời như không phải để cho chúng ta thưởng thức. Chúng ta đứng đây, trong só u uất nhất của lỏ đời nhịp nhàng kia, mà không thèm để tai đến.

Nhưng hỡi các bạn ơi ! không phải ta bị cấm cử động cấm nghe ngóng đâu ; có lúc, tâm hồn ta cũng dự một phần trên vũ đài thế giới kia, hồn ta nghe và bắt lại những dịp sống, những tiếng thở, những lời ca ; những lúc ấy lhực quả rất hiếm, nhưng cũng trở lại đều theo guồng máy thiên công.

Bây giờ đường đời ta phải xuyên ngang qua đường một thế giới khác, ta như bị bắt buộc nhảy một bước qua môt giòng sông ánh sáng để sang một bờ tối tăm. Trong những khoảnh khắc quá ngắn ngủi, quá phù du đó, thực là ta đã sống, sống đích đáng hơn là trong tất cả khoảng thời gian giải nối hai khoảnh khắc với nhau ; trong giây lát đó, miệng ta như thốt được những lời xưa nay chưa nói ; tâm ta sực cháy ngọn lửa say mê chưa từng nung nấu ta bao giờ, và hồn ta như dâng lên bởi những phấn khởi đột lên để thấu triệt mọi lẽ của sự vật mà ta chưa bao giờ từng hiểu ; tai ta nghe thì thầm trả lời cho ta những câu hỏi ta không nhớ đã phát tự bao giờ. Mỗi lúc ấy ta « nhìn » thấy ta ở giữa vũ trụ như gã chăn chiên đứng trên ngọn núi bao quát đồng nội xung quanh : và chẳng còn điều gì là dấu đối với ta, là lặng thinh nữa : cả lời tự thuật bật ra tự đáy hồn vạn vật lẫn những nỗi lòng u ẩn êm đềm. Sao ta cảm thấy ta lớn lao thế, — và độc thân thế ! Bình tĩnh tự do thở bầu thanh khí trên những đỉnh non cao, tâm hồn cực lạc thân mật với nhân gian, giao hòa với Chúa. Ta tìm thấy đơn vị các nguyên tố, ta thích nhảm những thức phẩm ngon lành ta quên bỏ : hơi thoang, nước mat, banh lanh, co non và gio tap. Những phut ây không phai ta diễn giảng nữa mà co ai nhập vào ta, noi ra bằng một giọng cao quy, và hình như tự đay lòng ta tuôn ra, một giòng suôi, nươc chầy theo một dịp hòa hợp đều đều, đề giải khat cho khach thập phương trên cac đường trần.

Ta cảm thấy và khoai tra hương một hanh phuc ngắn ngui là minh hòa điệu voi vũ tru. Trong một chớp nhoang ta an nhịp voi van vật ; ta bat theo cung, ta thơ chung hơi thở, ta giong bước trên đường nhân thế, ta noi theo cùng một lối, ta sống cuộc sống chung. Nhưng giây phut ấy qua rồi, tạo vật lại tiên bước trên đường, lại sống, lại đánh dịp, lại đàn hat, con ta vẫn là ta xưa, ta giở lại chum mình trong giấc ngủ của ta trong lặng lẽ, trong cái chết, trong cuộc đời của mọi người, đề đợi, không biết bao giờ sẽ trở lai lần gặp gỡ mau chóng vừa qua.

Hỡi chiếc đồng hồ già cũ đang thương trong phòng ta kia, nếu ta như mi, nếu ta chi là bỏ bánh xe và lò xo, một chút thép ri trong cai hom gỗ đen, có nhẽ ta không nghĩ, vơi một nỗi sau hèo hắt đến cái dịp buồn chết của đời ta. Nhưng ta đây, hỡi đồng hồ câm lặng kia, lại tao bằng bầu máu nóng, bằng gân cốt sợ sệt, bằng nhưng ham muốn mà những gì gọi là han hữu bat khả trong đời chưa chắc co toại nguyện duoc không.

Sao lại đau khổ ngấm ngầm bao nhiêu đêm giải u uất đề chỉ sông một lát ngoài ánh sang ; sao lại sõng những chuỗi ngay dằng đẳng trong im lặng trong quạnh hiu chỉ vì một cung đưu đồng thanh ca hát lên cùng vũ trụ. Sao ta không sống vô cung, giờ khắc nao cũng sóng, thơi nao cũng sống chẳng đứt quãng đợi chờ gì hết ? Sao ta không thể đi theo vạn vật trong nhưng vong tuần hồi oai nghiêm của sự sinh hoạt, lai cứ phải dừng chân đợi chờ (lúc bay giờ) (2), khi gặp gỡ nhau, trên đường trường vơi vã, ta thì dừng chết một so, không một hy vọng nữa ?

Thôi đi, cười chi nữa người đời khinh man, trai chuốt cho đẹp mã kia, cac ngươi từ choi không nghe cả chân lý lẫn cuồng luân nữa. Cac ngươi tưởng sống được mãi chang ? Ta chac rang các ngươi cũng vay, chỉ song luc nao cuộc đời trung vơi « giơ khắc » của van vật đang sống. Thơi gian con lai chi chứa một hoai vong mit mu không ro. Moi ngươi co mot thời khac của minh, ai khong biet đơi giây lat ấy quay ve

(2). Phụ chu của người dich.

https://tieulun.hopto.org

se cươi, mỉm cươi như các người bây giờ thôi.

Này các đồng hồ trong đô thành nữa bay cứ việc chạy đánh chuông như tim người đập ấy, cùng nhau vui vẻ đi ! Các ngươi, cả nam nữ, hay dủ lòng tin tưởng diễn trò đời, trớ quên hồi nao, trớ quên lựa cho phải quãng điệu múa của tình cảm. Nhưng hãy nhớ đến chân lý đau đớn và khốn nạn này : là cuộc sống của các người không chuyển dâu, có nhẽ mãi mãi bất di bất dịch.

Sưởng thay những kẻ có sức khỏe, có thăng bang, và biết chiều lòng mình theo dịp lặng lờ theo tiếng tích tắc không bao giờ ngừng của đời. Những người ấy chắc rằng mình sống đây và tự túc ở sự bất chuyển vô cùng của mình. Nhưng ta đây, ta biết ta nhục nhã chết, giam hãm trong buồng này như trong cỗ quan bằng gạch đá, chỉ vội qua chốc nhát và từng quãng xa xa trái cầu khói lửa, ta không thể đổi bao nhiêu giờ cảm diêc lấy một giây hùng biện, bao nhiêu ngay chết dăm lấy một chớp nhoáng khôn thiêng.

Hỡi chiếc đồng hồ già đứng trong buồng của ta ! Ta biết mi vững tâm đợi, chỉ đợi một giây phút hòa điệu với đời là lúc bấy giờ thôi. Này dây giờ ấy đã tới, đồng hồ các gác chuông mọ; nơi sắp đánh vì những chiếc búa vô hình sẽ gõ bầy lần vào những chuông ta không được nhìn thấy. Rồi khi lặng lẽ trở lại, mi lại đứng yên và trung thành như trước, chỉ giờ cũ của mi giữa khoảng vô cùng tận của thời gian, còn những kim đồng hồ khác lại rong ruổi viền vòng chạy những vòng vô ích.

Nhưng mà cái giây lát, cái phút thiêng liêng không tài dừng lại, đã qua đi mất khi ta đương viết bên mi những trang buồn tẻ này, bỗng trong khoảng một giây, ta đã giác ngộ được những điều mi biết. Giờ thì tất cả đã biến mất, đã tan như hơi khói ; ta lại chỉ nom thấy nghe thấy, những điều ai ai cũng trông được nghe được ; ta thấy ta hỏi mỏi, nhưng rất bình thản rất khôn ngoan, sáng suốt, và ta rất không hiểu còn cái chi ngăn đoán ta không vò xé những giòng vừa viết đi.

Nhưng ta đương suy nghĩ...

G. P.

(Truyện ngắn rút trong cuốn « LE DEMON M'ADIT » nguyên văn chữ ý, lược dịch ra quốc văn theo bản chữ Pháp của Paul-Henri Michel. Nhà xuất bản Payot, Paris).

Tết Nguyên-đán và bệnh - nhân trong nhà thương

(Tiếp theo trang 45)

nhất là sự an uông quá độ trong dịp tết đã làm nhiều trẻ con bội thực, người nhớn đau bụng, đi rửa, ngộ độc, tuy phần nhiều không nguy hiểm song cũng làm cho mất vui trong buổi đầu xuân và kém sức khỏe.

Ngoài ra, tại nhà thương, trong dịp tết người ta còn thường được chữa những nạn bỏng về pháo, và nhất là những thương tích vì ẩu đả sau những cuộc vui cờ bạc rượu chè nơi công chúng.

Ở xứ ta nếu tết là một dịp có quan hệ trong tín ngưỡng, phong tục, là một dịp vui độc nhất để hội họp các gia đình, tết còn có một địa vị trong bệnh-học. Mà như vậy là do cái quan niệm sức khỏe của ta. Ta rất lo mắc bệnh, rất sợ chết, song không lo tìm cách tránh bệnh, giữ cho người được khỏe mạnh luôn, và khi đang yếu đau, quên rằng mình có bệnh, không tuân theo lệnh thầy thuốc tự-ý hành-động để nguy tới tinh-mệnh. Lúc đó hối không kịp, mà bao nhiêu tội lỗi, sẽ thản nhiên reo cho người chữa bệnh. Sự vô-lý ấy, ta không nên coi là một điều đáng trách, mà là một sự đáng lo, cần phải chạy chữa. Một ngày kia, nếu công cuộc truyền bá vệ sinh và tân y học được lan rộng khắp trong nước, ai ai cũng hiểu sự quan hệ của sức khỏe, lo cách giữ gìn và khi có bệnh tìm cách cứu chữa, biết tin lời thầy thuốc, thì dù Tết có lộng lẫy, rực rỡ bao nhiêu cũng không thể cám giỗ nổi lòng yêu sức khỏe và sức mạnh lòng tin-tưởng trong cuộc phấn đấu với thần-bệnh.

VŨ VĂN-CẦN

Externe d'hopitaux Hanoi

...Phổ-thông mà không làm giảm giá...

Đó là báo THANH-NGHỊ.

https://tieulun.hopto.org

II

Ngoài *Tây-du ký* đời Minh còn nhiều truyện có giá-trị lắm : lược cử như những truyện *Kim bình mai, Hảo-cầu truyện, Ngọc-kiều lệ, Bình, Sơn, Lãnh-yến, Bình yêu truyện, Kim-cổ kỳ quan, Long đồ công án, Tiêu nữ ngoại sử, Tây Hán diễn nghĩa, Đông Chu liệt quốc chí.* Tựu trung có quyển *Kim bình mai* là ta nên nói qua thêm vì chúng tôi đã chịu khó tìm bản chữ Hán mà không thấy có ở nước ta. Có lẽ vì nhiều cớ. Chính trong các sách Tầu cũng đã phê bình : « Đối với *Kim bình mai* cổ kim dâm thư nhất ». Có lẽ vì thế mà các cụ ta cấm không cho nhập cảng. Chính thế thực là phải, nhưng các cụ cũng bất miễn quá thiên. Những chuyện gì mô-tả đến triệt-để không cần húy kỵ thì ta mới thấy rõ cái sấu mà tránh đi xa. Truyện *Kim bình mai*, có dịch ra chữ Pháp và chữ Anglais ; không biết của ai làm. Trước kia chỉ có bản sao, mãi đến hồi Minh Vạn-Lịch mới đem khắc. Sách có 100 hồi, từ hồi 53 đến hồi 57 nguyên khuyết, mãi đến lúc khắc mới bổ thêm vào. Có người bảo là *Kim bình mai* của một tay đại danh-sĩ đời Gia-tĩnh làm ra. Có người bảo của Vương Thế Trinh làm ra, bỏ thuốc độc vào từng tờ giấy để giết kẻ thù là Nghiêm Thế-Phồn. Nhưng thôi, những chuyện ấy đối với ta có lẽ thừa. Đầu đuôi câu truyện *Kim bình mai* là mượn tích *Tây-môn khánh* trong *Thủy hử*. Kể truyện Khánh phải lòng Phan Kim-Liên lại tư-thông với nữ-tì của Kim-Liên là Xuân-Mai, sau lại tư-thông cả với Lý Bình-Nhi. v. v... Nhưng trong sách *Dã-hoạch biên* của Thẩm Đức-Phù bàn về *Kim bình mai* có nói « Truyện ấy là mượn truyện mà chê thời sự, như việc cha con Thái-Kinh thì chỉ sích Phân-Nghi ; việc Lâm Linh-Tố thì chỉ sích Đào trọng Văn, v v... các việc khác cùng đều thế cả. Tác-giả là người thâm hiểu thế-tình : những việc hình dung ra, hoặc êm-đềm, hoặc gẫy-gọn, hoặc khác lộ tỉ-mỉ, hoặc u-ẩn mập-mờ, đều là có hàm ý mỉa-mai gay-gắt, nhưng gay-gắt nhẹ-nhàng, tùy từng việc, tùy từng nơi biến ảo vô cùng, xem đến là thấy rõ. Câu chuyện ở nơi nào : chỉ hiềm những việc xấu-xa thô-lỗ cũng không kiêng nể, cho nên người đời buộc cho tiếng đâm-hư : như bản in bán có lẽ cũng đã san trước mất nhiều. Xem thế đủ biết *Kim bình mai* thật là một quyển xã-hội tiểu-thuyết rất có giá-trị.

Đến đời nhà Thanh từ Mãn-châu vào làm nước Tàu cho nên tôn-sùng Nho-học để thu-phục nhân-tâm Tàu. Tại thế nên những học-giả đời Thanh đem hết tài lực về môn học huấn-hỗ, cho nên về các tiểu-thuyết đời Thanh không thịnh bằng đời Minh. Trong các tiểu-thuyết đời Thanh tuy không thịnh nhưng cũng không phải là ít — chỉ có bộ *Hồng-lâu mộng* là có giá-trị nhất. Một bộ này cũng đủ làm tiêu biểu cho cả các tiểu-thuyết đời Thanh. Truyện *Hồng-lâu mộng* lại còn gọi tên là *Thạch đàu ký*. Đại chỉ trong sách là nhân *không* thấy *sắc*, do *sắc* sinh *tình*, chuyển *tình* vào *sắc* lại từ *sắc* mà hiểu *không*. Thế cho nên lại còn có tên là *tình tăng lục*. Không Mai Khê đời Thanh đặt tên cho làm *Phong-nguyệt bảo giám*. Tác-giả *Hồng-lâu mộng* là Tào-Tuyết Cần làm đi làm lại đến năm lần, biên thành mục-lục, chia ra từng chương từng hồi, đề tên là *Kim lăng thập nhị soa*, những việc chép trong truyện toàn những phong-tục tập-quán ở vùng Bắc-bình, không phải người Bắc-bình thì không thể làm nổi, cho nên ta có thể chắc han là của Tào-Tuyết-Cần, mà làm vào hồi đầu đời Kiền-long.

Tào-Tuyết-Cần, người ở Hán-quân chính bạch kỳ đời Thanh nguyên tên là Chiêm sau lấy tên tự làm tên, là con Tào-Triệu cháu Tào-Dần, vốn là con nhà thế-gia ; người có thiên-tài, thơ hay, vẽ khéo, làm ra sách *Hồng-lâu-mộng*, ai cũng biết tiếng. Sách này gồm có 120 hồi, 80 hồi trên là của Tào, tả ro sự tình thịnh suy của một thế-gia. Trong truyện có *Giả-bảo Ngọc* là người tự tả cảnh mình : nói rõ hết cả những cảnh phong-nguyệt phồn-hoa, tưng

https://tieulun.hopto.org

bưng rực-rỡ. Các vai trong truyện cả nam, nữ tới vai trăm người, thế mà nói tỏ-tường thân-thế từng người, việc gì cũng linh-hoạt rung-động. Nhưng cũng chỉ trong vòng tình-tự bi hí, nòng nỗi tụ tán, vẫn còn phải trong khuôn-sáo các truyện cũ. Còn 44 hồi về sau thì của Cao-Ngọc làm nối. Cao Ngọc cũng sinh vào khoang Kiền-long, Gia-khánh, mấy chục hồi nối sau tuy không hay bằng sách họ Tào nhưng cũng không đến nỗi cho người đời phải bỏ rơi.

Hong-lau mộng cũng lại còn là tên một quyển ca-kịch, của Trọng Vân-Giản cũng ở đời Thanh làm ra. Kịch này đại ý : khởi thủy là tình, chung cục là mộng, chia làm 2 quyển. Quyển trên có 32 cảnh, diễn tích trong truyện *Hông-lâu mộng*. Quyển dưới gồm 24 cảnh, dien các tích trong *Tục-mộng*. Còn Vân-Giản người ở Tô-Châu biệt hiệu là Hồng-đậu thôn tiều.

Như ta đã biết, sách *Hồng-lâu mộng* làm vào hoi đầu đời Thanh. Tác-giả mượn truyện mà dem chê bọn quý-tộc Mãn-châu cho nên nhiều lần phai hủy bản in đi ; nhưng chỗ này hủy thì chỗ kia lại in. Kết cục không tài nào bỏ nổi. sách một ngày một lan rộng : người này bình, người kia tan, lại còn đem diễn ra kịch ; vẽ khắc các nhân-vật thành tranh. Những nhà giau thì cả các đồ dùng, mâm, bàn, bát đĩa, chập lược, khay trẻ, không một chỗ nào khong thấy trang sức bằng các tích trong *Hong-lâu mộng*. Ấy cái trào-lưu *Hồng-lâu* an rộng đến thế. Thâm ý tác-giả có lẽ muốn mượn những điều mục nát ở thượng-lưu xã-hôi đời ấy mà phúng dụ người đời ; không ngờ người đọc truyện trong khi đọc mải xem truyện mà quên mất tinh-thần truyện, chính ngay tinh-thần mình chịu cái ảnh-hưởng xấu, đâm ra say mê chơi-bời, cũng lại hư-hỏng như người trong truyện. Thành ra truyện *Hồng-lâu mộng* làm hao-mòn mất phần nhiều khí-phách hăng-hái của bọn thanh-niên đời bấy giờ. Thế cho nên mới nẩy ra cái trào-lưu nghị-luận bảo *Hồng-lâu mộng* là một bộ sách vong-quốc. Nhưng, dù sao mặc lòng, chỉ có một ngọn bút khéo tả mà làm cho nhân-tâm thiên-hạ phải ngả theo điều hay hay điều dở, thì đủ rõ cái ma-lực văn-chương không biết nói sao cho siết được.

Tục biên về sách *Hồng-lâu mộng* có các sách *Bổ hồng-lâu mộng*, *Hồng-lâu tục mộng*, v. v. . . Ngoài ra lại còn các thơ, phú, từ, tán, phả-hệ, ca-kịch, đồ-vịnh, truyền-kỳ, khảo-cứu về *Hồng-lâu mộng* kể ra rất nhiều. Giá ta sưu-tập cả lại có thể thành ra một môn-học riêng về *Hồng-lâu mộng*. Tại thế về cuối đời Thanh ai hay thích *Hồng-lâu mộng* người ta gọi là phái Hồng-học. Tiểu-thuyết về đời Thanh, trừ Hồng-lâu mộng ra, tuy còn nhiều nhưng những sách hay cũng không mấy. Đại lược như các bộ : *Lạp ông thập nhị lâu*, *Nhi nữ anh-hùng truyện*, *Nho lâm ngoại sử*, *Phẩm hoa bảo giám*, *Kinh hoa duyên*, *Hoa nguyệt ngân*.

Cuối đời Thanh nẩy ra phong trào dịch tiểu-thuyết Tây-phương rất thịnh. Tại thế nên tư-tưởng cũng vì đó mà biến thiên. Người làm tiểu-thuyết nẩy ra rất nhiều, nào trên các báo chương trong các tạp-chí, chỗ nào cũng thấy tiểu-thuyết. Tựu-trung cũng có nhiều truyện hay : hoặc miêu-tả những trạng-thái các quan

GLYCÉRINA : thuốc đánh răng do bác-sĩ chế tạo; trắng, bóng lợi đỏ, thơm miệng, mát cổ không hại men răng

BÁN TẠI:

Các hiệu tạp hóa. . . . . 0$35

BUÔN TẠI:

Hãng dệt tricots, chemisettes, pull'overs

PHUC-LAI

87-89, Route de Huè Hanoi — Téléphone: 974

DENTFRICE MICROBICIDE

GLYCERINA

https://tieulun.hopto.org

hoặc phát-huy được tinh-thần của chủng-tộc gây nên phong-trào cải-tạo nước Tàu. Ngoài ra các nhà xuất-bản lại đem các tiểu-thuyết cũ in lại rất đẹp ; bản tâm chỉ cốt trục lợi, nhưng ảnh-hưởng tiểu-thuyết cũng nhờ đó phát-siển nhiều lắm.

4. Môn loại tiểu-thuyết

Như chúng tôi vừa xem trên này, tiểu-thuyết Tàu từ sau đời Đường, trở nên một món văn-học của bình-dân, Tại thế có nhiều chủng-loại mà thể-tài cũng khác. Theo nội-dung mà nói, thì tiểu-thuyết xưa cũng có đủ các loài : xã-hội tiểu-thuyết, lịch-sử tiểu-thuyết, trinh-thám tiểu-thuyết, vũ-hiệp tiểu-thuyết, ái-tình tiểu-thuyết v. v... Chỉ khác vì xưa kia chưa có đủ các danh-mục ấy, còn việc trong các tiểu-thuyết có lẽ lại nhiều hơn các danh-mục mới ấy mà người Á-đông mới thâu-thái ở phương Tây.

Nói về thể-văn tiểu-thuyết thì ở Tàu có ba lối văn dùng viết tiểu-thuyết. Một là biền-văn, hai là tản-văn, ba là bạch-thoại. Từ đời Tống trở về trước nhiều dùng tản-văn. Từ Tống về sau nhiều dùng bạch-thoại. Còn biền-văn là một thể-văn khó lắm, nên cũng ít dùng. Viết biền-văn mà được hay như bộ *Yên sơn ngoại sử* thì ai cũng phải khen. Ngoài ra lại còn lối bút-ký, lối tràng-thiên, đoản-thiên, lối chép từng chương, lối chép từng hồi. Từ đời Đường trở về trước thì hay dùng văn-ngôn, theo lối đoản-thiên. Sau đời Đường thì lối tràng-thiên mới xuất-hiện. Bộ *Tây-du ký* có 81 truyện thật là 81 thiên đoản-thiên tiểu-thuyết theo một lối riêng, chép truyện nào đủ đầu đuôi truyện ấy, chương hồi để đính định từng mục trong từng hồi, chia các chương ra làm từng quyển. Lối này thật là một lối rất khéo trong lối tràng-thiên tiểu-thuyết, cho nên đến bây giờ cũng vẫn còn dùng. Cũng có lối không biên rõ từng mục từng hồi, chỉ biên từng tiết trong chương hay chỉ viết rõ đề mục, tom lại cũng là biến-thể của lối tràng-thiên xưa.

Còn về thâm-ý những bộ tiểu-thuyết Tàu, vì hoàn-cảnh kích-thích mà phải viết ra truyện cũng có thể chia ra nhiều loài : Một là vì gặp lúc chính-trị đồi-bại, khắp cả những việc phải, trái, thưởng, phạt, không một việc gì chính đáng, nhân-dân tiều-tụy khôn-khổ, sống dở chết dở, các nhà làm tiểu-thuyết nhân tâm lý mọi người, đặt ra những việc du-hiệp, đại-đạo, báo-thù làm việc nghĩa để cho khoai trí mình. Một là nhân việc hôn-thú bó-buộc hay tình-duyên trắc-trở thì người làm tiểu-thuyết cố tả những nỗi trai gai đắm say, những việc hội-ngộ kỳ-khôi, để giải-thích cho người trong cảnh-ngộ. Có khi vì học-thuật suy-đồi lối học chỉ chuyên chú về từ-chương vô dụng, khiến bó-buộc tư-tưởng các sĩ-tử, ai ai cũng theo một lối. Văn-chương nghị-luận người nọ theo người kia, không có gì xuất-sắc, khiến ai cũng chán. Vì thế làm ra tiểu-thuyết để bới móc các điều xấu, chê bai bọn câu-nệ. Có khi vì phong-tục đồi-bại ; lừa-lọc sỏ-siên, gian-dâm ô-uế, người hữu tâm phải mượn tiểu-thuyết mà miêu-tả những nỗi hiểm-ác của thói-đời, để cảnh bao cho đường tránh khỏi. Cũng có khi thương thế-đạo lung-tung không noi can-tãnh nên đạt ra những truyện thần-tiên để cho người đời hưng-khởi, đỡ phải sầu khổ. Lại cũng có lúc thấy lòng người đảo-điên, đạo-đức suy-đồi mà cứ nhầm tưởng là tiến, nên phải đặt ra thuyết nhân-quả báo-ứng để mong vãn-hồi chút ít. Tóm lại, mỗi quyển tiểu-thuyết làm ra là đều có nhân một việc đáng cảnh-tỉnh mà làm. Có như thế thì quyển tiểu-thuyết viết ra, dù hay hay dở còn có ý nghĩa vậy. *(Còn nữa)*

https://tieulun.hopto.org

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

TINH THẦN MỆT MỎI TẠNG
KHUY SUY, ĂN KHÔNG BIẾT
NGON NGỦ KHÔNG YÊN GIẤC

Chỉ dùng thuốc

VẠN
NĂNG
LINH
bổ

CỦA NHÀ THUỐC

Lê Huy Phách

SẼ THẤY TINH THẦN KHOAN
KHOÁI — SỨC KHỎE THÊM
LÊN — ĂN NGON — NGỦ YÊN

Giá 1$

Tổng cục phát hành
58 RUE DU COTON

Sở chế tạo
19 BOULEVARD GIALONG
HANOI

QUÀ TẾT

ĐI XA VỀ MUỐN LÀM QUÀ TRONG
DỊP TẾT, MUỐN THẾT KHÁCH
TRONG DỊP ĐẦU XUÂN MỘNG Ì
BẰNG RƯỢU

VINH CÂN TỬU

LÊ HUY PHÁCH

19, Gialong, Han

BỔ — NGON — TEOM

Giá 1$50

LƯỠNG NGHI
BỔ THẬN

Lê
Huy
Phách

CHỮA KHỎI HẲN
bệnh thận hư

Directeur gérant : VŨ-ĐÌNH-HÒE Fondateur : Doãn-Kế-Thiện Imp. TRUNG-BẮC — Hanoi

https://tieulun.hopto.org